# VĂN HỌC

tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

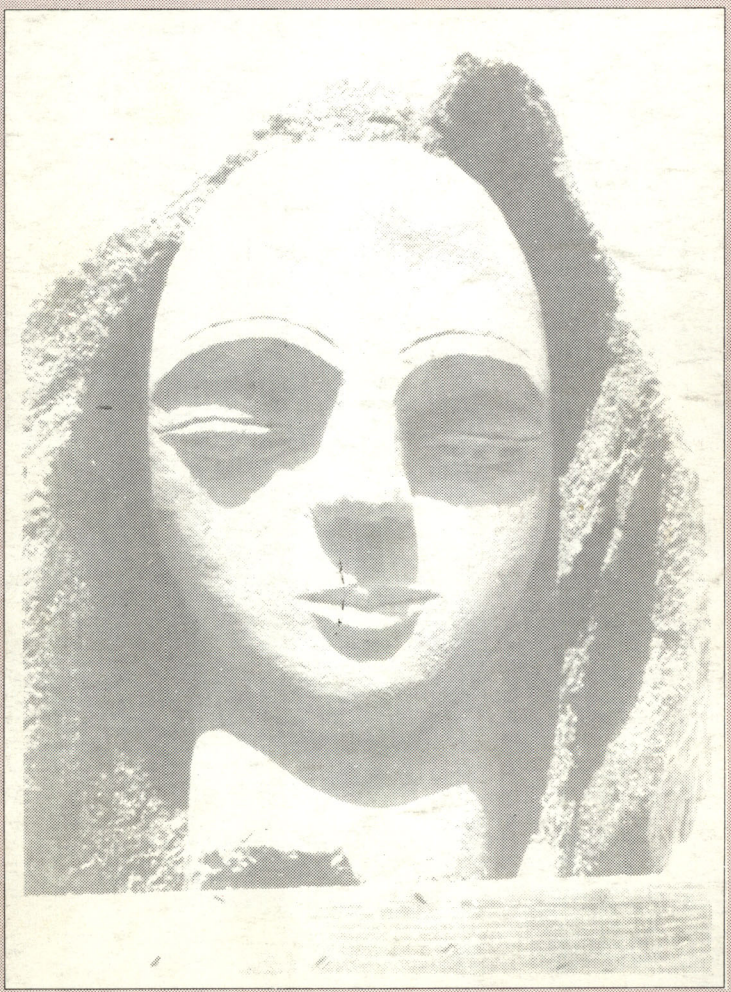

Nguyên Khai

số 85 ◉ tháng 5 năm 1993

# VĂN HỌC

Tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

**Phát hành mỗi đầu tháng**

**Chủ nhiệm: Trịnh Y Thư**

**Phụ tá chủ nhiệm: Lê Thọ Giáo**

**Chủ bút: Nguyễn Mộng Giác**

**Tổng thư ký: Cao Xuân Huy**

Đại diện Văn Học ở Âu châu: Mrs Lê Tất Luyện

15 Place Souham, 75013 Paris, France

Phone: 45-831-912

Đại diện Văn Học ở Úc châu: Nguyễn Khắc Phú

14 Lester Rd, Padstow, NSW 2221 Australia

Tel: (02) 771-1770

Thư từ tiền bạc xin gửi về:

**Văn Học**

**P.O. Box 1359**

**Garden Grove, CA 92642-1359, USA**

**Tel: (714) 894-8535**

**Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN - 0885 - 128X**

## TRONG SỐ NÀY


| | | |
|---|---|---|
| THƯ TÒA SOẠN | | 2 |
| **KHẢO CỨU** | | |
| NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH | dame ivy comptom burnett (1884-1946) một đóa kỳ hoa của làng văn anh quốc | 3 |
| **SÁNG TÁC** | | |
| ĐOÀN NHẬT | *tháng ba* | 17 |
| TRẦN HỒNG CHÂU | *yên kinh đạo trung* | 18 |
| HOÀNG CHÍNH | ngày nào cạn nước đồng nai | 20 |
| ĐỊNHNGUYÊN | *người nghìn năm cũ* | 52 |
| NHƯ CHI | *ngừng bài thơ viết trong phòng tối của photolab* | 54 |
| NGUYỄN Ý THUẦN | thiếu một cái hang | 56 |
| LA TOÀN VINH | *tuổi hai mươi* | 68 |
| TRẦN THỊ LAI HỒNG | *về mái trường xưa* | 69 |
| LUÂN HOÁN | *thơ hồng* | 70 |
| DIỄM ÂU | sớm mai | 72 |
| TRIỀU HOA ĐẠI | *chiều trong ta* | 90 |
| MAI KIM NGỌC | chị em | 91 |
| **ĐỌC SÁCH** | | |
| HOÀNG KHỞI PHONG | cát bụi chân ai: cuộc phiêu lưu cuối cùng của "con dế mèn" | 106 |
| THẠCH HÃN | từ những thiên đường mù đến paradise of the blind | 114 |
| GHI NHẬN ĐÓ ĐÂY | | 123 |

# thư tòa soạn

Đầu tháng 5 năm 1985, tạp chí "Văn học Nghệ thuật" - tiền thân của tạp chí Văn Học hiện nay - tục bản, do nhà văn Võ Phiến làm chủ nhiệm, nhà văn Lê Tất Điều chủ bút và nhà văn Nguyễn Mộng Giác thư ký tòa soạn. Sau chín số, Văn học Nghệ thuật đình bản và thay thế vào đó là tạp chí Văn Học, số 1 ra đầu tháng 2-1986.

Từ đó tới nay, Văn Học đã trải qua nhiều thăng trầm, nhưng gần tám năm qua, vẫn có một nhóm văn hữu nòng cốt thay nhau lo lắng cho tờ tạp chí.

Về quản trị tài chánh, các nhà thơ Hoàng Khởi Phong và Trịnh Y Thư kẻ trước người sau chịu gánh vác một trách nhiệm không thơ mộng chút nào, là lo thu chi tiền bạc, tính toán từng đồng để đủ tiền in, tiền tem, tiền đánh máy, tiền gửi báo... Hì hục đóng gói, bao bì, chở ra bưu điện gửi cho các hiệu sách phương xa đã có Thầy Từ Mẫn Võ Thắng Tiết giúp giùm.

Về bài vở, nhà văn Võ Phiến đã tạo ra cá tính riêng biệt của Văn Học Nghệ Thuật, để sau đó Văn Học tiếp nối gìn giữ cá tính ấy cho tới nay. Khác với các tạp chí văn chương bạn như Văn, Làng Văn, Thế Kỷ 21, Văn Học trải qua nhiều "đời" chủ bút: Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Đức Lập, Trịnh Y Thư. Việc thực hiện nặng nhọc từ những trang bản thảo rối rắm thành những trang báo mỹ thuật, trước sau vẫn do Cao Xuân Huy lo, có Khánh Trường trợ giúp về mỹ thuật.

Nhưng tất cả những đóng góp trực tiếp ấy không thể giữ cho Văn Học tồn tại suốt tám năm qua, nếu các bạn văn không tin cậy gửi bài đều đặn, và bạn đọc yêu văn chương không ủng hộ lặng lẽ bằng cách mua báo.

Tám năm trôi qua! Từ mốc thời gian này, Văn Học chân thành cảm tạ tất cả các bạn đọc và văn hữu xa gần, hy vọng mối giao tình cố cựu ấy giúp cho Văn Học tiếp tục bước qua năm thứ chín, năm thứ mười, năm thứ mười một...

**Văn Học**

*NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH*

# dame ivy comptom burnett (1884-1946) một đóa kỳ hoa của làng văn anh quốc

Từ xưa đến nay dễ thường chưa có nhà văn nào gây hoang mang, thắc mắc cho giới phê bình nhiều bằng Dame Ivy Comptom Burnett. Conrade Dressler, trong *Etudes Anglaises* số 2, 1972, cho biết người ta đã đem bà so sánh với 45 nhà văn khác thuộc đủ mọi trường phái trên thế giới. Sự thực, C. Dressler còn bỏ sót rất nhiều người như Shakespeare, Thomas Hardy, Françis Bacon, Tolkien, Salinger, T.S. Eliot, James Joyce, Harold Pinter, Bernard Shaw, Fontanelle, Racine, Corneille, Marcel Proust, Tolstoi, Dostoievsky v.v... Người ta so sánh bà với cả trăm danh nhân chứ không phải chỉ 45 người, và với đủ loại danh nhân chứ không chỉ riêng văn nhân, chẳng hạn: Picasso, Einstein, Marx, Darwin, Freud v.v... So sánh đến thế mà tựu chung vẫn không ai dám nói đã "nắm vững" văn phẩm phức tạp của bà.

Ivy Compton Burnett thuộc loại tác giả khó không ra khó mà dễ cũng không hẳn dễ. Đọc bà không nhức đầu như đọc Einstein hay Lacan vì tiểu thuyết của bà hầu hết là đối thoại, đọc không khó nhưng đọc xong lại như không hiểu vì thấy nó "tầm thường". Ivy Comptom Burnett viết đến 20 cuốn tiểu thuyết mà chỉ có một đề tài, một cách dựng truyện, một loại nhân vật chính, người ta tự hỏi không lẽ óc tưởng tượng của bà nghèo nàn đến bực ấy, và đã dở thì tại sao bà lại được nhiều người hâm mộ? Cecily Greig tình nguyện làm thư ký đánh máy cho bà để được đọc trước những tác phẩm mới.

Tiểu thuyết của bà được dịch ra nhiều ngoại ngữ, được chuyển thành kịch để trình diễn trên sân khấu và trên đài truyền thanh. Bà đã đoạt giải thưởng James Tait Black (1955) và giải Companion of Literature (1968). Đại học Leeds đã tặng bà bằng "Tiến sĩ danh dự", dù bà chỉ mới có cử nhân, vào năm 1960. Đặc biệt, năm 1967, Nữ hoàng Elizabeth II sắc phong bà vào hàng quý tộc với tước Dame Commander of the Order of the British Empire, được vinh dự đặt chữ "Dame" lên trước bút hiệu (ngang với tước "Sir" dành cho nam phái) để tưởng thưởng công đóng góp của bà cho nền văn học Anh. Ở nhiều nơi như Anh, Mỹ v.v... người ta còn lập ra câu lạc bộ của những người ái mộ Ivy Compton Burnett.

Ấy thế mà Ivy Compton Burnett lại không được quần chúng ưa chuộng, đó là điều làm bà đau lòng. Có thể độc giả nản vì đọc bà không có quyền lơ đễnh, mà phải chú ý từng dòng, từng chữ. Cũng không nên đòi hỏi những tình tiết éo le mà sẽ thất vọng. Nhưng nếu chịu nhận xét và lắng nghe bà thì sẽ thấy thế giới của bà không nhàm chán, nó gồm những nhân vật lạ lùng cùng những hành vi khác thường: nam đầy nữ tính, nữ lại nhiều nam tính, trẻ con xử sự, ăn nói như cụ non, ông già, bà cả lại như vừa mới được "cải lão hoàn đồng"... Những chuyện loạn luân, đồng tính luyến ái thấp thoáng trong tất cả mọi cuốn tiểu thuyết.

Ivy Compton Burnett là một tác giả xứng đáng cho chúng ta tìm hiểu. Tác phẩm của bà có thể thưởng thức ở nhiều mức độ và góc độ khác nhau:

- xã hội tiểu thuyết
- phân tâm tiểu thuyết
- liên hệ tác giả / tác phẩm v.v...

### *I. Xã hội tiểu thuyết*

Các nhà phê bình thường chú trọng nhất tới khía cạnh phê phán văn minh xã hội của Ivy Compton Burnett.

Đề tài duy nhất của bà là chế độ đại gia đình dưới thời nữ hoàng Victoria cuối thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ thứ 20. Nước Anh lúc ấy là một nước văn minh đầy tôn ti trật tự, thuần phong mỹ tục, nào là "Tác phong là biểu tượng của con người" ("Manners makyth man"), nào là "Trẻ con chỉ được phép ra mắt người lớn, không được phép nói leo" ("Children ought to be seen, not to be heard") v.v... Trong

nhà, người gia trưởng nắm hết mọi quyền hành. Địa vị của bà chủ nhà chỉ thấy rõ trong những "mỹ tục": giờ uống trà, bà chủ phải tự tay rót nước và phải nhớ khẩu vị của từng người, đó là bổn phận và cũng là một vinh dự. Nếu bà chủ vắng mặt thì cô con gái lớn đương nhiên có quyền thay thế, cất quyền này của cô đi là một điều sỉ nhục lớn...

a- *Gia đình là tổ ấm?*

Người ta thường nói gia đình là tổ ấm với hình ảnh sáo cũ: dưới ánh đèn, cha đọc sách, mẹ khâu vá, con ngồi học... Dưới ngòi bút của Ivy Compton Burnett thì gia đình không chỉ là "tổ ấm" mà là một tiểu xã hội với đầy đủ thói hư tật xấu: ghen ghét, cạnh tranh, dối trá, phản phúc, áp chế và cả sát nhân nữa. Những người mẹ ở đây không phải người nào cũng "hiền". Người gia trưởng thường lạm dụng quyền hành áp chế vợ con. Các nạn nhân chia làm hai hạng: yếu thì "chịu ép một bề" chờ thời, mạnh và can đảm thì chống đối ra mặt, ít nhất cũng lên tiếng chỉ trích, không thì ly khai gia đình, "tháo cũi sổ lồng", hoặc tìm cách đoạt lấy quyền hành, dù phải đi đến cố sát cũng không từ. Trẻ con cũng như người lớn. Horace Lamb là một người cha độc đoán, chủ trương nuôi dạy con phải khắt khe, mùa lạnh bắt các con phải chạy cho ấm người chứ không chịu phát thêm củi sưởi. Horace có thói quen mỗi ngày đi dạo trên một con đường nhất định, phải qua một chiếc cầu. Một hôm cầu sắp sập, tin nhắn về qua hai cậu con trai Jaspers 12 tuổi, và Marcus 11 tuổi, nhưng vì mải chơi hai đứa trẻ quên không nói, khi nhớ lại, chạy theo còn kịp, thì cả hai nhìn nhau đồng lòng im đi, tiếp tục "quên". Chúng lờ mờ hiểu rằng nếu Horace không còn nữa thì mọi sự áp chế, khổ sở của chúng sẽ biến theo (Manservant and Maidservant).

Trẻ con trong thế giới của Ivy Compton Burnett không thơ ngây như các nhà văn thường tả mà là "cha đẻ ra người lớn" ("The child is the father of the man") - như ta nói "măng sinh ra tre" - tức là những người lớn trong tương lai, là những nhà độc tài tí hon. Rose và Viola, 10 và 8 tuổi, là những cô bé rất hỗn xược đối với cô giáo dạy tư Mildred vì biết thóp cô giáo nghèo cần tiền dạy học, chúng tìm đủ mọi cách nói móc, áp đảo cho kỳ đến lúc Mildred phải đầu hàng xin từ chức (Darkness and Day).

Nghiên cứu, mổ xẻ gia đình tức là nghiên cứu, mổ xẻ xã hội. Cái xã hội rõ ràng tôn ti trật tự rất mực bên ngoài ấy, bên trong lại đảo

điên, đầy nghịch cảnh bởi vì kẻ ở hiền lại gặp điều "chẳng lành", kẻ gieo gió lại không gặp bão, có "ác giả" mà không có "ác báo", nghĩa là không có "luân thường đạo lý" gì cả!

André Gide, trong *Les Nourritures Terrestres*, đã căm phẫn kêu lên: "Famille, je vous hais!" ("Hỡi gia đình, ta căm hận ngươi"). Ivy Compton Burnett không sôi nổi, bà chỉ điềm đạm nhắc lại một câu ngạn ngữ Anh, tương tự như của Việt Nam, "Blood is thicker than water" ("Giọt máu đào hơn ao nước lã") và thêm vào một cái đuôi ngắn "but much nastier" ("nhưng nó cũng hôi tanh hơn nhiều").

b- *Nhân chi sơ, tính vốn... bất thiện!*

Khổng Tử xưa dạy rằng "Nhân chi sơ, tính bản thiện" là vì muốn khuyến khích con người làm việc thiện để dễ bề trị an, chứ không phải Khổng Tử không biết con người không có tính ác, bởi nếu con người bẩm sinh ra thiện, không ác, thì tính ác ở đâu mọc ra giữa những người toàn là thánh thiện? Nước lã sao khuấy nên hồ? Dù sao thì Ivy Compton Burnett cũng gần với Tuân Tử hơn Khổng Tử, không những vì Tuân Tử nhìn nhận tính ác của con người mà còn cho rằng đạo Trời không liên quan gì đến đạo Người. Ivy Compton Burnett nhận xét rằng trên đời này không có chuyện "ở hiền gặp lành" (Poetic justice). "Thuần phong mỹ tục" chỉ là cái vỏ bên ngoài, lễ giáo không cải sửa được bản chất con người, nếu gặp cơ hội làm chuyện "bất thiện" mà không sợ bị bắt quả tang thì bất cứ ai trong chúng ta cũng không từ, nếu dám can đảm nhìn thẳng vào sự thật. Các tu sĩ, các nhà từ thiện chỉ là những người có "đức" (virtuous) chưa hẳn họ đã là những người thực sự "tốt" (good). Người tốt do bẩm sinh, không cần ai phải dạy.

Ivy Compton Burnett tin rằng con người vốn ích kỷ, lễ giáo chỉ kiềm chế lòng ích kỷ xuống. Trong một xứ văn minh thì thì "luật rừng" - kẻ mạnh hiếp yếu - không có chỗ hoành hành, nhưng lâu ngày thành thói quen, những tập tục mất hết ý nghĩa, chỉ còn cái vỏ, chắp tay cúi đầu nếu không thành tâm thì chỉ là giả dối, và như thế văn minh không tiến bộ vì đã thay thế một tệ đoan "luật rừng" - bằng một tệ đoan khác - "đạo đức giả".

Tiểu thuyết của Ivy Compton Burnett là những bản cáo trạng hành vi và thành quả của con người trên trái đất. Nhân vật của bà là con người bị lột tẩy lớp son phấn mầu mè do văn minh, lễ giáo tô vẽ lên. Vì Ivy Compton Burnett chuyên vạch trần mặt trái của con

người và xã hội cho nên người ta mệnh danh bà là "Nhà văn của tội ác" (Romancière du Mal) và "Đứa con tai quái, bất trị của thời đại" ("L'enfant terrible du siècle"). Bản tâm của Ivy Compton Burnett là muốn nhìn đời một cách sáng suốt, không chịu ẩn nấp sau những ảo tưởng, dù cho sự thực có đau lòng.

***II- Phân tâm tiểu tuyết***

"Le coeur a des raisons que la raison ne connait point".

Ở thế kỷ thứ 19, các nhà văn thường cho mình cái quyền vạn năng, hiểu biết cặn kẽ "nhất cử nhất động" của mỗi nhân vật, khi thì nắm tay độc giả chỉ dẫn từng điểm, khi thì cho độc giả nhìn thấu suốt tâm can của nhân vật. Các nhà văn này dựa vào lý trí để suy luận và tiểu thuyết của họ thuộc loại "tâm lý tiểu thuyết".

Song áp dụng lối phân tích cổ điển, duy lý để tìm hiểu căn nguyên những hành vi các nhân vật của Ivy Compton Burnett sẽ bị thất bại vì họ có những hành động lạ lùng, phi lý, vô duyên cớ, như Rose và Viola mới gặp cô giáo Mildred lần đầu đã có thái độ thù nghịch, chống đối tuy Mildred chưa hề làm gì phật ý chúng.

Pascal từng nhận xét: "Le cœur a des raisons que la raison ne connait point". ("Quả tim có những lý do riêng mà lý trí không thể hiểu nổi". Nguyễn Du cũng nói: "Ngoài thì là lý nhưng trong là tình". Muốn tìm hiểu những nguyên do nào đã thúc đẩy các nhân vật của Ivy Compton Burnett hành động như họ đã làm thì phải dời bỏ lãnh vực của lý trí và đi sâu vào thế giới của tiềm thức, của tâm linh. Theo phân tâm học thì Rose và Viola không phải vô duyên vô cớ mà hỗn xược với Mildred, đấy chỉ là những phản ứng tự vệ. Rose và Viola không thù hằn gì cá nhân Mildred mà chỉ chống đối "cô giáo Mildred" là đại diện cho phe người lớn, có quyền hành, áp bức được chúng. Trẻ con phải nương dựa vào người lớn, nên phải chịu khuất phục trước mệnh lệnh của người lớn, nhưng không phải chúng không uất ức. "Cô giáo" đã là biểu tượng của bạo quyền thì cần phải áp đảo ngay từ đầu mới mong giành thắng lợi để được sống an toàn. Đây không còn là một buổi dạy tầm thường mà chính là một cuộc đo gươm "một sống một còn" giữa hai phe cô giáo, học trò.

Để sống hòa bình trong xã hội, con người cần phải dẹp bớt, nén bớt những đòi hỏi của bản ngã ích kỷ. Ngày xưa ở bên Tàu có một đại gia đình sống rất hòa thuận ai ai cũng khen ngợi. Có kẻ hỏi vị

gia trưởng bí quyết làm thế nào cho "trên thuận dưới hòa" thì ông lẳng lặng viết một trăm chữ "nhẫn" đưa ra. Không phải chỉ Freud mới hiểu lễ giáo không tiêu diệt được bản ngã mà chỉ kiềm chế, đè nén bản ngã xuống, những ước muốn của bản ngã bị đè nén mà không được thỏa mãn hay giải tỏa, lâu ngày tích lũy ắt phải "tức nước vỡ bờ", gây nên tình trạng thiếu quân bình, bộc phát dưới nhiều trạng thái bất bình thường: độc tài, áp chế, ba hoa, hời hợt, loạn luân, đồng tính luyến ái... Đối ngoại có thể đi đến cố sát, đối nội đến tự vận. Đó là những người có tâm bệnh, và đã là tâm bệnh thì phải trị bằng tâm thuật. Mildred có đầy thiện chí nhưng thiếu kinh nghiệm giáo khoa nên cứ cãi lý với Rose và Viola; giảng giải hay tranh biện hoàn toàn bất lực trước tâm bệnh. Khi bị trách cứ là hỗn láo với cô giáo Rose và Viola trả lời: "Tại cô ta không yêu thương chúng em", coi đó là lời phân trần, lời kết tội hay lời than thở cũng đều phải.

Tiểu thuyết của Ivy Compton Burnett đặt vào khung cảnh Anh quốc dưới thời Nữ hoàng Victoria là thời Thanh giáo (Puritanisme) có tiếng là khắc khổ, cho nên các nhân vật của bà phần đông đều ít nhiều thiếu quân bình cũng không có gì là lạ. Khổng Tử đã nói "lễ" chia cách con người nên cần phải thêm "nhạc" để hòa đồng, nuôi dưỡng tình cảm, quả là chu đáo và thâm viễn.

Đời sống tiềm thức là khu "đắc địa" của Ivy Compton Burnett. Bà tin tưởng rằng tâm bệnh là do sự xung đột giữa bản ngã và lễ giáo gây nên. Bà có chịu ảnh hưởng của Freud, nhưng không riêng Freud mà cả Alfred Adler, Jung v.v... Có điều bà không nhấn mạnh về tình dục mà lại nhấn mạnh về thiếu thốn tình yêu thương. Tình dục tuy có lẩn quất đó đây trong tiểu thuyết của bà phải chỉ là những cuộc dan díu vụng trộm nhất thời, còn thiếu vắng tình yêu nên thiếu tự tin, bất mãn, dễ có mặc cảm tự ty, và cần bù đắp bằng quyền thế, bằng những thứ phù phiếm, như chiếc áo mới của Sir Godfrey chẳng hạn. Tiểu thuyết của bà là những bãi chiến trường của nội tâm giữa con người và xã hội, giữa bản ngã và "siêu ngã" (Surmoi) hay lương tâm do lễ giáo tạo nên. Kiềm chế được bản ngã là văn minh tiến bộ, nhưng tới một lúc nào đó, vòng xe tiến bộ lên tới tột đỉnh sẽ từ từ quay xuống, lúc ấy văn minh không tiến nữa mà đi giật lùi, đấy là lúc siêu ngã lộng hành, đàn áp bản ngã, nó không còn giữ chức năng kiềm chế nữa mà đóng vai quan tòa suốt ngày kiểm soát, phê phán, dằn vặt... Những người yếu bóng vía e bị nó "cắn rứt", chịu khuất

phục, đâm ra sợ hãi không dám thỏa mãn bất cứ một ước muốn nào của bản ngã. Cái văn minh chống lại bản ngã, nghịch thường ấy không còn là văn minh nữa mà là thái văn minh. (Over-civilization). Thái văn minh đã thay thế một tệ đoan này bằng một tệ đoan khác: lòng ích kỷ của bản ngã bằng sự lộng hành của siêu ngã - sản phẩm của nó. Sartre đã từng viết một câu bất hủ: "L'enfer, c'est les autres!" ("Địa ngục, chính là những kẻ khác!") vì kẻ khác không chịu phán xét ta với con mắt của ta, coi thường ta, không đếm xỉa gì đến ta, mà ta không có cách nào thay đổi nhãn quan của họ cho nên ta tức tối, đau khổ... Với Ivy Compton Burnett thì địa ngục không ở kẻ khác mà lại nằm chính ngay trong lòng ta, nó là cái siêu ngã ngày đêm kiểm soát dằn vặt ta, kinh khiếp hơn nhiều vì ta không chạy đâu cho thoát.

Trẻ con giữ một địa vị quan trọng trong tác phẩm của Ivy Compton Burnett, nhưng, như trên đã nói, chúng không ngây thơ, trong sạch, hồn nhiên như nhiều nhà văn thường tả. Trẻ con của bà cũng biết dối trá, giết người. Chúng cũng phân ra hai loại: yếu và mạnh. Yếu là loại ngoan ngoãn, ù lì, "đặt đâu ngồi đấy", bảo gì cũng nghe, cũng gật. Đừng vội tưởng là chúng dễ bảo. Chúng không dám chống đối ra mặt vì tự lượng mình yếu thế nên đóng vai ngoan ngoãn, thụ động. Thụ động có nghĩa là bất phục tùng, bất hợp tác, ngầm phê phán. Hạng thông minh, ranh mãnh, cứng cỏi hơn dám nói, dám làm như Rose và Viola, hay Marcus, Jaspers thường làm cho người lớn phải điên đầu. Song tất cả đều là nạn nhân của cái xã hội thái văn minh đầy "thuần phong mỹ tục" nhưng thiếu tình thương yêu đằm ấm. Suy cho kỹ chúng có hỗn láo hay cố sát không phải vì ác tâm mà chỉ là những hành động tự vệ, đấu tranh để sinh tồn. Ivy Compton Burnett đã viết: "Childhood can be a trouble time" ("Tuổi thơ có thể là tuổi bất hạnh") nó không phải là cái "tuổi sung sướng, nào có biết chi sầu".

Chính vì Ivy Compton Burnett thích đào sâu vào đời sống của tiềm thức và tâm hồn mà có người đã khuyên những ai muốn nghiên cứu khoa phân tâm nên đọc bà.

### *III- Những cái riêng / chung*

Với một nhà văn nào khác thì viết chỉ là một thú tiêu khiển những khi nhàn rỗi nhưng với Ivy Compton Burnett thì dường như

nó là một liều thuốc có nhiều diện dụng. "Văn tức là người", ai cũng biết các nhân vật thường mang ít nhiều tâm sự cùng kinh nghiệm sống của kẻ tạo ra họ. Ivy Compton Burnett cũng không ra ngoài luật lệ ấy mặc dầu bà rất bực tức mỗi khi có người hỏi đến đời tư của bà. Câu trả lời không bao giờ thay đổi: "Tất cả những gì tôi muốn nói đều nằm trong tiểu thuyết của tôi. Tìm hiểu đời tư của tôi là chuyện không cần thiết". Vì vậy ai cũng e dè, song vẫn có những lời đồn - do bạn bè hay thân nhân tiết lộ. Do đó người ta biết bà là chị cả trong một gia đình trung lưu, đông con. Mới sấp sỉ 20 tuổi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải đứng ra chăn dắt một đàn em dại. Ivy Compton Burnett đã làm đầy đủ bổn phận, nhưng cũng tỏ ra rất độc tài, thẳng tay áp chế các em, đến nỗi khi vừa đủ tuổi trưởng thành, các em nổi loạn, dọn ra ở riêng. Ivy chỉ thân thiện với hai người em trai kế tuổi thì Guy mất sớm, Noel sau khi vừa thành hôn cũng chết ngoài mặt trận trong thế chiến thứ nhất. Ivy âm thầm mang hai cái tang này trong lòng rất lâu, cho đến khi gặp Margaret Jourdan mới nguôi ngoai dần. Thời gian chia cách giữa tác phẩm đầu tay (Dolores) viết khi mới ngoài 20, Noel còn sống, và tác phẩm thứ hai của bà (Pastors and Masters) sau khi đã sống chung với Margaret một thời gian, tính ra là đúng 24 năm! Tình yêu của Ivy đối với hai em trai xem ra quá mức bình thường, tình bạn của bà đối với Margaret cũng khác với giao tình giữa hai người bạn gái...

Ivy Compton Burnett không chỉ cổ quái đối với các em. Những nhà văn trẻ viết thư yêu cầu bà chỉ giáo thường bị từ khước thẳng thừng. Mời khách đến ăn cơm mà khách đến chậm thì bà cứ việc nhập tiệc bất chấp phép lịch sự... Lúc sinh thời, Ivy hay than thở tình cảnh thiếu thốn đến nỗi các bạn rủ nhau đi xin trợ cấp cho bà và dĩ nhiên Ivy vui lòng lĩnh trợ cấp, mãi đến khi bà mất, các bạn mới ngã ngửa ra vì bà để lại một gia tài "kếch sù"!

Ivy Compton Burnett quả là một "nữ quái", tuyệt đối phục tùng "thuần phong mỹ tục", giống hệt những nhân vật độc tài trong tiểu thuyết của bà. Đáng sợ mà cũng đáng thương. Đáng thương vì bà còn đủ lý trí để tự phê phán, biết mình lầm lỗi, mà không tự kiềm chế nổi mình, cho nên luôn luôn mang mặc cảm tội lỗi. Bà viết để vơi đi phần nào những "nỗi niềm nung nấu tâm can": vừa là quan tòa tự buộc tội, lại vừa là trạng sư tự bào chữa. Hẳn cũng có lúc bà mong ước có những hành vi phóng khoáng, bất chấp dư luận như một số nhân vật do bà "khai sinh"? Có thể "độc tài" chính là hình

ảnh bà tự nhìn mình, "khoan dung, nhân ái" tiêu biểu cho mẫu người lý tưởng của bà? những ước muốn không thực hiện được trong đời sống thì đem nó trút vào cái thế giới tưởng tượng của tiểu thuyết, cải sửa lại sự thực cho đẹp hơn, tạo ra những nhân vật trái ngược hẳn với mình?

Suốt đời mang mặc cảm tội lỗi, ân hận vì lương tâm dằn vặt, Ivy phân tách để tìm hiểu, viết để giải tỏa. Mỗi lần viết xong một tác phẩm dường như những ray rứt trong lòng lắng dịu xuống. Nhưng sự thanh thản không bền lâu, chỉ một thời gian sau, những khắc khoải lại trở về ào ào như nước lũ và Ivy lại chỉ có thể cầm bút viết cho vơi đi. Cứ thế trung bình hai năm một lần Ivy cho ra đời một cuốn tiểu thuyết, viết đi viết lại cả thảy hai mươi lần, đến chết mới ngừng.

Nói thế không có nghĩa là Ivy Compton Burnett giới hạn tiểu thuyết của mình trong phạm vi kể lể "nỗi niềm tâm sự". Chỗ "dụng công" của bà là biết vượt qua "cái riêng" để tiến đến "cái chung", vượt khỏi kinh nghiệm cá nhân để đạt đến một tầm mức bao quát, rộng rãi hơn. Bà viết trước hết vì mình, nhưng tựu chung cũng vì người cho nên bà mới tỏ ra khó chịu mỗi khi các nhà phê bình bới lục đời tư của bà. Như thế là họ kéo bà giật lùi trở lại khuôn khổ kinh nghiệm của một cá nhân, điều mà bà cố sức tránh.

***IV- Kỹ thuật và bút pháp***

Văn phẩm của Ivy Compton Burnett tiếng gọi là tiểu thuyết, thực ra 90% viết theo thể đối thoại của kịch bản. Bà mệnh danh nó là "truyện - kịch" (roman - théâtre) vì kịch không đủ thời gian để phô diễn tâm trạng ngoắt ngoéo của các nhân vật, tiểu thuyết lại có quá nhiều chi tiết phù phiếm: bối cảnh, dẫn nhập... Bà chỉ chú trọng đến nội tâm, không muốn bận lòng vì ngoại cảnh.

Có người nói Ivy Compton Burnett là một nhà văn hiện thực mặc đầu nhân vật của bà đôi khi cư xử chẳng giống ai ở ngoài đời. Ivy là nhà văn hiện thực của nội cảnh: thời gian và không gian không cản trở được sự hoạt động của trí óc cho nên ta có thể trong chớp mắt bất qua từ quá khứ đến hiện tại, hay từ trong nhà ra ngoài vườn. Tiểu thuyết của bà cũng dễ dàng nhẩy qua vài chục năm, hay chuyển từ phòng này sang phòng khác như không, chẳng cần một lời giáo đầu cho người đọc khỏi bỡ ngỡ.

Cũng vì tập trung vào đời sống của tiềm thức, Ivy không quá

quan tâm đến cách dựng truyện. "Truyện - kịch" nào của bà cũng xoay quanh một đại gia đình: trước biến cố - biến cố - hậu quả của biến cố. Thường thì truyện bắt đầu vào lúc không khí gia đình căng thẳng đến tột độ dưới sự đàn áp của người gia trưởng; biến cố là "tức nước vỡ bờ", là tìm một lối thoát; phần kết hé mở cho thấy cảnh "ngựa quen đường cũ", sau một thời gian xáo trộn, nếp sống lại đâu vào đấy.

Với nhân vật, Ivy Compton Burnett tuyệt đối giữ thái độ khách quan: Hồng là Hồng chứ không phải là "Bé Hồng" (Little Rose). Gọi "Bé Hồng" tức là mặc nhiên tỏ lòng trìu mến đứa trẻ và dẫn dụ người đọc theo mình.

Bà cũng cố tránh không trực tiếp mô tả nhân vật. Hình thức bên ngoài chỉ thu gọn ở vài nét đơn giản: một dáng đi mau, một đôi mắt mầu lục v.v... Có lẽ để độc giả hiểu thêm tâm tình nhân vật nhưng nhiều khi khó mà đoán được ẩn ý của bà. Nói đến nhân vật của Ivy, nhiều người nhận xét: "Người ta chỉ nghe thấy tiếng họ chứ không hình dung ra được bóng dáng họ". Quả có thế, nếu hình dáng bên ngoài không được mô tả đầy đủ thì tâm tình bên trong lại được mô tả rất cặn kẽ qua lời ăn tiếng nói của nhân vật và những lời phẩm bình của người xung quanh.

Ivy Compton Burnett nổi tiếng vì những màn đối thoại bề ngoài nghe hồn nhiên mà bên trong ngầm chứa "nọc rắn". Nathalie Sarraute, nhà văn nổi danh của trường phái tân tiểu thuyết, gọi đó là "Conversation et Sous-convers. tion" ("Nói chuyện và nói ngầm") (1) tức là những điều thực sự nói ra không đáng kể, những điều không nói mới là những điều muốn nói. Nói để mà không nói, không nói để mà nói, đó là sở trường của Ivy. Ta hãy quan sát những câu đối đáp nẩy lửa giữa hai chị em, khác nào một cuộc đấu kiếm ngoạn mục giữa hai cao thủ:

"Xưa nay em vẫn nghĩ cái thuyết người đàn ông thay đổi sau khi lấy vợ là sai lầm. Em cho là trước họ thế nào thì sau khi cưới mình họ vẫn thế. Như Herbert chẳng hạn, lúc nào cũng lo lắng, săn sóc cho em, còn anh Cleverland thì chẳng bao giờ ngó ngàng gì đến chị phải không? Anh ấy không bao giờ bận tâm đến những chuyện lặt vặt nhỉ?"

"Thôi đi cô Carrie, đừng nói Herbert lo lắng cho cô mà người ta cười cho. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy chú ấy biết lo lắng là cái gì".

"Tại chị không hiểu chồng em đấy. Anh ấy không biểu lộ tình cảm ra mặt đâu. Em vẫn thường nghĩ nếu chẳng may anh ấy lấy phải người vợ hời hợt, không chịu tìm hiểu sâu xa thì chắc anh ấy sẽ khổ lắm. Em cảm ơn trời đã run rủi cho chúng em gặp nhau".

"Can chi phải cám ơn Thượng đế? Cô với chú ấy là chị em họ thì việc gì Thượng đế cần phải đặc biệt sắp đặt hai người mới gặp nhau?"

"Chị quên rằng bọn này bắn súng thần công không tới à? Những người có họ như thế gần như chẳng bao giờ gặp nhau. Em vẫn cho là em và Herbert sinh ra để lấy nhau".

"Tôi còn nhớ rõ cái thời kỳ cô mới đính hôn". Bà Hutton vừa nói vừa cười nhẹ..

"Em cũng nhớ, hồi ấy em cứ thương hại mãi chị là chẳng có cơ hội nào để lấy chồng, mà chị lại là chị của em. Cái lối nhìn đời của lũ con gái trẻ thật buồn cười".

"Tôi không hiểu tại sao đàn bà lại có thể nhận lời lấy mấy thằng con nít". Bà Hutton vừa nói vừa ngắm mình trong gương.

"Chị nên nhớ là khi người con gái lấy chồng sớm như em hồi ấy thì dĩ nhiên là phải lấy một người trai trẻ. Tất nhiên một người đàn ông phải già hơn khi người ấy đã có một đời vợ".

"Tôi muốn nói là tôi không hiểu tại sao người đàn bà lại có thể lấy một người đàn ông ít tuổi hơn mình, làm như là phải lấy chồng cho bằng được thì mới yên tâm".

"Chị Sophia, Herbert chỉ kém em có mấy tháng. Vừa hôm nọ anh ấy còn hỏi giữa hai chúng em ai sinh ra trước? Chúng em chỉ hơn kém nhau có mấy tháng nên anh ấy không tài nào nhớ được". (*Dolores*, tr. 93-94).

Những lời đối đáp giữa hai chị em quả sắc bén, chan chát nhưng hơi lộ liễu. Sau này kỹ thuật của bà tăng tiến, nên cách trình bày tế nhị hơn. Ta hãy thử nghe một ông chồng nịnh vợ:

"Mình viết những gì cho lão Sponge đấy? Công nhận là phải tài tình lắm mới viết nổi những lá thư để không nói gì cả". (*Men and Wives*).

Sir Godfrey là một ông chồng nhu nhược, sợ vợ, hay nói huyên thuyên để che đậy nhược điểm của mình. Trong khi ba hoa, cố ý tỏ ra phục vợ, khen vợ thì ông lại vô tình buột miệng cho thấy ông coi

thường vợ, con người "tài tình" nhưng đã viết những lá thư vô nghĩa! Khẩu phục mà tâm bất phục.

Và đây là một màn khác tả sự sợ hãi và trí trá của một đứa trẻ lên ba đứng trước mặt mẹ, một người mẹ chỉ làm tròn bổn phận mà không hề thân cận với con:

"Mẹ có trở lại thăm con nữa không?" Nevill vừa nói vừa nhoài ra khỏi giường nắm lấy vạt áo mẹ và ngước mắt nhìn lên.

"Có chứ, rồi mẹ sẽ trở lại thăm thằng con bé bỏng của mẹ".

"Xong! Mẹ đi rồi!" Nevill thốt với giọng khoan khoái khi cánh cửa phòng khép lại". (*Parents and Children*).

Thật là một đứa trẻ có tài đóng kịch, làm ra vẻ quý mến mẹ, không những đòi mẹ trở lại mà còn nhoài người ra nắm lấy vạt áo mẹ và ngước mắt nhìn lên tận mặt mẹ. Rất thơ ngây. Nhưng mẹ vừa đi khỏi thì Nevill khoan khoái vì khỏi phải đóng kịch với mẹ mà Nevill chỉ có sợ mà chẳng yêu. Phản ứng đầu tiên là buồn cười. Nghĩ lại mới thấy thương. Tiểu thuyết của Ivy Compton Burnett mang tính chất bi hài kịch, nội dung bi quan nhưng đọc lên lại thấy buồn cười. Đây là một màn khác, đáng lẽ bi thảm vì tả cảnh hấp hối của người mẹ, nhưng qua lời đối đáp của hai mẹ con thì nó lại trở nên khôi hài:

"Mẹ có nghe rõ chúng con nói gì không?"

"Sao lại không? Tao đã chết đâu?"

"Chúng con chỉ cầu mong cho mẹ còn sống lâu...".

"Cái ấy đã hẳn, việc gì con phải nói ra?" (*The Mighty and Their Fall*, tr. 75). Một kỹ thuật nữa mà Ivy Compton Burnett thường áp dụng để không khí bớt nặng nề là đem những sự thực hiển nhiên đã biến thành tục ngữ ra xét lại, thêm thắt chút ít để vạch ra những chỗ vô lý, một sự thực trái ngược hẳn:

"*Trouble shared is trouble halved.* It will be disappearing amongst a dozen" = "Nếu mối lo của ta được chia sẻ với người khác nó sẽ vơi đi một nửa, đem nó chia sẻ với độ một chục người, nó sẽ biến mất".

"*Being cruel to be kind* is just ordinary cruelty with an excuse made for it" = "Tàn nhẫn vì thiện tâm" chỉ là ở ác kèm theo một cái cớ để gỡ tội.

"*Patience contains more impatience than anything else*" = "Trong kiên nhẫn có tiềm ẩn nhiều hơn cả là tính nóng nảy".

"*Blood is thicker than water* but much nastier" = "Giọt máu đào hơn ao nước lã", nhưng nó cũng hôi tanh hơn nhiều...

*

Tuy không được quần chúng săn đón nhưng tiểu thuyết của Ivy Compton Burnett phong phú về nội dung và mới lạ về hình thức, có thể thưởng thức được ở nhiều mức độ khác nhau.

Ivy Compton Burnett tin tưởng con người bẩm sinh ra ích kỷ, lễ giáo, văn minh chỉ cải thiện được phần nào, nếu tiến xa hơn sẽ đi đến giả dối đối ngoại và bệnh tâm thần đối nội. Có nhìn rõ bản chất con người chúng ta mới hiểu và dễ tha thứ cho những lỗi lầm của kẻ khác ("To know all is to forgive all") song chúng ta phải nhớ rằng chúng ta chỉ có thể hiểu biết hơn, "hiền" hơn chứ chúng ta không thể "tốt" hơn ("We are wiser but not better"). Đây là một cái nhìn bi quan nhưng can đảm vì không chịu ẩn nấp sau những ảo tưởng, tuy nó không làm cho người đọc ấm lòng. Chúng ta có thể không đồng ý nhưng chúng ta phải nhìn nhận đó là những "lời lời tâm huyết" của tác giả. Trong ba chữ "chân, thiện, mỹ" dường như bà thiên về chữ "chân", trừ phi "mỹ" cũng là "chân" đối với bà.

Còn "thiện"? Theo Ivy Compton Burnett, ranh giới giữa "thiện" và "ác" rất lờ mờ vì không phải hễ cứ "hành thiện" là ắt đem lại "thiện quả". Bất cứ một đức tính tốt nào cũng dắt theo một chuỗi nạn nhân của nó (All qualities have their victims in their wake) bởi "Good is bad condensed and contains more bad than anything else" (Cái tốt là cái xấu cô đọng lại và chứa đựng nhiều cái xấu hơn hết). Người Pháp nói văn vẻ hơn: "L'enfer est pavé de bonnes intentions". ("Địa ngục lát bằng những thiện ý").

Về hình thức, có thể nói Ivy Compton Burnett là thủy tổ của loại tân tiểu thuyết, đã dẫn lộ cho Nathalie Sarraute. Nhà văn này rất khâm phục bà, không những đã giới thiệu bà dài dòng với độc giả Pháp trong bài "Conversation et Sous-conversation" mà còn chịu ảnh hưởng trực tiếp của bà trên mặt sáng tác với những tác phẩm "Le Silence" ("Yên lặng", 1964) và "Le Mensonge" ("Dối trá", 1966) đã được Jean-Louis Barraut đưa lên sân khấu vào năm 1967. Cả hai cùng mô phỏng "truyện - kịch" của Ivy Compton Burnett,

nghĩa là cùng chung một đề tài "gia đình", và cùng diễn tả toàn bằng đối thoại.

Văn phẩm của Dame Ivy Compton Burnett chưa được khai thác hết, vẫn còn nhiều chỗ khiến độc giả thắc mắc, chẳng hạn tại sao bà lại đem tên các danh nhân ra đặt cho nhân vật: Bunyan, Plautus, Shelley, Lamb, Bennett, Françis Bacon, Seymour, Jonathan Swift v.v...? hay là tại sao hầu hết các nhân vật đều tò mò một cách thái quá? v.v... Tóm lại là vẫn còn "đất dụng võ" cho những ai không ngại công đào xới, tìm kiếm những "kho tàng" tác giả đã chôn giấu mà không chịu chỉ chỗ.

*Châtenay Malabry, tháng 11, 1992*
*NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH*

---

*(1) Chữ "Sous-conversation" tôi dịch tạm là "nói ngầm" thực ra chỉ đúng một phần. "Sous-conversation" bao hàm cả "nói ngầm" (tức là người nói có dụng ý), "buột miệng" (không dụng tâm nói ra nhưng ý thức được điều mình muốn giấu giếm) và những tình cảm bật ra từ vô thức (không định tâm và cũng không ý thức được những gì bộc lộ trong câu nói, như trường hợp Sir Godfrey cứ tưởng mình khéo léo khen vợ chứ không ngờ vô tình bộc lộ ác cảm ngay chính trong câu khen).*

***Tác phẩm của Ivy Compton Burnett:***

*Dolores (1911), Pastors and Masters (1925), pBrothes and Sisters (1929), Man and Wives (1931), More Women than Men (1933), A House and Its Head (1935), Daughters and Sons (1937), A Family and a Fortune (1939), Parents and Children (1941), Elders and Betters (1944), Manservant and Maidservand (1947), Two Worlds and their Ways (1949), Darkness and Day (1951), The Present and the Pass (1953), Mother and Son (1955), A Father and his Fate (1957), A Heritage and its History (1959), The Mighty and their Fall (1961), A God and his Gifts (1963), The Last and the First (1971), cuglđin này đang viết dở, thì bà mất).*

*ĐOÀN NHẬT*

# tháng ba

*Đã đi hết nỗi mong*
*Không hay tàn tháng ba*
*Bung mầm non nhú dài hơi thở*
*Tắp bóng chim người qua*
*
*Đầy bít trí nhớ vòng ngã tư phố trưa*
*Ùa đầy gió ngoi cửa sổ*
*Ngước nhìn trời tìm lối ra*
*Tháng ba lùa hơi thở điếu thuốc*
*
*Chờ buổi họp, chim muông đã muộn*
*Tiếng còi xe giật dóng chiều nổi mây*
*Đã đi hết con nước tràn đầu năm*
*Ngày xuân gợn lạnh bên đường tan nắng*
*
*Bẫy sập người về ngồi im*
*Đi đâu ngày nghẽn lối*
*Lá vỗ đập tiếng bàn tay gân xanh*
*Hỏi thăm tháng ba luân lưu dòng sông gió*
*
*Nhàu nát lòng trí hôm qua*
*Đã đi hết nỗi mong...*

*Đoàn Nhật*

*TRẦN HỒNG CHÂU*

# yên kinh đạo trung

(Trên đường đi Yên Kinh
- cảm đề Bắc Hành Thi Tập của Nguyễn Du)

*Ngày đăng trình* mỹ nhân khan bão tử
*Buổi hoàng hoa* hiệp thiếu tận thành ông
*Tạm biệt nhớ Thăng Long mầu gấm tía*
*Đường Yên Kinh thúy liễu cạn dặm hồng...*

*Cây cỏ Đường thi như sống lại*
*Gót sen Tình sử bỗng dồn hương*
*Đâu đây Lý Đỗ sầu quan tái*
*Dương phi say ngất gác trầm hương*
*Đâu đây miếu nhỏ người Chiến quốc*
*Hắt hiu tùng bách nỗi niềm xưa*
*Lớp lớp phế hưng còn mấy cuộc*
*Mười năm đèn sách lại bùi ngùi*

*Chiều hôm nắng xế đường quan lộ*
*Ai gặp hồn xưa luống ngỡ ngàng*
*Ta nhớ Tiểu Thanh người vong nữ*
*Ta thương Khuất Nguyên điệu Sở từ*
*Vần thơ đoạn mệnh*
*Chùm hoa vương giả*
Ta cũng nòi tình
Thương người đồng điệu
*Cho ta một cành hoa đỗ nhã*
*Cho ta mấy giấc mơ nhạt nhòa*
*Niềm đau trải rộng tình nhân thế*
*Cuộc đời chìm nổi sông thành lệ*
*Thời gian qua... ai kẻ trước, sau ta?*
*Ai khóc ta như ta đã khóc người?*

*Một trời Kinh Bắc mấy Dương Châu*
*Hoàng Hà sao vẫn vẻ Hồng Lam*
*Mây trắng lững thững về đâu nhỉ?*
*Nhớ chăng cố lý nửa cung đàn*
*Ta vẫn ngồi đây Hoàng Hạc Lâu*
*Sông thu khói sóng* sử nhân sầu!

*Ta lại về đây lòng đất mẹ*
*Đoạn trường nhớ mãi khúc tân thanh*
*Cố sử hoang mang chuyện hoàng thành*
*Cố đô bụi đỏ tóc bạc phơ*
Ngàn năm cho đến bao giờ
Đố ai tính nổi ván cờ tang thương...

*Trần Hồng Châu*

*HOÀNG CHÍNH*

# ngày nào cạn nước đồng nai

- Nè!

Con nhỏ quay ngoắt lại, kiêu hãnh:

- Muốn gì?

- Chiều nay có học không?

- Sao không? Con nhỏ trả lời cộc lốc.

- Giờ gì. Hấn cũng cộc lốc không kém.

Con nhỏ xoay mặt đi, lơ đãng nhìn những chiếc lá loạt xoạt bay trên sân trường sau thoáng gió nhẹ; nói, như nói cho một mình nghe:

- Thắc mắc hơi nhiều rồi đó. Bộ muốn chuyển trường sao?

Hấn nhún vai, như một gã Tây con:

- Tâm lý còn bình thường mà.

Con nhỏ đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa ra sau vai:

- Vậy thì trường ai người đó học, thắc mắc làm chi.

- Hỏi để biết không được sao? Hấn bắt bẻ.

Con nhỏ nghiêm trang, như một cô giáo già khó tính:

- Không được.

Hấn đứng nhích lại gần con nhỏ hơn một chút. Khoảng cách giữa hai người còn không tới một gang tay. Đổi đời rồi - hấn thầm nghĩ - mà vẫn không hết khổ vì cái sự nam nữ thụ thụ bất thân của cụ Khổng bày đặt ra cả ngàn năm trước. Hấn xuống nước, nhỏ nhẹ:

- Thôi mà. Sao khó quá vậy?

Con nhỏ trề môi:

- Vậy mà khó ư?

Giọng hắn trầm xuống, nghe xa xôi như vọng về từ viện hàn lâm khoa học Liên Sô:

- Khoa học khám phá ra rằng người nào mà khó tính quá thì mau già lắm.

- Khoa học nào nói vậy? Con nhỏ nghiêng đầu, cho những sợi tóc rũ xuống vầng trán cao, bướng bỉnh liếc xéo hắn.

Hắn cố trả lời, nhưng yếu xìu:

- Khoa học... xã hội.

- Xã hội gì? Xã hội chủ nghĩa hả?

Con nhỏ nói lớn quá. Gió chiều lãng đãng như thế này, có thể đem những lời con nhỏ nói đến một cái vách tường có tai nào chứ chẳng chơi. Cẩn tắc vô áy náy, các cụ vẫn dạy thế. Hắn liếc vội chung quanh, rồi quay qua, trải lên đôi mắt con nhỏ một cái nhìn mềm nhung tơ:

- Suỵt, nói nhỏ chút coi!

Con nhỏ nhoẻn miệng, khúc khích cười thành tiếng:

- Nhát! Người ta nói rằng kẻ nào thắc mắc nhiều là kẻ trí thông minh kém, tục gọi là... dốt.

- Ai nói?

- Bác. Con nhỏ nghiêm trang hẳn lại sau câu nói cộc lốc.

Đến lượt hắn mỉm cười, gật gù:

- Vậy thì... đúng. Chiều nay có học không?

- Có.

Con nhỏ gõ gõ móng của những ngón tay thon vào thành lan can, làm phát ra những tiếng lanh canh. Hắn muốn cầm lấy những ngón tay con nhỏ, thay vì nhắc con nhỏ đừng làm hắn khó tập trung tư tưởng cho một đề nghị. nhưng hắn ngại. Hắn hỏi nàng:

- Môn gì?

Con nhỏ gật đầu, như đắc ý:

- Nguy hiểm lắm, đừng hỏi.

- Làm như môn học của mình "sang" lắm. Hắn trề môi.

Nàng hơi nghiêng đầu, liếc hắn bằng đúng nửa con mắt (làm hắn nhớ ngay tới câu thơ ngày xưa đã học: "Liếc đưa nhau đi rồi, con mắt còn có đuôi". Ơi những con mắt có đuôi làm ra những nhịp

đập thừa của trái tim phàm phu, bao giờ cũng đáng yêu). Con nhỏ suy nghĩ chưa đầy năm giây đồng hồ, đã tìm được câu trả lời:

- Không "sang" nhưng phải có căn bản hóa học mới "được" học môn này, hơn nữa - nàng cười mím chi - môn học này cấm trẻ em đụng chạm đến.

Một cơn gió hắc ám lùa sợi mây đen vào trí tưởng hắn. Hắn gật gù:

- À! Biết rồi. Đó là môn...

- Cấm nói bậy bạ. Nàng ngắt lời hắn.

Hắn cụt hứng, lừng khừng:

- Phải sinh hóa học không?

- Sai bét.

- Dược liệu?

- Không.

- Nữ công và gia chánh?

- Xí! Đôi môi con nhỏ cong lại, đanh đá thấy rõ.

- Cách săn sóc trẻ sơ sinh?

- Còn khuya.

Nhỏ ơi, biết đến bao giờ em mới lưu tâm đến việc học những môn anh mong ước nhỉ. Hắn than thầm trong đầu. Săn sóc cho một thằng nhóc mang họ của anh và là tác phẩm của em, không phải là điều em mơ ước sao? Hắn xoay đầu một góc bốn mươi lăm độ, nhìn xéo con nhỏ. Tia nhìn của hắn lóc chóc, như con chim sẻ lắm chuyện, đậu xuống mắt nàng, chuyển vội xuống ngực nàng, bay lướt qua trên cái bụng thon thon của nàng trước khi bay vụt đi, đậu lên một cành me già trong sân trường. Đầu óc hắn chợt bấn loạn. Nhưng hắn vẫn cố moi óc, tìm cớ để thuyết phục nàng. Chợt nghĩ ra, hắn nói:

- Cách trang điểm cho cô dâu?

- Hay lắm! Nàng trề môi, (lại trề môi).

- "Bí quyết để trở thành người đàn bà...".

- Sức mấy! Nàng liên tiếp ngắt lời hắn.

Hắn chưa thua: chưa chịu thua, nhưng hắn sắp cạn đề tài. Nhỏ ơi, mai sau về sống với anh, em đừng có "quay" anh như thế này nữa nghe không. Anh mà mệnh hệ nào thì em sẽ thành góa phụ, biết chưa? Em sẽ sống một mình lẻ loi. Ơ, nhưng mà biết cái đám phàm

phu tục tử vẫn vây quanh em mỗi ngày trong giảng đường, trong phòng thí nghiệm, ngoài đường phố... có yên cho em ở vậy thờ chồng không? Anh phải cảnh cáo chúng nó mới được. Hấn tung ra chiêu cuối cùng:

- "Người con gái sắp lấy chồng nên biết"?

Chợt con nhỏ nhìn hấn, bao dung:

- Thôi, đủ rồi. Đó là môn Độc chất học.

Hấn trợn mắt ngạc nhiên.

- Ô!

Thấy hấn "thua", nàng chớp chớp đôi mắt, dịu dàng:

- Sợ không?

Hấn nhún vai:

- Tại sao trường lại dạy môn đó cho con gái nhỉ?

- Con gái mới cần học hơn con trai. Con nhỏ vừa nói vừa gõ móng tay vào lan can, làm đường ống kim loại phát ra những âm thanh như reo vui, tở mở.

Hấn thở dài, làm ra vẻ ngao ngán:

- Hèn chi báo cứ đăng đều đều những tin buồn, những cuộc điều tra và những câu cáo phó.

- Đáng kiếp. Giọng con nhỏ bướng bỉnh.

Hấn chỉ còn biết than thầm, dạy độc chất học cho con gái, cho dù là sinh viên Dược khoa đi nữa, thì cũng vẫn là một điều sai lầm trầm trọng.

Con nhỏ liếc hấn:

- Lẩm bẩm gì đó?

- Một đề nghị.

Nàng xoay hẳn đầu qua, hấn nhìn, chờ đợi. Thương đôi mắt này quá đỗi, em biết không? Đôi mắt như... hấn chẳng biết ví như thế nào cho đúng, không lẽ bắt chước ông Lưu Trọng Lư, ví mắt nàng như một dòng sông, thì thuyền hấn sẽ không bơi lội, mà sẽ đắm và hấn sẽ chết đuối trong dòng mắt đó. Đôi mắt con nhỏ làm hấn mất bình tĩnh bao nhiêu lần rồi. Hấn nói, chỉ đủ cho nàng nghe:

- Chiều nay, đừng học giờ độc chất.

Nàng rùn vai, như con mèo ngái ngủ, vươn vai, trở mình:

- Ứ. Rủ người ta trốn học hả?

- Không có, nhưng... - hắn nghiêm trang như con chiên ngoan đạo, đứng trước tượng Chúa... - Tưởng tượng cảnh Hồng loay hoay trong phòng thí nghiệm, với một lô chai lọ, ống nghiệm; với các hóa chất đầy màu sắc; thỉnh thoảng, Hồng lẩm bẩm đọc một công thức nào đó để pha chế chất độc, các hóa chất được pha lẫn với nhau, khói màu bốc lên... Thấy chẳng khác gì một bà phù thủy niệm thần chú cho một phép phù gian manh nào đó. Đồng ý không?

- Không. Con nhỏ đáp, cụt ngủn.

- ...Hơn nữa, biết đâu do sự sơ ý nào đó, Hồng để thuốc độc lẫn với thức ăn, Hồng sẽ thành công chúa ngủ trong rừng một mình.

- Càng tốt!

Hắn trề môi:

- Một mình buồn thấy mồ, tốt gì nổi.

Con nhỏ tỉnh queo:

- Ít ra, cũng không bị ai đi theo quấy rầy.

- Chết rồi, ai mà theo.

Nàng nheo mắt:

- Vậy mà vẫn có kẻ theo.

Hắn chột dạ:

- Theo làm gì.

- Rủ người ta trốn học.

Hắn tha thiết:

- Dám trốn không?

- ...

Con nhỏ ngập ngừng, suy nghĩ. Có gì quan trọng tới mức em phải suy nghĩ, hở nhỏ? Anh đã "lặn" biết bao nhiêu lần, nhất là hồi mới quen, để "tìm em như thể tìm chim, chim ăn bể bắc, anh tìm bể đông" như câu hát mẹ ru thuở nào. Anh có sợ bị "trù" đâu. Mình chỉ có một thời để yêu, và còn lại cả một đời để học mà. Một giờ độc chất học thì nghĩa lý gì mà phải suy nghĩ, hở nhỏ? Hắn dụ dỗ:

- Bữa nay thôi.

- ...

- Tuần sau đi học như thường.

- ...

Không nhìn con nhỏ, nhưng hắn biết chắc chắn cặp chân mày

của nàng đang cau lại, như nàng thường cau mày mỗi khi phải suy nghĩ, phải chọn lựa. Em thật lẩm cẩm. Hắn thầm nghĩ. Ngày xưa, khi tạo dựng lên Eva, và "trao" nàng cho người đàn ông đầu tiên trên mặt đất, Chúa đâu có cho Eva cái quyền chọn lựa. Mai mốt, khi "yên bề gia thất" rồi, anh sẽ nói cho em nghe những điều đó. Bây giờ, tình thế chưa chín mùi, nói ra, e... có chuyện. Hắn thong thả, như thể đang kể chuyện cho nàng nghe:

- Hơn nữa, Hồng chẳng cần học về độc chất, cũng vẫn giết người được như thường.

- Giết ai?

Con nhỏ chợt sững sờ. Hắn bối rối. Đôi mắt có hàng lông mi dài giận dữ nhìn qua, bắt gặp đôi mắt có cái nhìn tha thiết như mưa phùn gió bấc quê nghèo xứ Bắc. Cái nhìn chùng xuống dưới cặp mi cong. Hai cặp mắt cùng chớp chớp, như đã hiểu ra. Con nhỏ chợt quay ngoắt đi, nhìn lên bầu trời xanh vướng vài sợi mây trắng nõn.

- Không có thuốc độc thì giết bằng gì bây giờ?

Hắn mơ màng:

- Đôi mắt...

Con nhỏ bỗng quay lại, "kên" hắn:

- Á à? Bữa nay dám chê người ta ra mặt như vậy nhỉ. Nói tiếp! Nàng nói như ra lệnh cho hắn.

- ...Đôi mắt sắc hơn cả lưỡi dao mổ, liếc một cái, đứt hết bao nhiêu là thần kinh. Kẻ bị liếc, không có phẫu thuật nào chữa nổi, chỉ còn biết chờ chết...

- Nghe nói thấy mà ghê. Tiếp!

- ...Chết đi rồi, mắt không nhắm được. Hắn lẩm nhẩm như tụng kinh.

- Tại sao?

Nàng thích thú, tò mò, làm hắn khoái chí:

- Vì không biết được ai giết mình.

- Tiếp!

- Hệ thần kinh trung ương bị tê liệt, chỉ còn lại cảm giác lâng lâng, quên hết mọi phiền muộn trong cuộc sống, quên giờ giấc, quên bài vở, quên thầy cô, quên tổ trưởng, tổ phó, quên phấn đấu, bon chen, quên luôn chỉ tiêu lớp trưởng đã ấn định, tóm lại, là quên hết mọi chuyện, chỉ còn nhớ một thứ...

- Thứ gì? Con nhỏ hỏi, vẫn không thèm nhìn hắn.

Câu trả lời, hắn muốn nói nhỏ vào tai nàng, nhưng không dám:

- Lưỡi dao mổ. Nàng cảm động, giọng nói chợt mềm và ướt như hơi nước:

- Thôi, nói năng gì lẩm cẩm quá à!

- Lẩm cẩm thật không?

- Thật. Một trăm phần trăm.

Hắn khoan khoái. Thôi chết rồi. Vậy là chắc chắc "lưỡi dao mổ" đã cắt đứt một số giây thần kinh của "bệnh nhân" rồi.

- ...

Liếc nhìn nàng, hắn lẩm bẩm:

- Sao bỗng dưng chớp mắt lia vậy nhỉ!

- Mỏi mắt.

- Trở lại chuyện cũ. Chiều nay nghỉ học nghe!

- Dụ dỗ!

- Bữa nay thôi. Hắn tha thiết.

- Mai mốt, ai thi rớt giùm người ta?

Tia nhìn vẫn đậu trên cái mỏ chu chu của con nhỏ, hắn dỗ dành:

- Không rớt đâu.

- Ai biết được.

- Thôi thì... Cạn đề tài, hắn ngập ngừng, suy nghĩ. Lúc làm bài thi, chỉ cần mang lưỡi dao mổ theo.

Nàng cau mày, nói với khoảng không trước mặt:

- Làm như người ta hay liếc ngang liếc dọc lắm.

Có cái gì đó trong giọng nói của con nhỏ làm hắn hoang mang, nhưng không nhận ra cái gì đó là cái gì. Những lúc ở bên nàng, hắn thường làm biếng suy nghĩ. Tội gì làm phí những giây phút thoải mái hiếm có trong đời người bằng cách suy nghĩ vẩn vơ. Hạnh phúc ở kế bên, mắc mớ gì phải thắc mắc, đôi co. Chợt, hắn hiểu nàng giận vì câu tán lăng nhăng của hắn. Má nàng đỏ hồng như thể nàng mới từ bên bếp lửa đi ra. Nàng giận rồi. Bỏ mạng! Hắn lúng túng:

- Thôi, cho xin...

- Còn chế nhạo được nữa thì cứ tiếp tục.

- Xin hết.

Hấn bắt chước mấy vị đại biểu quốc hội, sau mỗi lần phát biểu, cố làm cho nàng cười, nhưng nàng trả lời, giọng lạnh tanh:

- Cám ơn.

Hai người cùng lặng thinh. Hấn băn khoăn nhìn theo một chiếc lá bay lãng đãng trong gió nhẹ hây hây. Con nhỏ lơ đãng nhìn cụm mây bông gòn gắn trong mảnh trời xanh, giữa khoảng hở của những tàn lá biếc. Tiếng máy phóng thanh từ khóm phường nào đó vọng về sân trường nghe tiếng được tiếng không, chợt gần, chợt xa. Khoảng không gian chung quanh hai người như dần đông đặc. Hấn ngán niềm im lặng. Ngày xưa, (sao cứ phải nhắc tới ngày xưa, như thể những ngày tháng cũ đã thuộc về dĩ vãng xa vời, không bao giờ còn vớt vát lại được) lúc mới quen con nhỏ, hấn đã từng khổ tâm không kể xiết vì cái im lặng gan góc của nàng. Lúc đó, hấn chưa quen nàng.

Hấn gọi khẽ cái tên quen:

- Hồng à!

- Sao?

- Sao chẳng nói chuyện gì hết vậy?

- Đang bận.

- Chuyện gì?

- Suy nghĩ.

Hấn suýt bật cười khi nghe con nhỏ trả lời. Đàn bà con gái, chân yếu tay mềm mà cũng bày đặt ưu tư thế sự. Thế sự du đu nại lão hà. Hào kiệt ngày xưa nhiều khi cũng bó tay, mà nếu như hào kiệt thời xưa sinh nhằm thời chúng ta thì càng bó tay, nhỏ ơi. Kinh Kha nếu chẳng may sống phải cái thời nhiễu nhương anh và em đang sống, thì cũng vướng cái tờ đăng ký hộ khẩu, và bị buộc chân vì những tờ giấy phép đi đường, rồi sẽ chẳng bao giờ qua nổi bên kia bờ sông Dịch. (Phải sông Dịch hay không nhỉ? Lâu quá, hấn quên mất tiêu những chuyện ngày xưa!) Vừa bước tới bờ sông là bị công an biên phòng hỏi giấy tờ ngay rồi, làm sao mà hỏi thăm sức khỏe Tần vương cho đặng. Con nhỏ vẫn lặng thinh và nghiêm trang thả cái nhìn trống trải về phía trước. Hấn chọc quê:

- Đang nhớ ai đó phải không?

- Ừ.

Có cái gì nhói lên trong lồng ngực, hấn xoay hẳn người lại:

- Ai vậy?

Con nhỏ không nhìn hắn:

- Những đứa bé ở vùng kinh tế mới tỉnh Sông Bé.

Hắn sực nhớ là nàng mới đi công tác y tế ở Sông Bé về. Làn da còn giữ nắng công trường, làm nàng có nét giống một cô nữ thanh niên xung phong thứ thiệt. Giọng nàng rầu rĩ:

- Thấy thương những đôi mắt ngây thơ, những nụ cười vô tội quá chừng.

Hắn âu yếm:

- Sắp buồn phải không?

- Nhưng sẽ không thèm khóc như... Nàng tính nói như ngày xưa vẫn khóc, lại thôi... Chắc chắn không khóc.

- Tại sao? Hắn đem kiến thức tâm lý học ra "hù" nàng. Khóc làm vơi đi những muộn phiền. Hồng còn nhớ bài hát nào đó có câu "khóc cho vơi đi những muộn phiền, nói cho vơi đi những tội tình..." không?

- Nhưng sẽ nhất định không khóc.

- Tại sao?

- Vì mình dù sao cũng vẫn còn quá hạnh phúc.

Con nhỏ vừa nói vừa gật đầu nhè nhẹ, như đồng ý với những điều mình vừa nói. Hắn cũng đồng ý với nàng. Hắn chỉ mong trong cái khối hạnh phúc nàng nhắc tới, có chút hạnh phúc nhỏ nhoi nàng chia sẻ với hắn. Cái riêng trong cái chung. Đất nước này, dân tộc này...

- Hồng làm... chợt nhớ những ngày tháng tư năm đó. Hắn vẫn chưa dám xưng "anh" trong lúc trò chuyện với con nhỏ. Ừ, những ngày tháng tư năm đó, mới đó mà đã xa lắc xa lơ như chuyện thế kỷ nào. Cái đổi thay phũ phàng không bao giờ ngờ tới, lại có thể xảy ra cho chính mảnh đất hắn yêu hơn bất cứ thứ gì trên đời. Những ngày cuối tháng tư năm đó...

- Suỵt! Con nhỏ chợt ngắt lời hắn. Nói nhỏ. Trưởng ban văn nghệ mới đi qua sau lưng đó.

- ...Theo gia đình về Long Thành, thực hiện cái mà nhà nước gọi là "hồi hương". Cả gia đình phải đứng lên trên đất đỏ và sỏi đá, một chỗ để ở, phải đào sâu vào lòng sỏi đá, tìm một nguồn nước uống. Trong cái nắng điên người của vùng cao, cái nghiệt ngã của thiên

nhiên, cái hận thù đốn mạt của con người, khi thấy thế nào là đau khổ, đã tưởng chừng mình đã là kẻ ở tận đáy nỗi khốn cùng, cho đến một hôm gặp một người thương binh tàn phế...

- Anh ta cũng phải lao động khổ sai? Con nhỏ ngắt lời hắn.

- Dĩ nhiên. Anh ấy ngồi lê trên đất, và với cánh tay phải còn lại, anh ta xới lên những luống đất cằn cỗi cho người vợ vùi xuống những hạt giống èo uột.

- Tội nghiệp! Nàng chép miệng.

- ...Trong khi nói chuyện với anh ta, còn ngửi được cái mùi khăn khẳn cóc chết từ vết thương ở khúc cụt cánh tay trái. Vết thương chưa lành thì anh ta bị tống ra khỏi bệnh viện ngày ba mươi...

- Rồi có khỏi không? Con nhỏ chợt băn khoăn.

- Không rõ sau này ra sao, nhưng trong lúc nói chuyện, anh ta vẫn tràn trề tin tưởng vào một sự đổi thay bắt buộc phải xảy ra trên đất nước này...

- Sự đổi thay, đổi thay nào? Từ đâu đến?

Con nhỏ có vẻ không mấy tin tưởng vào những điều hắn sắp nói ra về một sự đổi thay. Hắn mơ màng, hình dung lại hình ảnh người thương binh trẻ, cũng cỡ tuổi hắn. Ở cả hai miền đất nước, nhiều thế hệ tuổi trẻ đã hy sinh, đến cuối đường. Khi quyền lực đã nằm trong tay đám quan lại, bầy giác đấu trẻ tuổi lại trở về với xích xiềng nô lệ và ngục tối. Hắn nói nhỏ, đủ chỉ để cho con nhỏ nghe:

- Sẽ phải có sự đổi thay chứ. Tương lai của dân tộc ở trong tay thế hệ trẻ mà.

- Ha, con nhỏ bật cười thành tiếng, bồ ngây thơ lắm biết không? Thế hệ trẻ bây giờ còn bận đi làm nghĩa vụ quốc tế ở bên Miên. Bồ đã đăng ký nghĩa vụ quân sự chưa?

Con nhỏ làm hắn cụt hứng. Thấy hắn đuối lý, nàng mở cho hắn một lối thoát:

- Thôi, kể tiếp chuyện người thương binh đi.

- Ừ. Sau này trở lại trường, không có dịp gặp anh ta, nhưng cứ bị ám ảnh hoài vì hình ảnh của anh ta. Câu chuyện người thương binh làm nhớ tới một nhân vật truyện ngắn của một nhà văn Nam Tư.

- Kể nghe. Con nhỏ bắt đầu lý lắc trở lại.

Cố gắng nhập đề một cách thật hấp dẫn, hắn khẽ hắng giọng, kể:

- Một sinh viên, một kiếm sĩ tài ba, một tên cướp khét tiếng, một lãnh chúa tàn bạo và đầy quyền uy, đó là tóm tắt phần đầu đời của nhân vật chính, cho đến khi bị phản bội...

- Ai phản bội?

- Vợ hắn.

- Xạo! Lại sắp sửa xỏ xiên đàn bà, con gái phải không?

- Đâu dám. Im lặng nghe kể tiếp.

Hắn ra lệnh, oai như một ông quan lớn. Chờ con nhỏ im lặng thật sự, hắn tiếp:

- Hắn bị đánh đập, tra tấn và hủy hoại thân thể cho tới khi chỉ còn lại là một khối thịt quái dị, không chân tay, mắt mũi... Tóm lại, là một "khúc mình" như tác giả đã gọi.

- Ghê!

- Tuy nhiên, cái phần mà ngày xưa là khuôn mặt hắn, bao giờ cũng vươn cao, ngạo nghễ và đầy quyền uy như thời hắn còn là bạo chúa. Và tác giả kết luận: "Người Thổ Nhĩ Kỳ như vậy đó, nếu như trên đường trở về đất thánh, hắn bị giết và bị băm vằm thành từng mảnh vụn, thì mỗi mảnh vụn thân xác ấy vẫn tiếp tục chuyển động, di chuyển về phía tên Thổ Nhĩ Kỳ đã đi trước đó...". Thích câu kết luận này quá. Sửa lại thành "Người Việt Nam như vậy đó. Cho dù có tan tác thành muôn ngàn mảnh đời ở khắp bốn phương trời, thì những mảnh đời vỡ nát ấy vẫn...".

- Đạo văn!

Con nhỏ phũ phàng bấm tắt ngấm cái nút máy cát sét miệng hắn đang ngon trớn phát ngôn. Hắn im bặt, như bị ai siết cổ. Con nhỏ biết hắn "quê", vội vỗ về (bằng miệng, dĩ nhiên):

- Nhưng hay, nói tiếp đi. Hồng đang nghe.

- ...

- Giận hả?

- Cụt hứng rồi.

- Truyện của người ta, mình chỉ kể lại, cần gì phải có hứng mới kể được.

Hắn trừng mắt, nhìn con nhỏ. Đôi môi này - hắn thông cảm với Hàn Mạc Tử quá đỗi - thiệt tình, gió trăng có sẵn làm sao ăn hở trời! Hắn cố làm ra vẻ nghiêm trang:

- Sao không. Trên cõi đời này, chỉ có hai điều không cần hứng,

đó là thứ nhất: sống, không có hứng vẫn phải sống như thường, thứ hai: chết, có ai mà hứng chết đâu. Đúng không? Nhóc!

- Triết lý lẩm cẩm.

- Vậy mà có người vẫn thích nghe.

- Ham.

- Trở lại chuyện cũ. Hồng nghỉ học chiều nay nghe.

- Không có hứng.

Hấn xuống giọng năn nỉ, y hệt như lúc năn nỉ gã công an giao thông đầu con đường Cường Để để xin gã thông cảm cái tội để tóc dài của hấn, mà trả lại giấy chứng minh nhân dân, chấp thuận cho hấn trở lại trình diện ngày hôm sau với mái tóc ngắn đúng yêu cầu.

- Thôi mà. Bữa nay sinh nhật... Hấn ngập ngừng.

- Sinh nhật ai? Đôi mắt con nhỏ tròn xoe.

Hấn rầu rĩ:

- Ở đây chỉ có hai người. Nếu không phải sinh nhật Hồng thì còn của ai vào đây nữa.

- A. Mà thật vậy không? Con nhỏ vuốt những sợi tóc bay lòa xòa vướng vít trước mặt.

Hấn trịnh trọng:

- Đệ tử Hypocrate bao giờ cũng nói thật.

- Mấy tuổi rồi?

Con nhỏ hỏi, thật xấc. Hấn chẳng thèm để ý chi tiết lặt vặt đó, xuống giọng thiểu não:

- Hai mươi ba.

- Hơ. Con nhỏ cười, khoe hàm răng trắng tinh. Còn nhi đồng quá! Mới hết quàng khăn đỏ đây chứ gì?

- Ê. Nếu hồi đó không bị trường võ bị chê vì cận thị, thì giờ này đã gươm báu trao tay, nửa đêm truyền hịch đợi ngày xuất chinh rồi nghe chưa. Hấn làm bộ sừng sộ.

Con nhỏ cũng không chịu thua:

- Đã chắc được như vậy hay là đã ngâm câu cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi rồi.

Thật tình, con nhỏ lanh không ai bằng. Mai mốt, chắc hẳn cái công tác "dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về" sẽ là cả một thử thách cho hấn, không chừng dám khó hơn cái kỳ thi tốt nghiệp nữa.

Chợt, con nhỏ quay đầu qua nhìn hắn, mềm, như con búp bê nhỏ, dễ thương:

- Thế bây giờ tính dụ dỗ người ta đi đâu?

- Vượt biên.

- Trời đất! Nói nhỏ thôi. Tụi nó mà nghe được thì Hồng sẽ bị bắt vì tội "*có những tư tưởng có thể đưa đến sự tạo thành những quan hệ tình cảm với những người có ý đồ mưu tìm đường dây đưa đưa người trốn ra nước ngoài*". Nghe chưa?

- Nghe rồi. Giọng hắn trầm xuống. Bây giờ tìm chỗ nào an toàn, kể cho Hồng nhe chuyện này.

- Chuyện thật hay xạo?

- Thật.

Con nhỏ nhớn nhác nhìn quanh.

- Nhưng biết chỗ nào an toàn bây giờ?

- Có chứ. Nhà thờ Đức Bà.

Con nhỏ nheo một con mắt:

- Bộ tính đi tu hả?

- Không. Nhưng những vách tường nhà thờ không có tai, hiểu không, nhóc?

Con nhỏ làm như không nghe thấy hắn gọi nàng là "nhóc". Ngày xưa, mỗi lần nghe hắn gọi mình là "nhỏ" hay "nhóc", nàng thường trừng mắt, đe dọa sẽ cắt đứt liên lạc ngoại giao với hắn. ("Nhà nước đã cắt đứt liên lạc ngoại giao với bọn bá quyền Trung quốc kể từ khi...". Cắt đứt liên lạc ngoại giao với một nước Trung Hoa hay mười nước Trng Hoa, hắn cũng vẫn tỉnh queo, nhưng cắt đứt liên lạc ngoại giao với chỉ một mình con nhỏ thôi thì hắn sẽ ra sao hở trời?) Con nhỏ bỗng trở nên dễ tính:

- Đi thì đi, nhưng với một điều kiện...

- Gì nữa đây?

Con nhỏ gật gù, như bà giáo già khó tính:

- Trước khi nghe điều kiện này, phải quay mặt một góc bốn mươi độ, không được nhìn thẳng vào mắt người ta. Nào, mau lên...

- Rồi, đồng ý. Nói đi, điều kiện gì? Hắn răm rắp làm theo ý nàng.

- Vào nhà thờ thì muốn cầu nguyện gì tùy ý...

- Cầu nguyện: con quỳ lạy Chúa trên trời, sao cho con... Cũng được hả? Hắn bắt bẻ một cách lỳ lợm.

Con nhỏ vẫn tỉnh khô:

- Đồng ý. Tự do tôn giáo mà. Nhưng, cấm không được...

- Tiếp đi. Hồi hộp quá!

- Cấm. Giọng nàng mềm xuống, như thoáng gió... không được tỏ tình.

- ...

- Đồng ý không?

Hắn lúng túng thấy rõ:

- Để coi xem sao đã.

- Không được. Con nhỏ nghiêm trang. Phải hứa trước.

- Hứa sao?

- Sẽ không tỏ tình. Không thì khỏi đi nhà thờ.

- Rồi, hứa đó.

- Nhớ giữ lời.

- ...

*

- Ê!

- Cái gì?

- Trả lời chẳng lịch sự gì cả.

- Hỏi một cách bất lịch sự mà đòi trả lời lịch sự hả?

- Dĩ nhiên. Xuất giá tòng phu...

- Ê... Ê... Nói gì nói lại xem.

- Thôi, xin lỗi.

- Định nói gì?

- Rạp Rex cũ chiếu phim Hungary.

- Phim gì?

- "Mùa đông cuối cùng".

- Hay không?

- Chắc là hay, cái tên nghe dễ thương.

- Rồi sao?

- Đi coi không?

- Tên phim nghe xui thấy mồ.

- Dị đoan!
- Thật chứ.
- Làm như sắp chết đến nơi.
- Còn gì nữa.
- Ai chết? Ái khanh hay trẫm?
- Cải lương.
- Vậy mà vẫn có người chăm chú nghe.
- Ham lắm!

*

Hắn chờ ở chỗ vẫn thường đứng mỗi chiều. Khúc hành lang hẹp, thành lan can sắt sơn đen trầy tróc lam nham. Phía trước là khoảng sân rộng, có những khoảng lát gạch xen lẫn những khoảng đất cứng lở lói đá vụn. Bầu trời ở phía trên bị cắt xén thành những mảnh nhỏ bởi những tàn cây xanh biếc cành lá giao nhau. Sinh viên trường bên này có vẻ vội vã cần cù hơn bên trường Y của hắn, còn các cô thì lại có vẻ thướt tha, mềm mại hơn con gái trường Y. Vài thanh niên đi qua, liếc nhìn hắn. Lại sắp có màn hỏi thẻ học sinh đại học nữa đây. Khổ thật. Hắn thầm nghĩ. Chợt con nhỏ từ đâu lướt đến bên hắn, êm ru như một cái bóng:

- Ê! có tin đặc biệt.

Hắn giật mình:

- Chuyện gì?
- Có tin đặc biệt. Miệng con nhỏ cười tươi như hoa.
- Kể nghe.

Con nhỏ thì thào:

- Ở đây đông quá, kể lỡ tụi "cờ đỏ" nghe thấy thì sao?
- Vậy thì đạp xe xuống phố.
- Xuống phố càng đông hơn.
- Thì kiếm chỗ nào không đông.

Con nhỏ chần chừ:

- Chỗ nào bây giờ chẳng có tụi nó.
- Duy Tân?

Hắn nhắc tới quán cà phê thường cho chạy những băng nhạc cổ điển bên lề đường Duy Tân. Con nhỏ lắc đầu.

- Cũng có. Tụi đại học kinh tế.

- Cà phê Như Ý.

- Có thể được.

Con nhỏ chép miệng, gật gù. Quán cà phê Như Ý có món chè con nhỏ vẫn thích. Hắn nheo mắt:

- Muốn ăn chè thì nói ngay từ đầu. Nhập đề lòng vòng tốn sức lao động.

Con nhỏ sựng người như bị ong chích. Chiếc quai màu đen của cái sắc tay lệch xuống khỏi một bên vai. Vài sợi tóc đen nhánh bay bay, vướng trên môi. Đưa tay vuốt tóc, nàng nghiêng đầu nhìn hắn, đầy quyền uy:

- Bản tin này có tính cách văn học nghệ thuật, nên cần phải có một không khí đầy tính chất văn học khi loan bản tin đó đi. Cà phê, thuốc lá của mấy người chỉ là phụ thuộc, bầu không khí nghệ thuật mới là chủ yếu. Hiểu không?

- Hiểu, hiểu!

Hắn gật đầu vội vã. Con nhỏ mỉm cười đắc thắng, nụ cười ngọt ngào và quyến rũ. Nàng sửa lại chiếc quai sắc tay cho ngay thẳng trên vai, dợm bước về phía nhà để xe sinh viên. Hắn hắng giọng, ngập ngừng:

- Tội nghiệp!

- Cái gì?

Nàng vừa nói vừa bước. Hắn lẽo đẽo theo sau.

- Tội chính trị!

- Ai?

- Hồng.

- Chuyện gì nữa đây?

Hắn cố tìm cách chọc giận nàng:

- Bị chế độ bạc đãi. Lý luận giỏi và lại thông minh đáng lẽ phải được kết nạp vô đoàn thanh niên...

- Cám ơn.

Hắn vẫn cố lải nhải cho hết câu:

- ...Ít ra cũng phải là bí thư chi đoàn Dược khoa. Con nhỏ đứng sựng lại, làm hắn suýt đâm xầm vào nàng.

- Có im được không?

- Dĩ nhiên là được thôi. Hắn trả lời xụi lơ.

Có vẻ giận, con nhỏ lại bước đi với một vẻ lủi thủi rất là tội nghiệp. Hấn lặng lẽ đi bên cạnh, hơi chậm hơn nàng một chút. Chút áy náy gặm nhấm trong đầu hấn. Thật tình! Tại sao lại cứ phải chọc cho người ta giận như thế không biết. Đời sống, không dễ gì có những giây phút là riêng của hai người. Hồng, cũng như mình đã khổ sở không ít vì những sinh hoạt đoàn, hội, những trò công tác tư tưởng này nọ, những lao động xã hội chủ nghĩa lăng nhăng, những con kinh đào lên rồi lấp lại, những chỉ tiêu không bao giờ đạt nổi, và nhất là những buổi tan trường về, đầu óc no đầy chữ nghĩa nguỵ tạo, mà bao tử cồn cào, quặn thắt, nước miếng ứa ra vì đói, phải cố nuốt xuống, như nuốt trọn vẹn những tai ương. Tội nghiệp em quá, nhỏ à. Hai người mở khóa xe đạp, lặng kẽ dắt xe ra khỏi cổng trường. Hấn chờ con nhỏ đạp xe đi rồi mới lên xe mình, đạp xe lên phía bên ngoài con nhỏ, song song, che chở. Em thấy không? Ngay cả đạp xe trên đường phố, anh cũng chạy ở phía ngoài đón đỡ cho em hết mọi hiểm nguy của đường phố. Sau này, trên đường đời, anh cũng sẽ che chở cho em...

Hai người khóa xe, thong thả bước vào quán. Hấn dẫn nàng về phía góc quán quen thuộc, kéo ghế cho nàng ngồi, xong xuôi mới ngồi xuống phía đối diện. Quán nhỏ và ấm cúng. Chủ nhân là một thiếu phụ ngoài ba mươi, và chắc chắn chưa tới bốn chục. Thiếu phụ có nét đẹp của những người nữ mà thuở xưa các vị hoàng đế hay giấu kín trong cung cấm, không để chia sẻ với dân gian. Tiếng nhạc Pháp êm ái, dẫn dụ, ngọt ngào. Hấn gọi ly chè cho con nhỏ và ly cà phê với hai điếu thuốc lá lẻ cho hấn. (Hấn thích nghe con nhỏ trách móc như thơ Lưu Trọng Lư "Em đã bảo anh đừng uống nữa, vì đâu anh đã lại say rồi", nhưng thời buổi này, nếu muốn say chỉ có thể uống rượu đế thôi, mà đế quốc doanh thì ôi thôi... Đành uống cà phê vậy). Cơn giận dỗi đã tan. Chờ cho hấn hít xong hơi thuốc lá thứ nhất, nàng nhìn hấn, hiền khô:

- Bữa trước, có người tới nhà...

Hấn chột dạ, nghĩ ngay đến cái bài hát có câu khuyên nhủ con gái của bà mẹ thời đại "cưng, nghe mẹ đi con, hai lần hai là bốn", nhưng cố làm mặt tỉnh. Nàng tiếp:

- Người quen của ba.

Hấn thở phào một cụm khói thuốc, trắng như đám mây nhỏ.

- Rồi sao?

- "Ổng" tán dữ quá.

- Hở? Tán ai?

- Thì còn ai vào đây nữa.

- Hắn nói gì? Ơ mà hắn là ai chứ?

- Người quen của ba. Làm gì mà cuống lên thế?

- Không cuống làm sao được. Hắn tán thế nào?

- "Ổng" làm thơ. Nàng cố làm mặt tỉnh như kể chuyện của ai đó. Làm gì mà hút thuốc liền liền vậy?

Hắn không thèm trả lời câu hỏi của nàng.

- Hắn là thi sĩ à?

- Ai mà biết. "Ổng" chỉ làm có hai câu thơ thôi.

Hắn dụi điếu thuốc vào cái gạt tàn, nhìn, như thôi miên nàng:

- Gay cấn dữ ha!

Nàng xoay xoay ly chè ướt, rịn nước đá lạnh ngắt.

- Chuẩn bị tinh thần nghe. Hồng sắp đọc cho anh nghe hai câu thơ của hắn đó.

Hắn đưa điếu thuốc lên môi. Điếu thuốc đã tắt ngấm. Hắn cau mày, vói tay lấy cái hộp quẹt:

- Khoan! Chờ mồi xong điếu thuốc đã.

Nàng cằn nhằn:

- Hút thuốc nhiều quá. Coi chừng hai lá phổi!

- Đừng lo.

Hắn quẹt cây diêm, ánh sáng soi sáng khuôn mặt con nhỏ. Hắn thấy rõ hai đốm lửa lung linh trong mắt nàng. Sẽ chết trước khi ung thư kịp phát triển. Hắn lẩm bẩm.

- Anh mà chết vì ung thư, Hồng sẽ không thèm đi đưa đám tang, không thèm ném xuống huyệt cho một nắm đất, cũng không cầu siêu, cầu hồn gì hết.

Hắn rít một hơi dài, xoay đầu thở khói ra một bên, gật gù:

- Chẳng sao. Chỉ cần khóc sơ sơ là đủ rồi.

- Cũng không khóc luôn.

- Càng tốt. Âm thầm đau khổ thì có giá trị hơn.

- Còn lâu mới thèm đau khổ.

Hắn thấy những sợi khói mỏng vướng trên tóc con nhỏ. Đôi mắt con nhỏ long lanh. Hắn tiếp:

- Thì buồn buồn một chút cũng được.

- Không. Hoàn toàn không. Nhớ lấy, không gì hết.

Hấn sửa lại thế ngồi, dựa lưng vào thành ghế.

- Thì thôi vậy. Đọc thơ hấn nghe coi.

Nàng thong thả:

- Câu chuyện như thế này. Ông ấy là một người làm cùng sở với ba. Hôm thứ bảy tuần rồi, ổng lại nhà chơi. Rất xui cho Hồng và may mắn cho ổng ở chỗ thứ bảy là ngày Hồng nghỉ học, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ quần áo... và Hồng thường mặc chiếc áo bà ba màu nâu may hồi mới đi công tác thủy lợi ở Thạnh Mỹ Tây, nhớ không?

- Nhớ. Chiếc áo bà ba màu nâu...

- Ừ, chiếc áo bà ba màu nâu. Hồng tính làm lơ luôn, khỏi chào, mà đâu có được, ông ấy ngồi nói chuyện với ba mà, thành ra phải gật đầu chào một cái.

Hấn bị thu hút bởi câu chuyện của con nhỏ. (Đôi mắt và cặp môi mỏng của nàng làm cho câu chuyện dù có nhạt nhẽo tới đâu, cũng vẫn hấp dẫn như thường). Hấn nhìn nàng chăm chú.

- Rồi sao?

- Ổng cười.

- Chỉ cười thôi?

- Nói nữa chứ. Ổng lắp bắp "chào cô Hồng, hôm nay tôi xin đột xuất đến thăm cô!"

- Hồng trả lời sao?

- "Dạ, cám ơn chú bộ đội".

- Rồi tiếp tục dọn dẹp nhà cửa?

- Ừ, nhưng mà nhân lúc ba ra phía sau pha nước uống gì đó, ổng bèn đọc thật nhanh hai câu lục bát như thế này. Nàng hắng giọng, đọc thong thả:

*Cô kia mặc áo màu nâu*
*Lấy anh bộ đội, làm dâu bác Hồ.*

- Ư! Hấn tưởng như bị ai siết cổ.

Con nhỏ làm mặt tỉnh:

- Hay không?

- Hay chứ. Rồi Hồng có làm thơ họa lại không?

- Không.

- Có "quạt" lại hắn ta không?

- Cũng không.

Hắn nóng ruột:

- Thế Hồng làm gì lúc đó?

- Đỏ mặt và im lặng.

Thật là trí thức tiểu tư sản thành phố cái cô nhỏ này. Hắn thầm nghĩ.

- Dở quá. Con gái Bắc Ninh gì mà yếu xìu.

- Chứ biết trả lời gì đâu. Thơ văn học hồi trung học trả lại cho thầy cô dần hết rồi. Không lẽ đem thơ Tố Hữu ra đấu rằng thì là từ đó trong tôi bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim? Con nhỏ vừa trả lời vừa nghiêng nghiêng cái đầu.

Hắn không thèm bận tâm đến cái sự lý lắc của con nhỏ, lầm thầm đọc lại câu thơ lục bát của "tình địch":

- "Cô kia mặc áo màu nâu..." rồi sao nữa, đọc lại nghe coi.

- "...Lấy anh bộ đội, làm dâu bác Hồ". Nàng tiếp lời hắn.

Hắn khẽ gõ điếu thuốc xuống cái gạt tàn, gật gù:

- Dù sao, cũng phải công nhận là hay.

Con nhỏ trề môi:

- Xí. Làm như có họ hàng, bà con với "ổng" là ngon lắm.

- Sao không. Tuy nhiên - hắn lừng khừng xoa cằm, suy nghĩ - nếu hắn còn "xướng" thì chắc chắn Hồng phải tìm câu "họa" lại. Im lặng, người ta tưởng mình đồng ý. Để coi. Sẽ cố soạn cho Hồng ít câu. Tạm thời, Hồng dùng đỡ câu hát trống quân này vậy. Hắn xuống giọng, ngâm nga nho nhỏ "Trống quân, trống quýt, trống còi; Ta không lấy nó, nó đòi lấy ta". Được không?

Con nhỏ nhoẻn miệng cười. Đôi môi hồng, ướt, bóng trong bóng tối nhá nhem. Nụ cười con nhỏ cũng thường thôi, nhưng hắn thấy đẹp não nùng. Hắn muốn hôn lên nụ cười đó quá chừng. Nàng chợt ngưng ngang nụ cười:

- Cũng được, nhưng hơi yếu. Người ta gọi là thiếu chiến đấu tính.

- Thì cũng phải từ từ mới nghĩ ra được chứ. "Làm thơ chứ có phải bổ củi đâu". Hắn hể hả sau khi đã trích dẫn rất đúng lúc câu nói của - hình như - Tản Đà ngày xưa thì phải.

Con nhỏ chống hai khuỷu tay xuống bàn, gài hai bàn tay với những ngón thon vào nhau, chống dưới cằm, ra vẻ đăm chiêu:

- Hồng có hai câu này, nhưng sẽ không dám đọc cho "ổng" hay bất kỳ ai nghe cả.

- Anh nghe được không? Hấn cuống lên, đến nỗi dám xưng "anh" với con nhỏ mà không ngờ.

Con nhỏ, dường như không còn tâm trí bắt bẻ chuyện nhỏ nhen, nhìn hấn, tha thiết:

- Mình anh nghe thôi.

Hấn bỏ vội điếu thuốc đã tắt ngấm xuống cái gạt tàn.

- Đọc coi.

- Lắng nghe này. Nàng hơi cúi về phía trước. Đọc thì thầm. Đọc lớn ai nghe được thì có chuyện. Hai câu lục bát, như thế này... "Ngày nào cạn nước Đồng Nai, gái Nam Bộ mới lấy trai già Hồ".

Hấn ngồi thẳng ngay dậy, hân hoan:

- Tuyệt!

Con nhỏ nhìn xuyên qua đôi cánh cửa sổ tâm hồn hấn, vào sâu, sâu tuốt trong đáy lòng hấn, hỏi nhỏ:

- Anh tin chưa?

Có một cuộc hội hè đình đám gì đó tưng bừng trong lòng hấn. Tiếng reo hò tở mở chuyển theo từng thớ thịt, dồn nén ở tất cả mọi tận cùng thần kinh trên thân thể hấn, làm hấn muốn nhảy cỡn lên như đứa trẻ được quà, hấn muốn gạt cái bàn có ly cà phê và ly chè nhỏ qua một bên, nhào tới ôm cứng lấy con nhỏ, siết nàng tới nghẹt thở vì vui mừng, hân hoan.

- Tin tuyệt đối. Cám ơn Hồng, cám ơn Hồng, cám ơn em vô cùng, Hồng ơi. hấn lắp bắp vì cảm động.

- Suỵt. Đừng khách sáo.

Hấn thèm được cầm tay con nhỏ, nhưng hai tay nàng vẫn chống dưới cằm. Hấn thì thào trong tiếng nhạc phát ra từ cái loa giấu đâu đó trong góc quán:

- Từ nay, anh sẽ siêng đi nhà thờ trở lại.

- Hồi đó, anh nói anh quên Chúa rồi mà.

- Anh mới giải hòa với Chúa.

- Anh có tin Chúa sẽ nhận lời cầu nguyện của anh không?

Hắn ngập ngừng. Từ năm sáu năm nay, hắn đã trở nên người ngoại đạo. Thế sự này, trời đất này, khi mà những kẻ hiền lành thì chịu đọa đày, đau khổ, còn những kẻ gian ác, hiểm độc thì được đãi ngộ, no đầy. Hắn làm sao tin rằng ở trên cao kia, có một đấng tối cao? Nếu như trong nhà có một người cha đầy quyền uy, thì lũ con đâu đến nỗi đọa đày, giết chóc nhau? Nhưng hôm nay, nỗi niềm nào dâng đầy trong hắn, làm hắn trở nên biết ơn... Thượng đế. Hắn trả lời, yếu xìu:

- Chắc là... có. Chúa sẽ nhận lời.

- Anh cầu xin điều gì?

- Anh cầu cho đừng bao giờ cạn nước Đồng Nai.

- ...

- Đừng bao giờ.

Nàng nói lảng:

- Thôi. Mình về đi anh.

- Ừ, về. Mà Hồng à.

- Sao?

- Có khi nào - hắn xoay xoay ly cà phê, băn khoăn - sông Đồng Nai cạn nước không nhỉ?

Con nhỏ không thèm suy nghĩ:

- Nếu cạn, Hồng sẽ đi làm thủy lợi, đào kinh dẫn nước vào sông cho đầy.

- Hứa không?

- Thôi, hỏi hoài.

Nàng đẩy ghế đứng dậy. Hắn đặt vội tờ giấy bạc lên bàn, lật đật đi theo nàng, quên cả lấy tiền thối. Trời cuối hạ, trong và thấp thoáng những vì sao mọc sớm. Gió mơn man thịt da, làm hắn thấy lâng lâng như vừa uống rượu say. Suốt quãng về, niềm hạnh phúc ngọt ngào làm hắn mê man, ngộp thở.

*

- Ô kìa, đi đâu vậy?

- Lại đây chứ đi đâu.

- Lại đây?

- Chứ sao! Lâu lâu lại thăm không được sao?

- Ngon dữ ta. May mà bữa nay ba mẹ không có nhà.

Con nhỏ làm hắn nhớ tới ngay ông bố nàng, người vẫn ngồi trước cửa mỗi chiều, nhìn ra con đường Lê Văn Duyệt dập dìu xe cộ. Ông bố nàng mập mạp như ông phỗng đá trong thơ Nguyễn Khuyến, chỉ khác một điều, bố nàng không hiền được như ông phỗng đá. Hắn đã từng bị ông cụ "chỉnh" khi thấy hắn lại thăm con gái mình hơi thường xuyên (mỗi tuần lại thăm có hai lần, mà bố đã la hoảng lên rồi. Thật tình!) rằng lêu lổng nhiều không tốt. Thành ra khi nghe con nhỏ nói ba mẹ không có nhà, hắn suýt reo lên vì mừng rỡ.

- Ba mẹ đi rồi hả?

- Ừ. Ba mẹ đi tìm tài công...

- Trời đất!

- Nhưng đừng lo. Chuyện đó còn lâu mà.

Hắn lắc lắc cánh cửa sắt.

- Mở cửa, anh vào được không?

- Không được.

- Sao vậy?

- Trước khi đi, ba khóa cửa sắt lại, sợ mấy đứa nhỏ chạy ra đường. Hồng thì mắc học bài trên lầu.

Hắn toan đặt tay hắn lên bàn tay nàng trên thanh cửa sắt, nghĩ sao đó, lại thôi.

- Đứng nói chuyện thế này, giống thăm tù...

- Anh đứng phía ngoài, giống như đi thăm nuôi. Vậy chứ có quà gì cho tù nhân không?

Nàng nhoẻn miệng cười sau câu nói. Hắn bối rối đưa tay sửa chiếc dây đeo của cái túi vải hắn đeo trên vai. Nàng nhìn hắn, thật mềm. Hắn lúng túng:

- Anh chẳng mang được gì ngoài những điều định nói... Ngừng một chút, hắn tiếp. Nhưng con đường đến nhà Hồng nhiều ổ gà quá, nên những thứ mang theo đánh rơi dọc đường hết rồi. Con nhỏ nhanh nhảu:

- Rơi ở đâu, chỉ chỗ, Hồng sẽ đến tìm lại.

- Biết đâu mà tìm bây giờ!

Con nhỏ nhìn xuống nền xi măng lở lói dưới chân. Thì thầm:

- Nói vậy chứ Hồng dư biết anh muốn nói gì, biết từ lâu rồi.

Hắn hôn nàng bằng mắt:

- Sao không trả lời?

Đôi mắt con nhỏ vẫn không rời nền xi măng tróc lở.

- Thực ra, Hồng cũng chẳng biết phải trả lời sao. Đời sống bây giờ chẳng còn như ngày xưa. Đời mình cũng chẳng phải là của riêng mình nữa. Người ta can thiệp vào mọi phần đời sống mình, chỉ còn lại nỗi buồn là thứ mà người ta không thèm tước đoạt. Anh có thấy vậy không? Con nhỏ ngước nhìn hắn sau câu nói, như buông dấu chấm hỏi cuối câu.

Hắn dựa vào thành cánh cửa sắt lạnh tanh.

- Anh muốn chia nỗi buồn đó.

- ...

- Một nhà văn nào đã nói "Gánh nặng sẽ nặng hơn nếu người ta phải mang nó một mình". Chính anh, anh cũng không hiểu tại sao mình cứ mãi loay hoay với những phiền muộn, giận dữ và chán nản, trong khi cuộc sống vẫn tiếp tuc đảo điên theo nhịp của kẻ làm chủ đất nước và xã hội. Mình có một đời riêng để sống. Đời sống riêng đó đã bị bóp nghẹt vì những sinh hoạt hội, đoàn, tổ, nhóm... Tại sao mình không ghép chung hai mảnh đời đó để có một không gian rộng rãi hơn, thoải mái hơn, ấm cúng hơn và bình yên hơn... Đó là những ý nghĩ rất thật, Hồng tin không?

Hắn nhìn con nhỏ, thăm dò từng nét đổi thay nho nhỏ trên nét mặt nàng. Cái chớp nhẹ của cánh mi, cái nhíu khẽ của cặp chân mày, đôi môi hé mở, thấp thoáng bóng chiếc răng trắng bóng phía trong... Tất cả đều có một ý nghĩa gì đó. Con nhỏ vẫn lặng thinh, nhìn vào khoảng nền xi măng chật hẹp. Hắn tiếp:

- Đời sống làm cho mình chả còn giữ được những điều mình đã hứa, cho dù là hứa với chính lòng mình.

- Anh... Con nhỏ ngước mắt nhìn hắn.

- Thế nên lời hứa bữa hôm nào với Hồng, lúc đi lên nhà thờ Đức Bà, anh sợ rằng không còn giữ được nữa.

- Thôi, đừng nói thêm nữa. Con nhỏ nói, như van nài.

- Nhưng...

- Nếu anh nói thêm nữa, Hồng sẽ bỏ chạy lên lầu, để anh đứng ngoài đó một mình.

Lời đe dọa có hiệu lực thấy rõ. Hắn rầu rĩ đổi đề tài:

- Chừng nào gia đình Hồng đi?

Con nhỏ cào cào móng tay lên thanh sắt sơn màu xanh loang lổ của cánh cửa, ngập ngừng:

- Cũng không biết nữa, nhưng chắc chắn là sẽ đi. Ba mẹ đã quyết định rồi.

Hấn thì thầm:

- Còn Hồng?

- ...

- Hồng đi không?

- ...

- Chắc là không thể ở lại một mình được đâu.

- ...

- Sài Gòn này rồi sẽ thiếu đi một bóng dáng con gái. Sài Gòn sẽ buồn biết bao nhiêu.

- ...

- Hồng! Hồng à! Hồng. Thôi, xin lỗi... Anh có nói gì đâu. Hồng! Hồng!

*

- Ê nhỏ.

- Ủa. Anh!

- Mừng quá.

- Gì mà mừng. Mới gặp cô nào hả?

- Đâu có. Mấy bữa nay, ngày nào cũng hồi hộp.

- Sao vậy?

- Mai mốt, Hồng nhớ để xe ở một chỗ nhất định. Chỉ cần thấy xe đạp Hồng còn ở đấy là yên tâm. Mỗi lần tìm không thấy xe Hồng, hồi hộp thấy mồ.

- Lỡ có ngày nào xe hư, Hồng đi học bằng xe "lam" thì sao?

- Thì đành chịu chứ biết sao. Tuy nhiên, mình ở hiền gặp lành, chả lo.

- Nói nghe thấy tội. Mà nè. Ông cán bộ làm chung xí nghiệp với ba mới tới thăm ba nữa đó.

- Chỉ thăm ba thôi hả?

- Ừ. Mà anh biết ổng làm gì không?

- Bán chợ trời.

- Không. Hồng muốn hỏi về mặt chức sắc kìa.

- Hắn làm chức gì?

- Ổng là con của đồng chí thứ trưởng bộ nội vụ. Sợ chưa?

- Rùng rợn quá. Hắn còn làm thơ không?

- Không. Nhưng hắn đọc đi đọc lại hai câu thơ cũ.

- Ừ.

- Sao Hồng không thay áo khác?

- Thì hôm đó Hồng mặc áo trắng mà.

- Thế có đối lại bằng thơ không?

- Không.

- Bằng văn xuôi?

- Cũng không. À... Có chứ. Hồng chỉ trả lời ngắn, gọn "còn khuya".

- Hắn có nói gì thêm không?

- Dường như ông ta không hiểu, hay làm bộ không hiểu thì Hồng không rõ, vì ổng hỏi lại "còn khuya là sao hở cô Hồng?"

- Rồi Hồng giải thích cho hắn nghe?

- Hồng định nói "còn khuya" là còn lâu, là không bao giờ, là ngày nào cạn nước Đồng Nai kia... Nhưng thôi, cũng không cần phải nói cho hắn nghe câu ấy làm gì, anh nghe đủ rồi. Phải không?

- Anh?

- Ừ. Mình anh nghe thôi.

- ...

- Sao im lặng vậy?

- Cảm động.

- ...

- ...

- Nè.

- Gì?

- Lỡ Hồng đi, bị bắt lại, anh có thăm nuôi không?

- Sao không?

- Và anh có mừng không?

- Mừng.

- Hồng cũng vậy.

- Muốn bị bắt lại thì đi làm gì?

- Còn ba mẹ...

- Ừ nhỉ. Anh quên mất. Nếu qua được, tới Mỹ chẳng hạn, có gửi thư về không?

- Sao không?

- Xạo! Ở ngay trong thành phố này mà còn làm biếng viết thư cho người ta, nói gì xa một nửa vòng trái đất.

- Ở gần quá, ai mà viết thư.

- Ở xa dễ quên.

- Không làm sao quên được. Đừng lo.

- Chừng nào Hồng đi?

- Làm sao biết trước được.

- Ở bên đó, sống một đời xa hoa, nhung lụa...

- ...

- Những tiện nghi vật chất, những người bạn mới, những cám dỗ...

- ...

- Lúc Hồng xuống phi trường, thế nào mà chẳng có nhiều tên đem xe hơi bóng loáng đến đón. Hồng sẽ nhức đầu vì phải chọn lựa.

- ...

- Hồng sẽ...

- Thôi!

- Hồng sẽ khổ vì những chọn lựa khó khăn. Hồng sẽ thi bằng tương đương, Hồng sẽ thành cô dược sĩ nho nhỏ châu Á ở giữa những xa hoa hào nhoáng xứ người. Hồng sẽ... Ơ kìa... Hồng... Thôi, xin lỗi... Anh nói chơi mà... Hồng... Hồng...

*

Hấn đạp xe lướt qua trước nhà con nhỏ, không thấy một nét quen thuộc nào, cũng không thấy bóng một đứa em nào của nàng lẩn quẩn chơi phía trước như dạo nọ. Sinh nghi, hấn không dám ngừng xe, bèn đạp thêm một quãng tới gần ngã tư và đảo vòng trở lại. Ba tháng trời xa Sài Gòn, hấn thấy mình như người lạ, trong cái thành phố cũ đầy ắp kỷ niệm này. Hấn ra trường trước con nhỏ, và được phân công về công tác tại tỉnh Minh Hải, nơi mỏm đất cuối Việt. Ba tháng trời dành dụm, ba tháng trời chi tiêu dè sẻn, hấn mua được tấm vé xe đò, về năn nỉ bác sĩ bệnh viện trưởng, xin cái giấy đi đường, về thăm người cũ.

Đạp hết vòng thứ ba, hắn quyết định dựng xe bên hiên nhà nàng, khóa lại, và chậm rãi bước lên thềm. Hắn chỉ ngán ba nàng, cái nhà ông phỗng đá trong thơ Nguyễn Khuyến... Nhưng đó là chuyện ngày xưa. Bây giờ, hắn đã ra trường, đã có việc làm, có còn "lêu lổng" nữa đâu mà sợ. Hắn gõ nhẹ vào thanh sắt vuông của cánh cửa. Tiếng gõ khô và trầm không vang được đi xa. Hắn liếc nhìn phía trong. Căn phòng khách trống trơn. Những bàn ghế, tủ chè cổ ngày xưa đâu mất tiêu hết. Chẳng lẽ nhà nàng đã đi vượt biên và nhà bị nhà nước quản lý? Có lý nào. Mà cũng có thể lắm chứ. Dạo này, vượt biên đã thành một đam mê thời thượng của những người ở lại. Hắn gõ mạnh vào phiến cửa hình chữ nhật bằng tôn mỏng, và nôn nóng chờ đợi. Một người đàn ông - hắn chưa hề biết mặt - hiện ra ở cửa sau, chiếc cửa dẫn vào phòng ăn và nhà bếp.

Hắn rụt rè:

- Chào anh. Xin lỗi, đây có phải nhà cô Hồng không ạ?

- Hồng nào đấy ạ?

Người đàn ông hỏi lại hắn. Gã cao khoảng một thước rưỡi. Khuôn mặt đầy đặn, nước da trắng xanh, tóc chải rẽ ngôi thẳng tắp. Trên mép gã lún phún những sợi râu mọc lưa thưa. Gã có cặp mắt sáng và tia nhìn như có những ngón tay, xăm xoi, moi móc người đối diện.

- Hồng học trường đại học Dược khoa.

- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh ấy phải không?

- Đúng rồi.

Gã vừa nói chuyện, vừa tiến về phía hắn, thoải mái, tự tin như một ông chủ:

- Nhà tôi đi vắng rồi anh ạ.

- ...

Bỗng dưng như có ai siết lấy cổ họng hắn bằng hai bàn tay sắt, cứng và lạnh. Gã đàn ông hỏi tiếp:

- Anh tìm nhà tôi có chuyện gì cần không?

- Dạ... Thì...

- Chắc anh làm cùng cơ quan với cô Hồng nhà tôi?

- Dạ... Thì cũng... Nhưng mà... Hắn lắp bắp, nói không ra câu. Tất cả mọi thứ trong đầu hắn xoay vòng quanh, vòng quanh, như những vòng ngựa gỗ trong buổi chợ phiên thời thơ ấu.

Người đàn ông dễ dãi:

- Nếu có chuyện gì cần, anh cứ nói với tôi cũng được. Lúc nào nhà tôi về, tôi sẽ nói lại với cô ấy sau.

- Dạ... Chắc khỏi. Mà... chừng nào... chị mới đi làm về vậy anh?

- Nhà tôi ấy à? Hôm nay cô ấy không đi làm.

- ...

Những cơn trốt nhỏ quay cuồng trong trí, làm hắn không biết phải nói gì với gã đàn ông. Gã vẫn thản nhiên:

- Cô ấy đi thăm ông bà cụ rồi.

- Ô... vậy là... hai bác đã... dọn đi nơi khác?

- Ừ. Hai cụ hồi hương về Long Khánh theo chính sách hồi hương của nhà nước ấy mà.

- À... Nhưng mà...Những ngón tay hắn cào cào trên thanh sắt của cánh cửa, phát ra tiếng ken két.

Người đàn ông vẫn chăm chú nhìn hắn:

- Chắc anh là bạn học cùng trường Y Dược với cô Hồng nhà tôi phải không?

- Dạ... Thì cũng...

- Mời anh vào trong này uống cốc nước đã nào.

- ...

- Gớm. Có gì đâu mà ngại. Nào, vào đi. Dắt xe đạp vào hẳn trong nhà, nhớ khóa lại. Dạo này trộm cướp ghê lắm đấy. Thấy hắn lừng khừng đứng hoài ngoài cửa, gã lên giọng. Ô hay, cũng là chỗ quen biết cả mà... vào uống cốc nước cái đã.

Hắn ngại ngần nhìn vào trong nhà, rồi lẩn thẩn ngó ra đường, con đường Lê Văn Duyệt nối dài lúc nào cũng nườm nượp xe cộ. Con đường này, hồi đó... Hắn trả lời, như kẻ mất hồn:

- Có lẽ... Nhưng mà...

Người đàn ông nồng nhiệt, làm hắn càng thêm bối rối.

- Gớm. Anh cũng giống cô Hồng nhà tôi. Các anh, các chị ở trong này chẳng có chiến đấu tính gì cả. Việc gì cũng ngại ngần, chao đảo. Vào đây, tôi kể chuyện cô Hồng nhà tôi cho mà nghe!

"Chuyện cô Hồng nhà tôi" làm hắn như tỉnh táo ra. Nhưng hắn liếc nhìn chiếc xe đạp của hắn dựng bên hiên, ngại ngần.

- Vậy, tôi vào chơi một chút... Chỉ sợ làm phiền anh. Để tôi khóa xe lại đã.

- Phiền phức quái gì. Nhớ khóa xe lại...

Hấn quay ra, lục túi quần, tìm chiếc chìa khóa xe. Khóa chiếc xe đạp bằng sợi dây xích - trông không khác gì sợi dây ngày xưa người ta khóa chân nô lệ giác đấu - xong, hấn lừng khừng theo người đàn ông, bước vào nhà. Thế là đảm bảo. Ừ. Nào ngồi xuống đây. Gã chỉ cho hấn chiếc ghế dựa cũ.

- Cám ơn anh.

Hấn chưa kịp dựa lưng ra sau ghế, đã nghe gã hỏi:

- Anh là bạn học của nhà tôi phải không?

- Đúng ra... Thì cũng gần như vậy.

- Đúng hay không đúng... Gã đàn ông phì cười... Anh với cô Hồng nhà tôi nói chuyện chung chung quá. Học cùng trường có khác! Đùa tí thôi. Gã gật gù, nghiêm trang. Nhưng phải nhất trí một điều là các anh chị trong Nam này nói chuyện sâu sắc lắm, tuyệt đại đa số là... là... Trí thức tiểu tư sản mà!

Câu hỏi, từ lâu lắm, kẹt trong cuống họng hấn chợt bật ra, làm giọng hấn như khàn đi:

- Thế anh chị... Chắc làm đám cưới lâu rồi nhỉ?

- À, cũng mới được có hai tháng nay. Thế còn anh, vợ con gì chưa?

Có cái gì quặn thắt trong lòng hấn. Tại cái bao tử bào bọt trong cơn đói, hay nỗi đau nào khác, hấn không thể nào phân biệt được. Hấn lẩm bẩm:

- Chưa anh à... mà có lẽ không...

- Cứ nói thế! Các cậu trong này khéo léo, giỏi giang gấp mười lần chúng tớ, lấy vợ hẳn nhiên là dễ thôi.

- ...

Người đàn ông vói tay lấy cái bình thủy, rót nước ra một chiếc ly thủy tinh. Những sợi khói mỏng vật vờ bốc lên từ ly nước nóng. Hấn nhận ra những chiếc ly thủy tinh trong vắt. Ngày xưa, lần đầu hấn lại thăm, Hồng cũng rót nước sôi mời hấn trong một trong những chiếc ly thủy tinh này.

- Uống hớp nước đi cậu. Gớm quá. Giời đất gì mà nóng cứ muốn chảy mỡ ra.

Hắn nâng ly nước lên môi, thổi nhè nhẹ.

- Mời anh dùng nước.

- Ừ, cứ tự nhiên. Gã đàn ông ngả lưng ra chiếc ghế dựa, tay khoanh trước ngực, đầy vẻ tự tin. Buồn cười lắm cậu à. Cái chuyện tớ với cô Hồng nhà tớ ấy mà. Chúng tớ lấy nhau cũng nhờ chỉ có mỗi hai câu thơ thôi đấy, cậu biết không?

Hắn hớp một ngụm nước nóng, hồi hộp nhìn gã đàn ông qua màn hơi nước mỏng. Mắt gã sáng rực niềm vui. Gã đổi cách xưng hô với hắn. Cả đến giọng nói của gã cũng đổi khác, thân mật hơn, gần gũi hơn. Tình yêu làm người ta "mềm" hơn, dễ thương hơn, hắn nghĩ thầm. Gã vẫn thao thao với câu chuyện tình của gã:

- Chả là tớ thấy nhà tớ vừa học cao, mà vừa chuyên cần phấn đấu lao động rất tốt, vừa hồng vừa chuyên mà, tớ mới làm hai câu thơ tặng nhà tớ. Gã nhíu mày nhìn hắn, như thăm dò. Mà cậu có muốn nghe thơ của tớ không đã chứ? Ấy, sao mặt mũi cậu trắng bệch ra thế. Coi chừng bị cảm nặng đấy. Nhà tớ cũng còn ít viên xuyên tâm liên. Cậu học Y Dược chắc biết mà. Thuốc này chữa tuyệt đại đa số những chứng bệnh thông thường. Uống không, tớ đi lấy cho.

Hắn đặt ly nước xuống bàn, đưa tay lau mồ hôi trán. Giọng hắn khàn khàn:

- Dạ, khỏi cần anh ạ. Không sao đâu.

- Thế thì để tớ đọc thơ cho mà nghe nhá. Thơ rằng "cô kia mặc áo màu nâu; lấy anh bộ đội, làm dâu bác Hồ". Thơ mang đầy tính chất thời đại trong đó cậu nhỉ, cũng nhờ bác Hồ. Thử hỏi, nếu không có bác thì hai câu thơ lục bát của tớ đã cụt mất hai chữ rồi. Ha, cậu thấy không? Hai câu thơ chở đầy tính giai cấp và tính đảng trong những chữ bác Hồ, anh bộ đội, áo màu nâu... Có lẽ cũng nhờ thế mà nhà tớ phải lòng tớ đấy cậu ạ. Hắn cười rung hàm râu mép lưa thưa. Gái Nam Bộ cũng đi theo hướng bánh xe lịch sử đấy chứ. Ấy. Gã chợt ngồi thẳng người dậy, trợn mắt nhìn hắn, vẻ lo âu phết trên cặp lông mày cau lại. Sao mặt cậu xanh như tàu lá chuối non vậy? Tớ dám khẳng định với cậu là cậu ốm đau gì rồi đấy...

- Ơ... Không sao... không sao...

- Chắc cậu ngại chứ gì. Bây giờ tổ quốc mình thống nhất rồi, cùng là người Việt với nhau việc chó gì phải ngại ngần. Có uống thuốc không, tớ đi lấy cho?

- Không anh... Có... ốm đau gì đâu...

- Có thật là không ốm đau gì không?

- Thật mà... Thế... Chị nhà đi Long Khánh... ơ... Chắc là... mà chừng nào mới về? Hắn lắp ba lắp bắp, giống hệt đứa bé không thuộc bài.

- Chiều nay "nó" về, cậu ạ. Chắc gì này... gã đưa tay lên nhìn đồng hồ... giờ này cũng sắp về tới rồi.

Hắn đứng bật dậy như đạp phải ổ kiến lửa:

- Thôi xin phép anh. Tôi... Có công tác khẩn... Phải đi liền.

Gã đàn ông ngơ ngác nhìn hắn:

- Sao thế. Cậu phải đi gấp thế cơ à?

- Vâng. Xin phép anh...

Hắn quàng cái túi vải - vật bất ly thân của hắn mấy năm nay - lên vai, lạng quạng bước ra cửa. Gã đàn ông, vẫn ngồi trên ghế, ngơ ngác nhìn theo hắn.

- Cậu có nhắn gì không? Ơ, mà cậu tên gì nhỉ để tôi về nói lại với nhà tôi.

Hắn bước đi như chạy trốn. Ra tới cửa, hắn nói vọng lại:

- Chẳng có chuyện gì cả. Lúc nào rảnh rỗi, tôi sẽ ghé lại thăm anh... chị. Chào anh.

Ánh nắng xế chiều rọi vào mắt hắn chói chang. Hắn lọng cọng mở khóa xe. Chiếc khóa xe hôm nay sinh chứng bị kẹt, hắn phải mở tới ba lần mới ra. Lúc ngửng đầu lên, hắn thấy gã đàn ông đứng tựa cửa, lạ lùng nhìn hắn. Hắn gật đầu chào gã, rồi đạp xe xuống đường, nhập vào dòng xe cộ nườm nượp ngược xuôi.

Những câu thơ, gã đàn ông vừa đọc cho hắn nghe, quay cuồng trong đầu óc hắn, trộn lẫn với hai câu thơ ngày xưa có một lần, con nhỏ đã đọc cho hắn và bảo rằng chỉ cần một mình hắn nghe là đủ. Thơ với thẩn, mẹ kiếp! Hắn sực nhớ đến câu thơ (lại thơ) biến chế, mà bọn hắn ngày còn mài đũng quần ở ghế giảng đường trường Y, đặt ra để diễn tả nỗi ngậm ngùi và những cuộc tình duyên của các nàng Huyền Trân thời đại. Hắn ngậm ngùi, đọc thầm "tiếc thay con bé giữa giường; để cho thằng khóm, thằng phường nó leo". Khóm với phường, hắn lẩm bẩm, mẹ kiếp, thì cũng là người Việt Nam cả, vấn đề là một người như con nhỏ, thì sống thế quái nào được với cái ông thần kia cho tới ngày đầu bạc răng long.

Khi không, hắn chửi thề một câu thật tục. Vài người đi đường ngơ ngác nhìn hắn. Thời buổi này, người điên lang thang ngoài đường nhiều vô số kể. Cái thằng cha ngó bộ cầu bơ cầu bất này cũng dám điên lắm chứ chẳng chơi.■

*Hoàng Chính*

*ĐỊNHNGUYÊN*

## người nghìn năm cũ

***Ngủ***
*Tình tôi ngủ ở trong dâu*
*Chờ em trong bộc mà đau nỗi người*
*Trong dâu tình chết một đời*
*Hỏi em trong bộc có lời ăn năn?*

***Tắm***
*Tình tôi tắm dưới sông trăng*
*Đợi em hò hẹn đêm rằm lại qua*
*Chết trôi cái xác trăng già*
*Sông sâu liệm một hồn ma não nùng*

***Cắn***
*Tình tôi vết cắn vai trần*
*Nghìn năm hồ dễ một lần quên ngay*
*Môi em có xót vai này?*
*Có hôn người khác đừng ngây nỗi buồn*

***Đọc***
*Tình tôi trong sách hoang đường*
*Đọc câu thần chú, soi gương thấy người*
*Môi em nói nói, cười cười*
*Sao câu gian dối, sao lời điêu ngoa*

***Bỏ***
*Tình tôi bỏ gốc cây đa*
*Bình vôi làm dấu em qua chẳng cầm*
*Thắp nhang tôi hỏi miếu thần*
*Một nghìn năm nữa có lần... em qua?*

***Giấu***
*Tình tôi giấu dưới đài hoa*
*Dụ con ong nhỏ là đà té chơi*
*Ong không hút nhụy, chích người*
*Nỗi đau vĩnh cửu, nửa đời thiên thu*

***Chôn***
*Tình tôi chôn giữa bài thơ*
*Cỏ xanh lục bát đắp mồ ngũ ngôn*
*Máu tôi đỏ khúc Hồ trường*
*Môi em bảy sắc cầu vồng Đường thi*

*Định Nguyên*
*(Tháng Tư, 93)*

*NHƯ CHI*

# ngững bài thơ viết trong phòng tối của photolab

***Bây giờ***
*Đỉnh cao tuyệt tầm tay không với*
*Vực thẳm sâu sức mọn sao dò*
*Cành sắp gãy*
*Thời gian không thể đợi*
*Bóng quạ nghiêng*
*Chiều đổ bến xa khơi*

***Hư ảnh***
*Anh nắm tay em trong giấc mộng*
*Những lời yêu không có tiếng vang*
*Đôi mắt anh đầy như khoảng trống*
*Màu của một ngày trời không mây*
*Em gọi thế gian là hạnh phúc*
*Cuộc đời rất thực*
*Ở trong mơ*

***Photo Lab***
*Một mình trong phòng tối*
*Màu đỏ của địa ngục*
*Ôi địa ngục hạnh phúc*
*Niềm hạnh phúc cô đơn*

***Không ảnh***
*Những con đường chạy trong không ảnh*
*Chẳng đi về đâu*
*Những ngõ cụt mở ra lối khác*
*Cũng loanh quanh trở lại khởi đầu*

***Chụp lại phim***
*Ánh sáng bắn ra*
*Hiện nguyên hình tướng*
*Đừng tưởng trong bóng tối*
*Tôi không nhìn thấy tôi*

***Vẽ***
*Chỉ một loại giấy phim*
*Chụp lại một tấm hình*
*Bày đặt*
*Gọi tấm này là âm bản*
*Tấm kia dương bản*

*Như Chi*

*NGUYỄN Ý THUẦN*

# thiếu một cái hang

- Tôi yêu Nha Trang. Nhớ giùm đó là thứ tình yêu của một thằng con trai lớn lên và biết yêu từ thành phố ấy. Nên hơn hai mươi năm sau, tôi vẫn còn nhớ vết nứt trên hè đường Độc Lập, phía trước mặt rạp chớp bóng Tân Tân. Hoặc những hàng ghế xích đu cũ kỹ, ngả màu sơn đặt chung quanh khoảng cỏ phía trước nhà bưu điện. Hay các bụi dương liễu, ngả từng chòm lá xanh đậm mỗi khi trời mưa bão trôi về vùng vùng biển... Nhiều lắm. Những dấu vết tuổi thơ vẫn còn sống trong trí tôi. Dù tất cả, bây giờ, tất nhiên đã đổi khác phải không cô em? Nhưng Nha Trang của tôi là thế. Là... Hà! có một ông nhà văn cùng xứ tôi cho đó là những *"hang động tuổi thơ"*. Ông nội này dùng chữ thật hay trong một bài thơ chẳng ra thơ mà văn chẳng ra văn. Nó lưng chừng, nó lơ lơ lửng lửng như... như... một thứ thành phố nào đã có trong quá khứ mà tưởng như cũng chưa bao giờ có. Mẹ kiếp! Mấy cha nhà văn, nhà thơ này *lộn xộn* quá, tôi không thể kể rõ được. Nhưng đọc thích lắm. Thích như mấy người Huế đọc thơ Hàn Mặc Tử. Mẹ... rắc rối thật, nhưng cái bài đó tôi có *học thuộc lòng*. Nè...

Với giọng nhừa nhựa, người đàn ông đọc một bài thơ. Thắm ngồi yên nghe và nhìn gã đàn ông đang rơi vào cơn say. Khuôn mặt vuông, đôi lông mày rậm, sóng mũi thanh tú như con gái. Gã đàn ông trông tàm tạm với các nét mạnh, yếu không đều trộn trên khuôn mặt. Một khuôn mặt bình thường như trăm ngàn khuôn mặt khách đến mua vui mà Thắm đã gặp. Đã nhẫn nại chịu đựng những lời tán tỉnh sỗ sàng lẫn với các lời tâm sự lẩm cẩm khi vừa quá chén. Đã chịu đựng những hành động mơn trớn, ngả ngớn trộn lẫn với các cử chỉ vuốt ve, âu yếm mang đầy dục tính... Những cái hôn lộ liễu, sặc sụa mùi rượu. Những ngón tay tham lam, sờ mó từng vùng da thịt gây cảm giác nhờn nhợn trên thân thể... Tất cả, hôm nay đã thành quen thuộc đến độ không buồn nghĩ đến. Mọi việc xảy ra với từng

khuôn mặt đàn ông xa lạ. Một, hai, chục, trăm... rồi không thể nhớ hết. Hiển hiện chỉ là các buổi tối với sự ngán ngẩm khởi đầu và tiếng thở dài chấm dứt. Không một dấu ấn, không một khuôn mặt nổi bật. Như nhau, lẫn lộn. Ngay cả gã đàn ông đang đi vào cơn say, ngồi trước mặt.

Quán bắt đầu đông khách, tiếng cười đùa từ từng ngăn vang lên mỗi lúc một nhiều. Trên sàn nhảy bé tí, nằm sát quầy rượu, một vài cặp trai gái ôm nhau uốn éo. Một gã đàn ông chắc cũng ngà ngà đang kẹp chiếc micro thật chắc - như sợ rớt - và cố gắng gân cổ hát theo điệu nhạc phát ra từ chiếc máy karaoke. Thứ âm thanh tạp nhạp quyện lấy bầu không khí hỗn độn quá quen thuộc với Thắm. Đêm nào cũng thế, cũng những khuôn mặt nhừa nhựa tranh nhau gân cổ trước đám đông; cũng những hành động sàm sỡ thi nhau làm để bõ đồng tiền bỏ ra; cũng những tranh chấp, hầm hè nhau như những kẻ đang yêu nhất đời biểu lộ sự ghen tuông, cũng những lời tỉ tê tâm sự của đám khách dư tiền nhưng thiếu tình cảm lúc rượu được đổ vào miệng... Rồi nhạc, rồi bia, rồi rượu, rồi những đồng tiền ném ra để chấm dứt bằng các cánh cửa xe đập mạnh để về một địa chỉ nào đó. Cũng thế, Thắm đã lạc vào vòng quay đó như các cô gái của quán nhậu Thiên Thai này. Và hôm nay, gã đàn ông trước mặt đang đi đến *màn tâm sự.*

Người đàn ông thình lình ngưng ngang tại một đoạn nào đó. Bàn tay gã chụp vội tay Thắm. Các ngón tay chai vuốt khẽ, trôi dài trên bắp tay loắn xoắn những sợi lông tơ. Không một cảm giác nào cả. Như đụng phải cái ly, cái tách, cái chén hay một thứ đồ vật nào đó. Thắm vẫn im lặng. Và chờ đợi một câu tán tỉnh *hỗ trợ* cho hành vi vừa làm và sẽ làm của gã đàn ông. Có thể là câu nói *"Tay em đẹp quá"* khi các ngón tay xa lạ thọc sâu vào khoảng hở của cổ áo. Hoặc câu nói thều thào, sặc mùi rượu với giọng cố gắng thật êm như *"Anh yêu em"* khi cánh tay làm thành một vòng ôm. Hay một câu tương tự lúc bàn tay lần mò vào vùng da thịt dưới quần áo... Quá quen thuộc đến độ không cần nghe, không cần nhìn cũng hiểu được chuyện sẽ xảy ra. Hai năm trời thật ngắn nhưng cũng thật dài để một người con gái trưởng thành trong không khí của quán bia ôm.

Nhưng không có một câu nói nào như Thắm nghĩ. Bài thơ lại được đọc và các ngón tay chai vẫn chỉ lăng quăng chạy tới lui trên vùng da thịt của bắp tay. Có Hòn Chồng, có Tháp Bà, có bên này và

bên kia xóm Bóng, có con sóng, có thoáng gió biển, có khoảng trời đầy nắng được nhắc trong hơi thở nồng rượu. Nha Trang của gã đàn ông này không như các Nha Trang khác mà Thắm đã nghe.

*Tôi không muốn nhìn lại con đường Duy Tân ngập gió và nắng chạy dài theo biển. Khoảng đời ngắn ngủi nhưng đủ tàn nhẫn để tôi không dám ngoảnh lại tuổi thơ. Đẹp gì đâu những góc phố, các con đường khi chỉ còn cuộc sống được trao đổi bằng chính thân xác mình và các đồng bạc. Tôi quên. Và không muốn nhớ. Tất cả. Vâng, tất cả. Ngay cả Nha Trang. Mười tám năm đã biến tôi trở thành con người hôm nay. Không, rất ngắn chỉ mới hai năm.... Mà cũng không đúng! Phải là tám năm. Tám năm từ ngày đến nơi đây. Hãy bỏ những cái tên vào quá khứ. Không còn ai. Không còn một cánh áo dài phất phơ bay trong gió mỗi chiều tan học. Không còn các vòng bánh xe dịu dàng trên mặt đường Bá Đa Lộc. Không còn một nụ hôn chỉ biết bờ môi được làm sau lưng Tháp Bà. Váy ngắn. Khoảng nệm xe. Mặt giường nệm xa lạ của các phòng ngủ. Tội nghiệp tôi trong trí nhớ Nha Trang.*

*- ... Nơi chôn giấu kỷ niệm tôi, nơi cất giữ tôi những lời thầm thì của dĩ vãng.*

Rồi...

Các ngón chai của người đàn ông đột ngột rời khỏi bấp tay Thắm hệt như lúc đầu đã chụp lấy. Gã vỗ vỗ mấy cái lên vùng trán đang lòa xòa tóc.

- Quên cha nó rồi! Gì nữa ta...

Gã đàn ông lẩm bẩm một vài câu khi bàn tay vẫn đập đập trên vùng trán. Thắm nhìn kỹ hơn. Gã có vẻ gần gũi hơn. Trong khung cảnh mỗi lúc một trở nên hỗn tạp và ồn ào của đám khách càng lúc càng đông, gã đàn ông và bài thơ nhớ lộn xộn có một vẻ buồn cười và lạc lõng. Nhưng người đàn ông bất cần, hấn nhíu mày nhìn đăm đăm vào ly rượu rồi lại tặc lưỡi. Cứ như đang ở trong một không gian khác. Một không gian nào đó không phải quán Thiên Thai. Nơi chốn ăn chơi nổi tiếng nhất nhì thành phố này.

- Quên hoài!

Người đàn ông kêu lên như một tiếng than khi bàn tay rời vùng trán và cũng rất nhanh, chụp lấy ly rượu trên mặt bàn. Gã nói khi ly rượu được bưng lên.

- Tôi lộn rồi cô em. Hình như đó là khúc đuôi. Khúc đầu dài

lắm... Để coi, thằng cha này lúc bé như khổ lắm, bỏ đi bụi đời chứ không sướng như tôi đâu. Tôi sướng lắm cô em biết không. Con cưng con chiều đấy. Bố tôi làm quan. Mẹ buôn bán lớn. Tôi đẻ bọc điều mà... Hồi đó gia đình cưng nhất vì tôi là con út. Muốn gì được đó. Mà tôi học giỏi lắm nghe, đứng nhất nhì trường Võ Tánh chứ không phải chơi đâu nghe. Hoàn toàn không giống mấy đứa con ông cháu cha khác. Con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi là tôi... Hồi đó mà cô em gặp tôi là... khoái liền. Hào hoa lắm ạ... chứ không khổ như cái ông nhà văn đó đâu! Nghĩ cũng tội. Để coi, khúc giữa như...

Sau ngụm rượu được uống khi vừa dứt câu nói lộn xộn, chẳng đầu đuôi, người đàn ông đọc tiếp một đoạn thuộc phần giữa bài thơ khi trong trí Thắm những dòng chữ trên một trang báo biếu được cất giữ lại hiện về.

*Tôi biết tuổi thơ của ông ta qua những lời đã đọc. Buồn lắm chứ không như tôi và gã đàn ông đang ngồi trước mặt, nếu những lời gã vừa kể là đúng. Thành phố đã mất tuổi thơ năm ông ta 11 tuổi. Cái tuổi mà tôi vẫn còn ngồi bệt xuống đất chơi giải gianh với bè bạn. Mười một tuổi. Khoảng sương mù của thời gian không che được hình ảnh của ngôi trường nữ tiểu học. Có khu sân quần nằm đàng trước. Có quán Yaout nằm bên cạnh. Có quán hủ tiếu bên kia đường. Và hơn hết có những bước chân sáo chưa nếm con dao của cha mình phía trên vầng trán. Tôi đã lật phía bìa sau của một cuốn sách trong tiệm sách Tự Do để nhìn thấy khuôn mặt ông ta tối sầm đôi mắt. Như mắt tôi bây giờ. Sao tối tăm và chẳng một điểm sáng. Tôi gần bài thơ từ đó. Nhưng gần để tìm thấy Nha Trang đáng quên. Như tôi đã muốn quên. Quên chứ không phải để tìm về như bài thơ với cái giọng nhừa nhựa của người đàn ông trước mặt. Bởi hôm nay đâu còn cơn gió biển nào để vút bay tà áo? Đâu còn không gian nào ngập nắng để những môi cười thêm rạng rỡ. Đâu còn bóng mát nào để các hàng dương liễu là vách ngăn giữa những nụ hôn và cuộc đời... Chỉ có những vách ngăn bằng gỗ mỏng giữa các hàng ghế, không đủ để che đậy những hành động mang đầy dục tính; chỉ còn ánh đèn với những chớp xanh, đỏ, đủ màu rơi từng vệt đồng lõa với thứ nghề nghiệp đớm hèn; chỉ còn những tiếng nhạc dập dật hay lời ca nhừa nhựa của các gã đàn ông bị thui chột một phần nào khi đối mặt với cuộc sống. Đến không phải để cho, mà đến để đòi, để đổi, để thỏa mãn những gì không thể có trên xứ lạ... Tôi hiểu, như tôi sống hai năm nay trong không khí ngập ngụa. Tôi chối lọi xưa kia muốn quên giữa bài thơ có*

*cái tôi buồn thảm của ông ta. Và tôi thảm não hôm nay vẫn không dám đọc thêm đoạn kết bài thơ để thấy lối về. Đôi mắt, đôi mắt thẳm đen không một điểm sáng.*

Trên sân khấu, lại một ông khách bước lên ôm chặt micro tự giới thiệu cái tên được chắp nối bằng ba tiếng vô nghĩa, nghe thật kêu và bản nhạc sẽ hát. Một màn ảnh lớn phía sau hiện lên một vùng đồi núi với một người lính mặc áo hoa rừng đang đặt súng dưới đất, tay cầm giấy bút - bút Bic và giấy đóng tập bán tại K-Mac hẳn hòi - nhìn về phía chân trời. Người lính ngồi trơ trọi một mình, có vẻ rất thơ, thả hồn vào mộng giữa vùng đất hoang vu - hẳn là một cảnh chiến trường nào đó - và đang tạm quên quân thù, tìm ý viết về cho em gái hậu phương như đúng tên bài hát vừa hiện lên. Vài cặp đưa nhau ra sàn nhảy khi tiếng nhạc nổi lên với dòng chữ từng câu hát bắt đầu có trên màn ảnh. Thắm lắng nghe tiếng hát đứt quãng nhưng tiếng gã đàn ông lại vang lên bên tai.

- Lúc còn trong nước, cô em ở đâu?

Người đàn ông chợt hỏi khi đọc đến các câu nhắc đến một bữa ăn thật thảm. Trong trí Thắm cũng hiện lên những bữa ăn lủi thủi một mình tại căn phòng chia lại với một gia đình xa lạ. Lạnh tanh một nồi cơm điện vừa nấu, nhạt nhẽo những món ăn vừa nêm bởi phía trước mặt vẫn không có thêm đôi đũa nào cả. Thắm nhìn khuôn mặt người đàn ông thêm một lần nữa. Vẫn các nét bình thường, dễ lẫn lộn với giọng Bắc đọc thơ nhừa nhựa. Bình thường đến độ tầm thường? Đó không phải là điều mình đang mong muốn hay sao. Thắm chợt nghĩ đến cảnh về đặt nồi cơm điện xuống mặt chiếc bàn con, trong căn phòng quen thuộc với hình ảnh người đàn ông có khuôn mặt bình thường này phía đối diện. Bàn tay chai kia sẽ cầm đôi đũa thứ hai, giọng Bắc kia sẽ nói một câu nào đó, mang nghĩa rất thường, rất tầm thường như cá, như thịt, như rau, dưa nấu sao khéo quá. Rồi cùng cầm đũa, rồi cùng nhẩm tính các con số chi thu trong lúc ăn. Bấy giờ *cái thảm sầu* của bài thơ chẳng gì cần thiết. Như tất cả các thứ không cần thiết đã và đang có mặt trong đời sống này. Thắm dứt ý nghĩ với chút cảm tình vừa nhen với gã đàn ông trước mặt khi câu hỏi được lập lại lần thứ nhì. Theo thói quen, Thắm nhắc đến tên một tỉnh lỵ xa lắc, nằm về phía cực nam của đất nước. Một nơi chốn Thắm chưa hề biết đến bao giờ.

- Xa quá, tôi chưa từng đến đó. Vậy mà trông cô em có dáng quen quen.

Người đàn ông nói giọng không có chút nào thất vọng khi Thắm chợt thấy buồn cười. "*Trông cô em thấy quen quen*". Thứ điệp ngữ theo bài bản mà những gã đàn ông khi gặp đàn bà lần đầu vẫn dùng để mở đầu câu chuyện. Tiếp theo sẽ là các câu như "*Vậy, là tôi lộn... hồi đó tôi có gặp một cô A, B, C, Z dễ thương như cô vậy...*". Hay, na ná như thế nhưng luôn có lời khen kèm theo. Khi thì đẹp, khi thì hiền, khi thì dễ thương và các cô, với lời khen tất phải có chút cảm tình đầu tiên. Rồi mọi chuyện sẽ đến nếu cần đến và Thắm đã gặp không ít đàn ông loại này. Có chút thất vọng cho người đàn ông trước mặt khi nhớ đến hình ảnh bữa cơm vừa lóe lên trong đầu, Thắm nói một câu vô thưởng vô phạt, để chờ những câu tiếp. Thứ nghề đang làm cần thế.

- Chắc anh lộn.

- Chắc thế.

Vỏn vẹn hai tiếng rồi ngưng. Không có các câu tiếp theo một cách bình thường. Người đàn ông uống cạn phần rượu còn lại trong ly và gọi lấy thêm. Gã có vẻ bắt đầu say khi đột nhiên trở nên sỗ sàng hơn. Ngón trỏ và giữa trên bàn tay thọc sâu dưới vùng áo Thắm. Đầu gã cúi xuống và mặt Thắm nhận cảm giác nhờm nhờm từ hơi thở nồng rượu. Lại bắt đầu một lần chịu đựng. Như đã chịu đựng mỗi đêm.

*Tôi thèm một hơi thở không nồng hơi rượu. Tôi thèm một bàn tay có những ngón biết run. Tôi thèm những tiếng nói đứt đoạn bởi lồng ngực đang bị nén. Và nơi chốn đó không phải là một Nha Trang của người đàn ông có đôi mắt không một điểm sáng trong tấm ảnh sau bìa sách, mắt phải sáng dù đang nhắm nghiền chờ một nụ hôn. Hang động tuổi thơ không chìm sâu vào đôi mắt không chấm sáng. Đôi mắt đã chôn cất hộ tôi một vùng trời biển thiêng liêng. Tôi cảm ơn ông ta và cũng thù ghét ông ta. Cất giữ và từ chối để tôi sống với cái tôi hôm nay. Chút mâu thuẫn vẫn thường xâu xé khi tôi đọc bài thơ của ông ta. Và thường bỏ giở nửa chừng. Không muốn kết để nghe lời hứa trở về. Không muốn dứt để thấy mình không dám quay về chốn cũ. Tôi tan nát. Tôi mất hết. Tám năm trên xứ lạ với lần ra đi của người đàn ông đã cùng tôi mang theo vùng biển đến đây.*

"*ẩn náu,*

*la hét,*

*chửi thề,*

*nguyền rủa,"*

*Những đoạn ngắn của bài thơ hay hành động tôi đã làm. Tôi đã chui rúc trong xó nhà mỗi khi chồng tôi về. Một góc thật khuất của căn phòng trong cái Appartment đầy người cùng xứ sở. Tôi tránh né, không dám ngồi đối diện với người đàn ông mà tôi hằng yêu thương và thương yêu tôi. "Con điếm, con đĩ...". Những thứ con mà tôi không ngờ đã được chồng tôi nhắc đến bằng lời nói của một con người khoa bảng. Tôi đã nghiến răng chịu đựng, vo tròn các uất ức để được sống cạnh chồng. Một năm, hai năm, ba năm... rồi đến năm thứ sáu. Tôi đã vỡ bằng tiếng hét lớn trong lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng. Những thứ con mà chồng tôi vẫn dồn tôi vào một góc nhà đã thành lời nguyền rủa để tôi không dám quay về dĩ vãng. Tôi thèm một hang động giữa tuổi bốn mươi như tác giả bài thơ đã có. Một hang động để ẩn náu chứ không phải để trở về. Sự bất hạnh của tuổi thơ và sự bất hạnh của đoạn cuối đời cũng đều thảm khốc. Nhưng tuổi thơ cũng còn nơi chốn được xây dựng theo ý nghĩ để ẩn náu. Còn tôi? Bốn mươi tuổi tôi chỉ còn bài thơ của ông ta, con người có đôi mắt đen kịt như cửa ngõ bị khóa chặt.*

Lại thêm vài ly rượu được uống và người đàn ông trước mặt đã đi xa hơn bằng những đầu lưỡi nhớp nháp liếm quanh vành tai, bờ má của Thắm. Thắm ngồi yên với các ngón tay bị nắm chặt trong bàn tay chai. Những vết sần trong lòng bàn tay gã đàn ông chạm vào da Thắm nhám nhúa. Chỉ nhám nhúa, không chút nào xúc động. Thắm ngồi như một cái xác khi các câu thơ trở về một cách không thứ tự trong trí. Và chung quanh những hình ảnh uốn éo, những câu hát lạc giọng của đám khách mua vui nhập nhòa như có, như không. Thắm rơi vào bài thơ một mình.

*Có còn không Hòn Chồng của những tảng đá tình yêu.*

Một câu thơ đột nhiên thoát ra thành tiếng từ miệng Thắm. Cái lưỡi ướt át của gã đàn ông đang uốn quanh vành tai chợt thụt lại. Gã ngần ngừ một thoáng rồi vẫn giọng nhừa nhựa để hỏi.

- Cô em... bài thơ.

- Tôi đọc lại câu anh vừa đọc.

Thắm nói dối một cách trơn tru dù đoạn thơ đó người đàn ông chưa hề đọc tại đây. Và, thân thể vẫn không buồn nhích xa tấm thân

đang chồm về phía mình mỗi lúc một sát, mỗi lúc sức nặng lại tăng thêm. Nhưng người đàn ông đã tự động làm việc đó. Gã nhìn Thắm.

- Cô em thích bài thơ?

- Thích.

- Cô... em thích Nha... Trang?

- Thích chứ.

- Hay quá há! Mấy cô khác đâu có... tâm hồn như cô em. Vậy mà...

Thắm ngước lên để tránh các câu nói mang tính thở than, đầy thương hại một cách cải lương dành cho mình.

- Tại thấy ngồ ngộ.

Người đàn ông hơi khựng lại sau câu nói. Hắn ngơ ngơ một thoáng rồi vớ đại chiếc bật lửa đặt trên bàn. Ngón tay cái bật bật, ánh lửa lóe lên rồi tắt vài lần theo nhịp tay. Ánh sáng vàng mờ chớp tắt, đẩy khoảng không gian mờ tối qua những chớp sáng. Khuôn mặt hai người ẩn hiện trong tầm nhìn. Rồi chớp lửa cuối được người đàn ông giữ lâu hơn. Gã đăm đăm nhìn Thắm và thở dài khi ngón tay cái buông nhẹ miếng nhựa giữa lỗ *gas* của chiếc bật lửa. Ngọn lửa tắt ngúm.

- Cô em uống gì thêm không?

Vẫy người hầu bàn và Thắm nghĩ đến tên một thứ rượu giả vờ dành cho các cô gái đang làm trong quán.

- Chuyện hồi đó và chuyện bây giờ khác nhau nhiều lắm. Cô em muốn nghe tôi kể chuyện không?

Thắm gật đầu, trả lời để trả lời. Người đàn ông xích lại gần Thắm hơn nhưng bàn tay không còn sỗ sàng như trước. Người hầu bàn đến, Thắm gọi thứ nước đã chọn khi người đàn ông tiếp bằng giọng nhừa nhựa.

- Cô em có vẻ *được*. Tôi không tán tỉnh cô em đâu... Yên trí, tụi mình đâu có gì mà phải vậy? Tôi bốn mươi rồi còn gì nữa... Lớn rồi!

- Anh sang lâu chưa?

Câu hỏi lạc lõng của Thắm không làm người đàn ông phật ý.

- Trên dưới chục năm... mà có gì đáng nói. Tôi bốn mươi rồi. Tôi *bất hoặc* rồi cô em biết không. Hà!

Tiếng thở dài đột nhiên được buông ra rồi cũng rất bất ngờ,

người đàn ông phá lên cười lớn trước sự ngạc nhiên của Thắm. Gã gục gặc cái đầu và uống cạn phần rượu trong ly.

- Mấy ông cụ mình cũng lộn xộn. Bất hoặc cái khỉ gì... Mà bất hoặc thiệt chứ giỡn sao? Cái gì tôi cũng biết hết... Mà cũng chẳng đúng....

Người đàn ông bắt đầu nói lộn xộn. Thắm ngơ ngác nhìn, khuôn mặt gã vẫn giống hệt như lúc đọc bài thơ lộn đầu, lộn đuôi.

- Cái gì tôi cũng biết trừ cái chuyện vợ mình không khoái mình làm thợ sửa xe. Tôi đâu biết cô ta khoái làm ca sĩ? Ban đầu tưởng cho vui... ai mà ngờ... Câu chuyện của một con người có người vợ chạy theo sự hào nhoáng được kể bằng giọng nói thẫm rượu hệt như trăm ngàn câu chuyện đổ vỡ tại xứ lạ Thắm đã nghe. Không có điểm gì đáng quan tâm trừ giọng nói vẫn bình thường của người đàn ông. Bình thường theo cái kiểu nhừa nhựa của một kẻ uống hơi nhiều chứ chẳng có chút gì là đắng cay. Gã kể, như đang kể chuyện người khác và chưa dứt câu chuyện Thắm đã nhận được người đàn bà phụ rẫy trong câu chuyện luôn luôn được gọi là cô ta. Không một tiếng con này hay con khác.

*Là thế, hay chỉ mình tôi là con điếm? Sao anh không phải là người thợ sửa xe trước mặt mà lại là một người trí thức biết trọng danh dự?* Chút hãnh diện còn lại sau ngày cưới đã trở thành sự tủi nhục trong tôi mỗi buổi chiều anh đi làm về. Có con điếm đang thu mình trong góc nhà chờ anh về để dọn cơm, để rửa bát, để trải giường và để anh thỏa mãn mỗi khi động tình sao không thấy? Sáu năm trời anh đồn tôi vào góc thấp nhất, hẹp nhất của đời sống. Tôi ngỡ ngàng và đã phải đóng các vai trò để mong tìm lại chút tình thương nơi anh. Lầm lũi như một con sen để dọn cơm, rửa chén. Bẽ bàng nhận từng tờ giấy bạc anh vất lên bàn để đi chợ, lo toan trong nhà. Rên rỉ, vật vã như con vật để mong anh nghĩ dục tính này vẫn chỉ riêng anh... Tôi xua đuổi cái tôi những ngày vừa lớn để làm cái tôi đàn bà. Rất đàn bà với mong ước anh quên hình ảnh tôi - cũng rất đàn bà - trong đêm tủi nhục đó. Như chiếc bóng, tôi đã sống bên anh tại xứ lạ. Một cái bóng không được biết đời sống bên ngoài. Hoặc, rất nhỏ, chỉ tham dự vào một phần nhỏ bé của đời sống tại đây. Một cái chợ Việt Nam gần nhà. Một khu thương mại Việt Nam tiện đường xe buýt. Một khoảng đường ngắm bao quanh nơi mình ở để phóng tầm nhìn mỗi khi xong công việc. Và bốn bức tường thật

rộng đã bao lần tôi ngắm nghía góc phòng - nơi vẫn thường co mình khi anh về - để so sánh với ba góc phòng còn lại. Nơi thì kê cái tủ lạnh. Nơi đặt chiếc kệ với cái truyền hình bên trên. Nơi có cái đèn đọc sách, bóng tròn nằm trong chiếc chụp trắng ngà. Và cuối cùng là nơi bỏ trống, có cái ghế con của tôi. Là thế, chỉ mình tôi là con điếm trong không gian nhỏ hẹp.

- Buồn không cô em?

Thắm gật đầu đại.

- Sao anh không lấy vợ khác?

- Sao cô em không lấy chồng?

Thắm ngước lên nhìn người đàn ông thật nhanh. Gã có vẻ ngượng.

- Tôi xin lỗi cô em.

Thắm lắc đầu gợi sang câu chuyện khác. Một câu chuyện chả ăn nhập gì với các ý nghĩ trong trí. Họ nói đến bài hát đang được một cô gái hát trên sàn nhảy. Câu chuyện xuôi dần và thoáng ngập ngượng không còn khi một tuần rượu nữa được mang cho hai người. Người đàn ông xích lại gần Thắm khi người con gái trên sàn nhảy hát xong bản nhạc. Gã lại nói đến bài thơ.

- Tôi thích bài thơ lắm, bình thường tôi nhớ đâu ra đó sao bữa nay kỳ quá!

- Chắc tại rượu.

- Không phải đâu, có nhiều lúc uống rượu với bạn bè tôi vẫn nhớ bài thơ. Từng câu một.

- Anh quen với ông ta?

- Ai?

- Người viết bài thơ.

- Không. Chỉ biết ông ta người cùng xứ. Thật ra tôi có gặp ông ta một lần, chỉ là sự tình cờ. Hồi đó tôi còn ở Nam Cali, hồi đó tôi còn vợ...

Thắm bật cười. Người đàn ông cười theo.

- Tôi đưa bà xã đi ăn bò bẩy món vào một buổi cuối tuần, tình cờ thấy quán cà phê đối diện tiệm ăn có tổ chức ra mắt sách của ông ta.... Hồi đó tôi chưa đọc bài thơ nên ghé vào vì cảm tình người cùng xứ. Chỉ định mua *ủng hộ* một cuốn... Tôi để vợ ngồi bên tiệm ăn và

chạy vội sang quán cà phê. Tình cờ gặp đúng lúc ông ta đứng trên bục. Đó là lần đầu và cũng là lần duy nhất...

Thắm yên lặng chờ.

- Trông ông ta buồn lắm. Hồi đó tôi nghĩ chắc gã mới sang nên buồn... Tôi mua cuốn sách rồi về tiệm ăn. Vậy thôi, chẳng để ý thêm cho đến lúc vợ tôi thành ca sĩ... Ôi!

Người đàn ông đột nhiên xuống giọng, đầy vẻ giễu cợt.

*- có một tình yêu đầy đọa*
*có một đời đen như đêm trên biển.*

Người đàn ông đọc thêm một phần của bài thơ. Nếu bỏ qua cái giọng đã thấm rượu và không khí hỗn tạp của một quán bia ôm khiến việc đọc thơ trở thành khôi hài thì rõ ràng người đàn ông này yêu thương thành phố của Thắm. Những câu thơ của các đoạn sau được đọc một cách tùy hứng khiến âm hưởng bài thơ quen thuộc trở thành xa lạ. Các đoạn ngắt hoàn toàn tùy thuộc vào nhịp thở của người đàn ông. Có vài chữ của câu trên chạy nối xuống vài chữ câu dưới và bỏ lửng lơ tại đó. Thắm nghe loáng thoáng tiếng còn tiếng mất trong tiếng nhạc bấy giờ không biết ai đã mở lớn hơn. Một cô gái trong quán đang lên cùng hát với một người thanh niên. Bài hát trữ tình, rẻ tiền của Sài Gòn vào cuối năm 70 được nhai lại với điệu bộ của hai con người đang rán học đòi cử chỉ của các ca sĩ. Thắm nhìn hai người bằng cái nhìn ngán ngẩm khi các cặp trai gái đang uốn éo trên sàn nhảy trở thành những cái bóng lẫn vào ánh đèn.

*- Nha Trang,*
*Tôi sẽ trở lại thành phố đó chớ?*
*Tại sao không?*

*Tại sao không? Tại sao không?* Những hình ảnh chung quanh đột nhiên thành nhạt nhòa trước mắt Thắm khi ba câu cuối của bài thơ được người đàn ông đọc lớn, át hẳn tiếng hát và nhạc. Gã đàn ông lại bưng ly rượu lên uống cạn như tự thưởng và ngân nga lại vài câu đắc ý. Cơn say đã thấm nhiều. Thắm nhắm nghiền đôi mắt khi khuôn mặt gã đàn ông cúi sát vùng da thịt hở của cổ áo. Gã lẩm bẩm câu chót của bài thơ vài lần và kết thật nhanh.

- *Tại sao không* hôn em?

Đôi môi mỏng phía dưới chiếc mũi thanh tú như con gái đã bám vào phía dưới phần cổ Thắm. Chiếc hôn tham lam đi sâu hơn nữa và mắt Thắm nhắm nghiền như đã nhắm tám năm về trước.

*Tôi đàn bà. Tôi bình thường. Tôi có những xúc cảm. Sao lại là một thứ đĩ, thứ điếm như lời chồng tôi nói? Đã nhiều lần tôi tự hỏi và nghi ngờ cái gọi là phần kiến thức nằm phía sau vầng trán trí thức của những mảnh bằng anh có. Tôi không có lỗi như chồng tôi đã nói. Sao người đàn ông không hiểu đó chỉ là những phản ứng sinh lý tự nhiên của một con người? Tôi dâu muốn bốn tên cướp bịt mặt cưỡng hiếp cũng như anh đâu muốn ngồi co mình, khiếp nhược tại góc nhà - cái góc nhà mà tôi đã ngồi nghe anh nguyền rủa - nhìn vợ mình bị ô nhục. Sao anh không nhìn thấy sự tủi nhục của tôi mà chỉ thấy bàn tay tôi bám vào lưng tên cướp khi xúc cảm bị kích thích quá độ. Sao anh không nghe tiếng máu tôi sôi sục phẫn nộ mà chỉ nghe những lời rên rỉ bên ngoài. Tôi đàn bà. Tôi yêu anh. Tôi bình thường. Tôi bị hiếp. Tất cả anh đều chứng kiến chứ đâu phải là những thứ con như anh thường nói để làm các điều anh không biết. Tôi đã nói lần đầu và cũng là lần cuối cùng vào năm thứ sáu biến thành một thứ điếm dưới mắt chồng.*

*Và tôi thành điếm. Và tôi thành đĩ. Như lời anh nguyền rủa. Như một góc của bài thơ đã đọc. Nhưng nơi chốn trở về dành cho tôi không có. Anh là cửa ngõ Nha Trang. Anh đóng sập cánh cửa vùng trời cũ bằng các lá thư, các lần điện thoại về thành phố đó. Tối sầm một cánh cửa như đôi mắt không điểm sáng của con người trong tấm ảnh. Con người rất xa lạ khi tôi còn là một người, một trí thức khoa bảng trong đời sống nhưng đột nhiên thành thân quen khi tôi biến thành một con điếm. Bởi tôi không còn lối về. Và đoạn cuối bài thơ như một vết chém cuối cùng, cắt lìa tôi với mảnh phao đời sống. Tội nghiệp tôi người đã yêu anh từ vùng trời thiêng liêng. Tội nghiệp tôi cất giấu một nơi chốn yêu thương như chưa bao giờ từng sống. Tội nghiệp tôi khi thành một con điếm không lối về. Tội nghiệp tôi không hỡi người đàn ông tôi đã gọi là chồng.*

Thắm bật ý nghĩ ra thành câu nói lớn nhưng người đàn ông vẫn mải mê đắm trong nụ hôn vừa tiến sâu đến phần ngực trên. Bất chợt Thắm đưa tay làm một vòng ôm ngang lưng gã đàn ông thật âu yếm và ưỡn người ra phía trước để nụ hôn của gã được tiến xa hơn. Con đĩ mất lối về và con người có những hang động tuổi thơ đang trộn lẫn trong một dáng đàn bà của con người.

*

Quán đã bắt đầu vơi đi tiếng ồn ào khi từng cặp trai gái dìu nhau

lên xe để về một nơi chốn nào đó. Bây giờ, không còn ai bước ra mặt sàn nhảy nhỏ hẹp, cũng chẳng còn ai ôm micro nghêu ngao hát những bài hát mình thích. Còn lại, chỉ tiếng nhạc vừa đủ nghe từ chiếc máy đặt phía trong quầy rượu với dăm cặp đang ngả nghiêng, ngã giá. Tận cuối phòng, người đàn ông đã gục đầu lên đùi Thắm và họ đang nói đến địa chỉ của một khách sạn trong thành phố với những con số cho một món tiền. Họ trở lại con người của chính họ - những con người đang sống tại đây - khi cũng như bao cặp trai gái khác, dìu nhau ra xe.

Đêm vào khuya. Nha Trang, thành phố biển, bài thơ và hai khoảng quá khứ đã mất. Và đâu đó tại xứ này, người viết bài thơ hẳn cũng đang đắm mình trong giấc ngủ để ngày mai, sẽ tiếp tục lao mình vào một thứ công việc bình thường. Để sống.■

*San Jose, 30 tháng 3 năm 1993*

**Bác Sĩ**

**VŨ ĐÌNH MINH**

**DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE AND PULMONARY DISEASES**

**CHUYÊN TRỊ: BỆNH NỘI KHOA, BỆNH PHỔI**

- **bệnh nội khoa: tiểu đường - mấu cao...**
- **bệnh phổi: ho - suyễn - đau ngực - lao - khó thở**

**NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM**

**giờ làm việc: (gọi lấy hẹn)**

**ngày thường: 9 - 12 AM & 1 - 6 PM**

**thứ bảy: 9 AM - 1 PM**

**Tel: (714) 641-0263**

**Địa chỉ: 2740 S. Bristol # 118 Santa Ana, CA 92704**

*TRẦN THỊ LAI HỒNG*

# về mái trường xưa

*đêm qua tôi mơ*
*trở về má trường xưa hồng tím*
*như tìm về những kỷ niệm tháng năm xưa*
*thời thơ ấu*
*dưới bầu trời tháng sáu*
*lối cỏ rêu phong còn in dấu gót chân son*
*tôi đã gặp*
*những khuôn mặt thân quen ngày cũ*
*ríu rít mùng vui như một lũ chim non*
*những đôi mắt long lanh khuất sau vành nón*
*có thơ trong lá*
"mát mặt anh hùng khi nắng hạ
che đầu thiếu nữ lúc mưa xuân"
*bạn và tôi ngơ ngẩn tần ngần*
*ngắm nắng tháng sáu ươm tơ vàng trên phượng đỏ*
*để tóc thề trong gió nhẹ bay bay*
*tay trong tay*
*ta ngất ngây say tiếng nhạc ve sầu ra rả*
*nghe đâu đây rộn rã bài ca*
... "trời hồng hồng
sáng trong trong
ngàn phượng rung nắng ngoài song"
*lần theo dấu cỏ*
*thấy trên vỏ cây sù sì*
*xác ve ghì gốc phượng*
*thân đã chết mà tình còn vướng mắc*
*lòng bâng khuâng*
*trong khoảnh khắc*
*thấy sự còn mất*

*chợt tỉnh giấc*
*bất giác nắm trong tay*
*cả một khoảng đầy hư vô...*

*Trần Thị Lai Hồng*

*LUÂN HOÁN*

# thơ hồng

*lạ lùng chỉ một chữ yêu*
*mà muôn ngàn chữ sớm chiều sinh sôi*
*bốn mươi năm chữ với lời*
*vừa quấy nhiễu vừa nuôi đời sống ta*
*

*làm thơ gởi chạy nhật trình*
*để tặng em để lừa mình đấy thôi*
*riết rồi thành một thú chơi*
*được ghiền đến suốt cuộc đời khoái chưa*
*

*hoa đâu phải nở vì ta*
*vì hoa, hoa nở, thật là tự nhiên*
*yêu em đâu phải vì em*
*ta yêu ta quá, nên em được lời*
*

*ai ai cũng tưởng trái tim*
*là nơi sinh nở tình yêu, đều lầm*
*tình yêu từ lỗ chân lông*
*hầm như cơ thể lúc hồng lúc đen*

*Luân Hoán*

*DIỄM ÂU*

# sớm mai

Quán sách Fahrenheit 451 nằm ở số 540, trên con đường South Pacific Coast Highway chạy dài ven theo bờ biển. Thật ra, không phải chỉ có một tiệm Fahrenheit 451 mà có đến hai tiệm Fahrenheit 451, nằm xê xế đối diện nhau trên cùng một con đường, trong cùng một thành phố, do cùng một vị chủ nhân điều hành. Một tiệm bán sách cũ và, một tiệm chuyên bán sách mới. Quán bán sách mới lại còn bán thêm bánh ngọt, cà phê, mỗi ngày đều có một số tiết mục văn nghệ bỏ túi, do các nghệ sĩ lang thang và lãng mạn của thành phố được chủ nhân mời tới trình diễn -- nghe nói những buổi độc tấu dương cầm hoặc tây ban cầm của họ đôi lúc kéo dài đến một, hai giờ sáng. Ngoài ra, quán sách mới lại còn tổ chức thêm những buổi triển lãm tranh, đọc thơ, đọc sách, nói chuyện thi văn, giới thiệu tác phẩm, tác giả, thảo luận về những đề tài xã hội, tâm linh, xem bói bài Tarot, luận bàn triết học... nghĩa là đủ cả!

Tháng năm vừa qua, Quỳnh được một người bạn đồng nghiệp giới thiệu vào làm cho một văn phòng luật sư khá nổi tiếng của thành phố và, trách nhiệm công việc của cô là hiệu đính và thành lập các văn kiện, dự thảo chính thức cho một số các cơ sở thương mại trong vùng. Đôi khi cô cũng phải đại diện những cơ sở này trong các cuộc thương thảo liên quan đến luật pháp. Quỳnh được tuyển chọn sau khi phải trải qua mấy cuộc phỏng vấn khá gay go. Cô bằng lòng nhận lời làm việc cho dù hằng ngày, cô phải lái xe di chuyển khá xa để đến được cái thành phố ven biển nhỏ bé, đặc biệt, chập chùng đồi núi và, luôn luôn trải ra chung quanh cô rất nhiều cảnh đẹp hoang dã, lạ thường này. Quỳnh cũng yêu thích vô cùng nét đẹp cổ xưa của những căn nhà và cửa tiệm dọc con phố chính nằm trên đường Pacific Coast chạy song song với biển. Những căn phố cũ kỹ ấy đã được chỉnh trang lại, phảng phất nét ấm cúng duyên dáng của

những thành phố nhỏ bên Âu châu. Thành phố này còn được mệnh danh là thành phố của những nghệ sĩ sáng tạo, hằng năm đều có tổ chức những cuộc triển lãm về nghệ thuật - Festival of Arts - kéo dài hằng mấy tháng, lúc nào cũng nhộn nhịp, tươi vui, như những hội hoa đăng được tổ chức thời còn ông hoàng bà chúa.

Mỗi sáng, sau khi đã đậu xe ở khu vực đậu xe dài hạn đằng sau tiệm bán sách mới, Quỳnh hay thong thả đi lên những bậc tam cấp lát đá, ngồi xuống đọc sách ở một chiếc bàn tròn màu trắng, ngay trên khoảnh sân như một mảnh ban-công xinh xắn trước cửa Fahrenheit. Rải rác cạnh nơi cô ngồi, là những chiếc bàn và những chiếc ghế màu trắng lặng câm - mấy cửa tiệm chia nhau chung cái khoảnh sân vắng vẻ ấy cũng đang đóng cửa, im lìm và, khắp nơi, là những chậu hoa cao, to, bằng đất nung sơn trắng, trồng đầy những cụm impatients - hoa vô kiên - đủ màu thắm tươi. Ngồi ở đó, Quỳnh có thể nhìn bao quát xuống được dưới phố mà không bị xe cộ và đám người đi dạo bộ dọc đường làm phiền vì khoảnh sân nằm khá cao bên trên, rất cách biệt, yên và thoáng.

Tất cả, chỉ là một sự ngẫu nhiên. Quỳnh biết đến Fahrenheit 451 (tiệm bán sách cũ thôi, vì khi ấy quán bán sách mới chưa được ra đời)... đã từ lâu lắm rồi, khi cô còn đang theo học trung học, hơn mười năm về trước. Cô tìm đến để được gặp ông nhà văn Ray Bradbury, một người cầm bút có biệt tài viết truyện nghiêng về khoa học giả tưởng. Trong dịp ấy, ông được mời đến để ký sách tặng cho các độc giả hâm mộ. Quyển Fahrenheit 451 (1) - chẳng hiểu sao, có lẽ bởi do lòng yêu quý vô lường của chính chủ nhân tiệm sách - đã được đem đặt thành tên cho cả hai tiệm sách ở thành phố này. Năm ấy, Quỳnh bị bắt phải đọc quyển ấy trong lớp để làm trần thuyết và, đó cũng chính là lý do cô phải tìm đến nơi để gặp mặt tác giả cho bằng được. Quyển sách, không biết bao lần, đã từng làm cho cô chạnh nghĩ đến một thực trạng đau lòng đã xảy ra, cũng không biết bao lần, trên rất nhiều những quốc gia kém may mắn, trong đó có chính quê hương cô. Cô phải xa quê khi còn bé lắm và, lẽ tất nhiên, chẳng ghi nhớ được gì nhiều nhưng, chính quyển tiểu thuyết giả tưởng ấy đã vẽ ra trước mắt cô những bức tranh sống động, ngùn ngụt lửa, làm cho cô phải tưởng nhớ đến cảnh quê nhà mình. Cho đến mãi tận bây giờ, những hình ảnh trong Fahrenheit 451 vẫn còn in đậm trong trí cô (như một bức chân dung không người mẫu, mà chẳng hiểu sao khuôn mặt ấy, ánh mắt ấy, đường cong trên môi,

trên má ấy... lại có thể rõ nét và sống thực vô vàn đến vậy). Quỳnh không ngờ có ngày mình lại được hằng ngày đến ngồi ở đây, trước cửa tiệm Fahrenheit 451. Đọc sách được gần một tiếng thì Quỳnh sửa soạn đứng dậy, thu dọn giấy tờ sách vở, thong thả tản bộ đến văn phòng luật sư cách đó không đầy năm phút. Đến quá trưa, cô trở lại Fahrenheit 451 - khi thành phố đã hoàn toàn thức giấc và quán sách đã mở cửa đón khách tấp nập vào ra. Cô nối đuôi mua một tách cà phê pha thật đậm rồi ra ngồi ăn trưa nơi một trong những chiếc bàn tròn trước cửa tiệm. Chung quanh cô, bây giờ, là đám khách trẻ nói cười náo nhiệt. Đôi khi, họ cũng dừng lại tán hươu tán vượn với cô về khí hậu mùa màng, về những thay đổi bất chợt của thành phố, về một cuốn sách nào đó mà họ thấy cô đang cầm đọc trên tay hoặc vừa lục thấy đâu đó trong tiệm sách. Họ là những người bạn trẻ hết sức thân thiện, có cái hồn nhiên vô tư của trẻ thơ.

Cái thói quen mỗi buổi sớm mai đi làm sớm và mỗi buổi trưa phải dừng chân lại ở Fahrenheit 451... Quỳnh không bỏ được, lâu dần thành một cái tật đáng yêu. Quỳnh trở thành người khách trung thành nhất trong tất cả đám khách quen thuộc của cả thành phố, cho dù cô không phải là người ở đây. Khuôn mặt tươi sáng và mái tóc đen mềm mại của cô tựa hồ là một phần không thể thiếu của mảnh ban-công vàng nắng. Hôm nào Quỳnh bận, buổi trưa không ghé được là thế nào qua hôm sau, cậu thanh niên đứng bán cà phê sau quầy cũng hỏi thăm cô sao trưa qua không thấy ghé. Cậu tên Alex, người gầy, dáng cao như cây sậy, tóc quăn thành từng lọn màu hoe hoe vàng, rủ xuống lòa xòa trước trán như không hề được chải gỡ. Cậu hay mặc áo rộng, quần dài lùng thùng, màu sắc khá tươi mát bắt mắt, vừa thoải mái, lại vừa có dáng dấp của những chàng nghệ sĩ lãng mạn. Trông Alex trẻ măng, chừng như chỉ độ trên dưới hai mươi tuổi, vậy mà nói chuyện với cậu thì lại thấy cậu chững chạc, hiểu nhiều biết rộng chẳng kém gì ai. Alex nói, cậu chỉ làm việc ở đây vào ban ngày để kiếm thêm tiền, ban đêm cậu đi học thêm về nhạc lý và đàn tây ban cầm, cậu muốn trở thành một thầy giáo dạy nhạc. Cậu tiếp khách vui vẻ niềm nở lắm, lại hay dí dỏm bông đùa rất có duyên. Hôm đầu tiên gặp Quỳnh, cậu nhìn chăm chăm rồi mỉm cười ranh mãnh:

- Trông chị dễ thương giống cô... bạn gái của tôi lắm!

Thoạt đầu, Quỳnh tưởng đó là một lời tán tỉnh nhưng, không, sau

đó, cậu lục ví, lôi hình cô bé ra cho Quỳnh xem. Cô bé gốc người Đài Loan, cũng có nhiều nét giống Quỳnh thật, có lẽ giống nhất là ở cặp mắt dài, hơi xếch lên một chút và cái miệng cười có hai khóe kéo lên ở hai bên mép, trông rất tươi. Mỗi trưa trước khi về sở, Quỳnh đem trả chiếc tách sứ đựng cà phê đã uống xong, rồi nán lại ở quầy nói chuyện với Alex dăm ba phút nếu thấy cậu không bận tiếp khách. Alex có lối nhìn mọi chuyện với một cặp mắt và một trái tim hết sức Đông phương, đôi lúc làm Quỳnh phải ngạc nhiên vì những điều suy diễn của cậu. Như có lần, khi đang nói về bộ môn âm nhạc mà cậu đang theo đuổi, Alex cười cười:

- Chị có tin tôi không, âm nhạc, thật ra, chẳng hề mang trong nó bất cứ một thứ cảm xúc nào hết ráo. Âm nhạc làm gì có vui, buồn, nghẹn ngào hay rộn rã. Toàn là những thứ cảm xúc nhân tạo, do chính chúng ta tạo ra, rồi cứ đổ riết là do những thanh âm cung điệu ấy hòa hợp lại với nhau mà tạo thành.

Alex đã làm cho Quỳnh phải ngơ ngác:

- Alex nói sao, tôi không hiểu!

- Tôi có nói đâu. Ông Trang Tử ở phương Đông của chị nói đấy chứ. Ông ấy bảo, âm nhạc cũng chẳng khác gì những thứ tiếng động khác nhau trong cõi thiên nhiên vô thường này. Như tiếng gió hú, tiếng sóng gào, tiếng mưa reo. Những thứ tiếng ấy, tự nó làm gì có cảm xúc. Người ta nghe gió hú thì chính họ đâm ra run rẩy, nghe sóng gào thì họ hoảng hốt, thấy bất an, nghe mưa reo thì lại thấy êm ả trong lòng, hoặc thấy một nỗi niềm >âng khuâng man mác. Toàn là những thứ cảm xúc rung động tự mình đặt ra cả đấy, và không phải mọi người ai cũng cảm thấy như nhau đâu, tất cả còn tùy thuộc vào tâm tình của chính người đang nghe những thứ tiếng động ấy nữa.

Nói xong, Alex lắc đầu, nhún vai, lại cười cười:

- Bởi thế... cũng chẳng hiểu tại sao tôi lại say mê âm nhạc làm gì cho cuộc đời thêm rắc rối. Đôi lúc, tôi cũng muốn được như ông Zhao Wen, theo như lời ông Trang Tử kể. Ông ấy làm gì ấy à? Thì ông ta dẹp luôn cây đàn tranh của ông ta qua một bên không bao giờ đụng đến nó nữa, cho dù ông ấy là một đại nhạc sư đương thời. Ông ấy đã thấu hiểu ra được rằng, trong cùng lúc ông ấy đánh lên một cung bậc này thì lại có không biết bao nhiêu những cung bậc khác đang bị bỏ rơi. Chỉ khi ông ta chẳng chơi đàn nữa, ngồi yên, lắng

nghe bằng tất cả con tim những rung động vô hình ở khắp mọi nơi, ấy mới là lúc âm nhạc tụ hội lại một cách hài hòa ở mức tuyệt đỉnh nhất.

Câu chuyện Alex nói làm cho Quỳnh phải suy nghĩ, tuy không nhất thiết là cô đồng ý. Nhưng, từ đó về sau, Quỳnh không bao giờ dám coi thường cậu thanh niên trẻ măng có dáng dấp nghệ sĩ ấy nữa. Bỗng một hôm, cậu bảo Quỳnh:

- Này Gi Gi, có người hỏi thăm chị đấy.

Quỳnh cười, vờ nhíu mày đoán mò:

- Bạn gái của Alex hở?

- Không! Người này ở... bên kia đường... trong tiệm giặt ủi. Ông ấy cũng là người đồng hương với chị. Ngạc nhiên chứ? Tôi quen cũng khá thân và khá lâu rồi. Nếu chị còn nhớ những câu chuyện về âm nhạc mà đã có lần tôi bàn với chị... mấy chuyện lẩm cẩm ông Trang Tử già nói ấy mà... thì vâng, tất cả cũng là do ông bạn yêu quý của tôi đầu độc đầu óc non nớt của tôi cả đấy. Ông ấy còn chịu khó bỏ thời giờ ra chỉ dẫn thêm cho tôi một số bí quyết để luyện cho ngón đàn được phong phú hơn. Tôi nợ ơn ông ấy nhiều lắm.

- Thế ư? Nhưng, tôi thì có quen ai làm trong tiệm giặt ủi ở bên kia đường đâu!

Alex lườm Quỳnh:

- Ý là chị chỉ có quen toàn luật sư, bác sĩ không đấy hẳn?

- Alex lại nghĩ bậy. Ý tôi không phải thế. Tôi có quen với ông bạn của Alex đâu mà lại được ông ấy chiếu cố hỏi thăm.

- Đùa chị thôi. Ông bạn tôi tên Pierre - À không, tên Việt là Thạch, T-h-a-c-h có dấu nặng. Ông ấy đổi ra thành Pierre vì theo như ông ta nói với tôi thì nghĩa của hai tiếng ấy cũng chỉ là một mà thôi, đúng không chị? Tôi thì gọi ông ấy theo lối riêng... Pierrot. Chị chắc biết Pierrot chứ gì? Chị mà gặp ông ấy rồi thì sẽ biết tại sao tôi lại nghĩ như thế.

Quỳnh xua tay, lắc đầu:

- Alex, đừng có dài dòng nữa. Tôi đang vội, phải trở lại về văn phòng đây.

- Thì thôi. Ông ấy chỉ gửi lời hỏi thăm chị thôi. Mỗi sáng vẫn thấy chị ngồi đọc sách... kế ở trước cửa cái quán sách này của chúng tôi đây này. Ông ấy muốn biết tên của chị. Tôi bảo tôi không biết

chị tên gì. Sao chị lại nhìn tôi kỳ cục như thế. Ông ấy hỏi tên Việt của chị mà, làm sao tôi biết được, chị có bao giờ cho tôi biết đâu. Thế bây giờ... chị có muốn cho ông ấy biết không? Tôi nghĩ, ông ấy có thể sẽ là một người bạn rất tốt.

- Thôi... thôi... Đủ rồi, Alex. Tôi phải đi ngay đây. Lại về sở trễ cho xem. Tôi không có thói quen cho người lạ chưa hề gặp mặt biết tên của mình. Alex bảo ông Pierrot gì đó của Alex, có muốn làm quen với tôi thì cứ việc cất bước sang đây mà gặp tôi. Tôi không đến nỗi khó tính lắm đâu, biết đâu lại có thể trở thành bạn thân không chừng. Thôi, chào Alex.

Quỳnh vẫy tay, chạy vội ra khỏi quán nên cô không nhìn thấy đôi mắt hơi nhíu lại của Alex. Cô cũng không nghe thấy tiếng anh lẩm bẩm, được rồi, để tôi bảo với Pierrot xem ông ấy muốn ra làm sao.

Qua ngày hôm sau, Quỳnh tìm thấy một mảnh giấy gấp đôi, được chặn bằng mấy viên đá cuội trắng, đặt trên chiếc bàn mà mỗi sáng Quỳnh hay ngồi đọc sách để chờ đến giờ đi làm. Mảnh giấy vỏn vẹn có bốn câu thơ ngắn, và một dòng chữ nhảy múa phía dưới cùng...

*"Người con gái mái tóc Sylvie Vartan*
*Ngồi đọc thơ Thôi Hiệu*
*Một buổi sớm mai vàng*
*Dưới chân hoa đào nở." (2)*
Chép tặng... Sớm Mai.

Bốn câu thơ đẹp như một bài hài-cú. Không có một thứ tiếng động nào chen vào, vậy mà sao Quỳnh vẫn có cảm tưởng như cô nghe được tiếng mơn man của ngọn gió đùa nhè nhẹ, tiếng lất phất của những cánh hoa đào rơi ẻo lả và, nhất là, tiếng sột soạt của những trang sách vừa được giở qua trong hơi thở đều hòa của người con gái. Thú vị chưa, đối nghịch giữa hai hình ảnh - một cô gái tân thời và một tập thơ nhuộm màu cổ điển - lại còn có bao thứ màu sắc tương phản như đang nô giỡn cùng nhau, trang giấy trắng, mái tóc đen, nắng mai vàng, hoa đào hồng thắm... Bất giác, Quỳnh ngẩng đầu lên nhìn qua bên kia đường. Tiệm Fahrenheit 451 bán sách cũ. Cánh cửa ra vào cũ kỹ sơn màu đỏ thẫm như màu hoa poinsettia mùa Giáng Sinh, đang đóng im ỉm. Những quyển sách cũ, giấy vàng, bìa cong, nằm nép mình trong một vũng tranh tối tranh sáng

sau khung cửa kính, lặng lẽ như đang ngủ mơ một giấc mơ dài mà mãi chưa được có người đánh thức dậy. Mấy thân cây nâu thẫm, uốn éo, đang trổ những vòm lá xanh mượt mà. Sát cạnh tiệm sách là một lô đất không được chăm sóc, bụi rậm mọc um tùm. Cách đó hai căn, bên mé trái, là tiệm giặt ủi. Quỳnh không biết tiệm mở cửa từ mấy giờ sáng nhưng, cứ khi cô đến đây thì đã thấy có khách tới lui rồi. Cô nhíu mày, muốn nhìn xuyên qua khung cửa kính khổng lồ, hơi cáu bẩn nhưng, đôi mắt cô không thể đi xa hơn được nữa, đành phải dừng lại trên những hàng chữ quảng cáo được vẽ chằng chịt trên khung kính. Cô loáng thoáng thấy bóng của một người đàn bà bản xứ, chắc khoảng độ trung niên, đang bận lăng xăng tiếp khách.

Trưa hôm đó, Quỳnh đưa miếng giấy, cắt nghĩa cho Alex nghe rồi hỏi:

- Tôi tìm thấy mấy câu thơ này để trên bàn sáng nay. Alex xem... tôi đoán là của ông Thạch? Thế nào? Có phải là tuồng chữ của ông bạn Alex không?

- Vâng, đúng là chữ của Pierrot! Chữ Việt... viết bỏ dấu trông đẹp nhỉ! Hay là tại Pierrot có lối viết chữ đẹp, bỏ dấu chấm phá như tranh vẽ? Trông thật giống mấy ngôi sao đang nhảy múa.

Quỳnh lắc đầu, nói một hơi:

- Chuyện đó không quan trọng nhưng, tôi không hiểu ông ấy nghĩ gì... mà lại gọi tôi là Sớm Mai! Sớm Mai nghĩa là gì hở? Để tôi xem nào. Nghĩa là... buổi sáng sớm, morning, dawn hay văn hoa hơn thì cũng có thể gọi là... first blush of morning, một thoáng hồng e thẹn của buổi sáng vừa mới chớm. Hả, Alex thấy... hay? Thì cũng... được! À, lại còn cái vụ bảo tôi ngồi đọc thơ Thôi Hiệu nữa chứ, giỏi chưa. Sao mà đoán mò tài thế! Vâng, lâu lâu tôi cũng có đọc loại thơ Đường cổ điển! May là cũng đúng được một điều. Nhưng mà, tôi nói thật với Alex, từ bên kia đường bước sang bên này đường có mấy bước, ông ấy có phải lặn lội đâu xa mà phải bày đặt chép thơ chép thẩn gửi tôi làm gì?

- Chắc đó là một lối làm quen rất thơ mộng và sáng tạo của người nghệ sĩ.

- Hừm... Alex khéo nói lắm. Sao ông bạn nghệ sĩ của Alex lại chui vào làm trong cái tiệm giặt ủi làm chi cho kém phần thơ mộng và sáng tạo đi!

- Chị lại sắp dở giọng khinh người ra rồi. Tôi cũng đứng bán cà

phê cho chị trong quán sách này đây này nhưng, chị có dám bảo... tôi không là nghệ sĩ được không?

- Ồ, Alex! Tôi không có ý thế đâu.

- Chị phải biết, dạo nọ, Pierrot làm việc... à, dạy giúp cho các bé trong một trung tâm huấn luyện trẻ con tàn tật. Năm nay ngân sách của trường cắt giảm, ông ấy bị cắt bớt giờ dạy nên mỗi ngày vào đấy làm giúp ông bà chủ nửa ngày cho vui. Ông bà chủ tiệm giặt ủi, hồi xưa, năm 75, 76 thì phải, là người đỡ đầu cho ông ấy qua xứ Mỹ này. Họ tử tế với ông vô cùng, nhận ông ta làm em nuôi, coi như anh em ruột trong nhà. Năm ấy ông ta chừng mười chín, hai mươi chi đó. Chị đừng vội tưởng. Pierrot không phải là một người tầm thường đâu. Ông ấy chơi đàn tây ban cầm có hạng chứ không phải đùa đâu! Năm ngoái, ở đây đã mời ông ta tới trình diễn cho chương trình văn nghệ bỏ túi mấy lần rồi, thành công lắm!

- Tôi đã bảo là tôi lỡ lời mà. Tôi đâu có ý gì đâu. Tại Alex cứ phải lên giọng bênh vực ông ta để chọc tôi làm gì.

- Chị thành tài ra làm luật sư mà cứ lỡ lời và vô ý như thế thì chết hết thiên hạ rồi còn chi. Chắc có lẽ chị phải nói chuyện thực tế, một với một bắt buộc phải là hai, suốt ngày phải lo tranh cãi nên quên đi mất những mơ mộng rất cần thiết cho cái cõi đời phù du này rồi đấy, Gi Gi!

Quỳnh im lặng. Không lẽ Alex nói đúng sao? Nhưng mà, không... không lẽ thế. Làm sao Alex biết... Mỗi buổi sáng, cô vẫn tới đây ngồi, để làm gì? Đâu phải chỉ để ngồi chờ đến giờ đi làm, chui vào căn phòng ngột ngạt bừa bộn giấy tờ, hăng hái vùi đầu vào tra cứu những bộ luật dầy cộm có thể làm cho người khác phải bị điên đầu, nhức óc. Nếu thế thì cô đâu việc gì phải lặn lội đi sớm cả tiếng như thế, để chỉ đến đây ngồi. Mà có chăng là... buổi sáng mai tinh khiết. Mà có chăng, là cái tĩnh lặng dịu dàng của một ngày vừa hé nụ. Là thành phố nhỏ bé ven biển trong cơn ngái ngủ, ngơ ngác dụi mắt nhìn cô. Là hương thơm của gió. Của sóng. Của biển bao la, từ bên kia đường, bay quấn quít đến chung quanh cô, bên này đường, trên mảnh ban-công lung linh nắng vàng, trong vô vàn êm ả. Là sự yên vắng, và dịu dàng, ôi, sao vô cùng cần thiết, cho những khoảng ngăn kéo tâm hồn vốn yêu chuộng sự rộng lớn, đang thường xuyên bị căng thẳng vì công việc của cô. Làm sao Alex biết... Khi ấy, tâm cô hoàn toàn an tĩnh. Lòng hoàn toàn dịu lắng. Quỳnh đã

nâng niu ôm lấy cuộc đời phù du này (như Alex nói), gượng nhẹ, sẽ sàng và hạnh phúc nhất, vào những buổi sớm mai như thế ở Fahrenheit 451 mà không cần phải hiểu rõ vì sao.

Quỳnh nhìn Alex, mỉm cười (tự nhiên cảm thấy... bao dung):

- Alex nói sai bét rồi. Nhưng thôi, cũng chẳng sao, tôi chẳng cần phải biện hộ ở đây, vì giờ này không phải là giờ làm việc của tôi.

- Vậy bây giờ chị tính làm sao?

- Làm sao là làm sao cơ chứ?

- Thì... làm sao với ông bạn Pierrot của tôi? Chị thích nhận được những mảnh giấy làm quen... đáng yêu như thế chứ? Ông ấy tiếp tục... được không?

Quỳnh chau mày:

- Tiếp tục? Để làm gì? Sao ông ấy không chịu qua đây ngồi uống cà phê, ăn trưa, bàn chuyện trời đất với tôi và Alex, có phải là vui hơn không? Tôi đâu muốn làm bạn với những... mảnh giấy như thế này! Nhưng mà sao tôi nghi quá! Hay là Alex bịa chuyện gạt tôi? Hay là... chính Alex là thủ phạm của cái trò lẩm cẩm này? Khai ra cho mau đi bạn!

- Chị mới đúng là lẩm cẩm! Tôi làm quái gì biết tiếng Việt! Tôi thích chị, quý chị thật đấy nhưng, tôi chẳng dại. Làm thế, con bé bạn gái của tôi mà biết được, lại nổi cơn ghen lên thì có phải là uổng công tôi tán tỉnh nó bấy lâu nay không! Vả lại, nói thật, tôi không hợp với... luật sư! Khiếp, trí thức thượng thặng! Chị là trường hợp đặc biệt mới thân được với tôi đấy.

Quỳnh bật cười. Có lẽ cô cũng lẩm cẩm thật rồi. Nhưng, lạ quá, cái ông Thạch, hay Pierrot, hay bạn của Alex này, là ai. Sao mà kỳ cục. Có gì đâu mà phải làm cho mọi chuyện trở nên rắc rối thế này. Băng qua một con đường. Bước tất cả không đến mấy chục bước. Leo lên mười mấy bậc tam cấp. Ngồi nói chuyện trời trăng. Khó lắm ư? Chẳng lẽ, lại có ngày Quỳnh phải mò qua bên kia tiệm giặt ủi để tìm gặp cho biết mặt ông ấy hay sao? Quỳnh nhìn Alex, đề nghị:

- Hay là thế này. Để tôi qua bên kia tiệm giặt ủi gặp ông Pierrot bạn Alex trước, được không? Nói thật với Alex, tôi chúa ghét trò chơi... bí ẩn! Những chuyện mù mờ, đối với tôi, đều có rất ít giá trị.

- Chị lại méo mó nghề nghiệp rồi! Chẳng còn gì thơ mộng nữa! Khó tính khó nết quá đi!

- Vâng, sao cũng được. Vậy để tôi qua bên ấy, được chứ?

Alex xua tay:

- Thôi... kỳ vậy. Không được! Không được đâu!

Quỳnh nhìn nét mặt ngơ ngác của Alex mà phải bật cười. Cô lắc đầu:

- Tôi đùa mà! Ai lại mất công làm thế làm gì! Tôi đâu phải là người muốn đi làm quen với một người lạ kiểu như vậy. Alex cho tôi nhắn, tôi... cám ơn Pierrot! Nhưng, thật ra, làm bạn với nhau cái kiểu này, mệt cho tôi lắm. Thôi, tôi đề nghị thế này, là... cả ba đứa tụi mình nên bỏ qua chuyện này đi là hơn, nhé. Tôi không muốn phải cảm thấy như tôi đang là một trò tiêu khiển cho hai quý vị!

Alex im lặng không nói gì nhưng, có vẻ không được vui. Quỳnh cũng im lặng. Có một cặp vợ chồng lớn tuổi ghé mua hai ly trà thơm và bánh ngọt. Quỳnh chờ Alex tiếp khách xong, định hỏi chuyện tiếp nhưng, thấy vẻ mặt đăm đăm của cậu thanh niên, cô bối rối, đứng yên, chờ cậu lên tiếng trước. Một lúc sau, khi cô đổi ý, chào từ giã Alex để trở về sở, cậu mới chịu nhìn thẳng vào mắt cô, vừa đưa tay hất tóc ngược ra sau trán, vừa hỏi Quỳnh:

- Thôi cũng được! Dẹp chuyện này qua một bên. Thế nhưng, còn tên Việt của Gi Gi... là gì? Cho biết được không? Tôi đã hứa với Pierrot là sẽ hỏi giùm!

- Ông ấy không hỏi tôi được một mình hay sao?

- Không! Không được thật!

- Tại sao?

Alex lắc mạnh đầu, nhíu mày trả lời như gắt:

- Không!

Quỳnh cũng lắc đầu, tự nhiên cảm thấy bực bội vì lối nói cộc lốc gần như khiêu khích của Alex. Cô liền nói nhanh:

- Nếu thế thì thôi, chẳng có gì để phải nói cả! Goodbye. Chào Alex.

Bẵng đi một thời gian, Quỳnh không đến ngồi đọc sách mỗi buổi sớm mai ở Fahrenheit 451 nữa. Cả ghé ăn trưa ở đấy cũng không. Quỳnh thấy khó chịu trong lòng về câu chuyện đã trao đổi với Alex về người đàn ông lạ bên kia tiệm giặt ủi nên cũng có ý tránh, không

muốn phải gặp Alex mỗi trưa. Cô lại càng không muốn mình trở thành đối tượng si mê trong câm lặng để cho một người đàn ông lạ (cho dù là một người đồng hương!), mỗi buổi sáng sớm từ bên kia đường dõi mắt qua bên này đường nhìn ngắm. Buổi sáng, Quỳnh bỏ thói quen đi làm sớm, thấy hụt hẫng, tiếc tiếc làm sao. Buổi trưa, cô hay nhận lời đi ăn chung với mấy tên đồng nghiệp hoặc thân chủ, ở mấy chục tiệm ăn đủ cỡ đủ loại khắp thành phố, đôi lúc thấy chán nản và mệt mỏi vì phải nói đi nói lại mãi những vụ tranh cãi kiện tụng đã được nói tới nói lui suốt ngày trong văn phòng. Có những buổi trưa, Quỳnh thả bộ một mình xuống phố chính, muốn đi ngang qua Fahrenheit 451 (cũng chẳng biết để làm gì) nhưng rồi lại thôi. Cuối cùng, cô cởi giầy cao gót ra, đi chân đất men theo những con đường cát mòn nho nhỏ dẫn ra những dẻo biển tương đối vắng vẻ, nơi ít người tìm đến. Cô đi bộ dọc suốt giải cát trắng rồi lại ngược con đường ấy, trở về. Đá, núi, cây cỏ rì rào ven biển, đôi lúc thân quen, mời mọc, đôi lúc lại xa lạ, lạnh lùng. Quỳnh cảm thấy như cả đến chính mình cũng không thật sự có mặt ở đấy mà tất cả, dường như, trong một tíc tắc đồng hồ nào đó, có thể bị những cơn sóng hùng hổ cuốn phăng đi mất dấu lúc nào không ai hay. Quỳnh trở về lại văn phòng trong một trạng thái mơ hồ khó hiểu. Và, chính những lúc ấy, Quỳnh lại hay nhớ đến những buổi sáng trong lành dịu dàng ở Fahrenheit 451 nhiều hơn hết cả, thấy lâng lâng một niềm xao xuyến, băn khoăn.

Cho đến một hôm, cô bé thư ký tóc vàng mắt xanh xinh như mộng của Quỳnh đi ăn trưa về, ghé vào tai Quỳnh nói nhỏ:

- Alex ở Fahrenheit 451 gửi lời hỏi thăm chị.

- Hở?! Cái gì? Sao Alex biết bồ làm với tôi?

- À, anh chàng lém lỉnh hỏi tôi đang làm việc gì, ở đâu. Tôi khai ra thì hắn bảo là có quen chị, bảo là lâu nay cứ mong chị mà chẳng thấy chị tới. Khiếp, cái quán gì mà đông quá trời, muốn mua được một tách cà phê nhỏ với một tờ báo thì cũng mất hết cả buổi trưa rồi. Hắn bảo tôi đưa chị tờ chương trình sinh hoạt bỏ túi mà quán sách tổ chức trong tháng mười sắp tới đây. Đây, chị xem đi. Có ông gì ấy... ông gì cũng là bạn của chị ấy, sẽ trình tấu tây ban cầm vào mỗi tối thứ ba trong tuần trong suốt tháng mười sắp tới. Alex bảo tôi nhắc chị rán ghé chơi nghe nhạc, ông bạn kia chắc sẽ mừng lắm lắm.

Quỳnh thoáng suy nghĩ mất mấy giây rồi lắc đầu:

- Bạn của tôi? Alex nói lộn rồi. Tôi có quen đâu. Chưa hề nói chuyện thì bảo quen làm sao được mà quen. Chỉ biết thôi, biết một chút xíu thôi.

Cô bé tóc vàng mắt xanh cười tươi như hoa, chớp mắt nhìn Quỳnh:

- Biết một chút xíu? ồ, một chút xíu như vậy là cũng dư đủ để trở thành... cố nhân rồi đấy chị ơi!

Quỳnh nhìn cô bé lạ lùng, định bắt bẻ cô nàng cho ra lẽ nhưng, nghĩ sao lại thôi. Chẳng hiểu cô bé nghĩ gì mà nói vậy. Hay là lại do anh chàng Alex lém lỉnh ba hoa? Quỳnh đón lấy tờ chương trình sinh hoạt bỏ túi của quán Fahrenheit từ tay cô bé, mỉm cười cám ơn. Trước khi bỏ đi ra phòng ngoài, cô bé còn chu miệng lại, nheo mắt chọc Quỳnh:

- Mấy hôm nay, tôi thấy chị hơi yên lặng hơn bình thường đấy, Gi Gi! Xếp lớn bảo dạo này ít được nghe giọng chim hót véo von đầy tự tin của chị!

Khi Quỳnh đặt chân vào đến được Fahrenheit 451 thì đã quá 9 giờ tối. Buổi tối thứ ba cuối cùng của tháng mười, thành phố còn đang rất tỉnh táo, vui chơi, chẳng khác gì một buổi tối cuối tuần, trong mùa nghỉ lễ. Quỳnh đã lần chần mãi, không thể quyết định được. Từ sở về đến nhà, ăn cơm tối xong, cô loay hoay đi tới đi lui trong phòng, bộ áo veste màu xanh rêu đậm vẫn còn nguyên trên người chưa được thay ra. Cho đến khi nẹ cô bước vào phòng, ngạc nhiên hỏi:

- Sao con chưa thay quần áo? Con lại sắp có việc đi đâu sao?

Lúc ấy, bất chợt, Quỳnh quay qua đáp lời mẹ mà hoàn toàn không nghĩ rằng mình sẽ lại trả lời như thế:

- Con có hẹn với một người bạn đi nghe nhạc. Tối nay chắc con sẽ về muộn lắm, mẹ đừng chờ con nhé.

Mẹ cô không nói gì và cũng không gặng hỏi gì thêm. Bà đã bắt đầu quen với những giờ giấc làm việc, hội hè, sinh hoạt bất thường của con gái nhưng, cô biết chắc là bà lại đang bắt đầu lo âu. Cô được lớn lên trên đất nước tự do này, và với cá tính cương quyết cùng những suy nghĩ rất độc lập, cô đã hấp thụ một lối sống tự lập ngay từ khi còn bé. Bây giờ lại đã thành tài, ra hành nghề, phải đương đầu với một xã hội rẫy đầy những nhiễu nhương, bất trắc - vậy mà lúc

nào, Quỳnh cũng cảm thấy rất rõ rằng mọi người bao giờ cũng vẫn coi cô là cô gái út bé bỏng trong một gia đình Á Đông đông anh chị em thuần túy. Cô được hưởng tất cả những chìu đãi lẫn âu lo của mọi người trong gia đình, nhất là của mẹ cô.

Khi ấy, đã hơn 8 giờ tối. Chương trình văn nghệ bỏ túi bắt đầu từ 8 giờ cho đến 11 giờ đêm. Quỳnh phóng xe như bay trên con đường Pacific Coast lộng gió, biết chắc rằng mình sẽ đến trễ vô cùng. Bộ áo màu rêu, chiếc váy dài có những nếp xếp thẳng tắp. Chiếc khăn choàng cổ bằng lụa cùng màu có đường viền nâu nhạt, với những nhánh hoa màu da quít vàng lấm tấm điểm nụ tím than. Chiếc áo khoác ngoài, cổ cao, bằng nỉ đen, dầy. Đôi giầy da màu rêu cao gót. Bộ áo Quỳnh mặc ở văn phòng ban ngày để đi gặp thân chủ... lúc nãy đi vội, quên không thay. Bây giờ, ở Fahrenheit, trong cái không khí trẻ trung, phóng khoáng của quán sách có tiếng nhạc tan loãng về đêm này, trông cô mới thật lạc lõng làm sao!

Quán sách và cả mảnh ban-công xinh xắn bên ngoài cũng đông nghẹt người. Hai cánh cửa ra vào mở toang, người ra vào tấp nập. Đứng từ ở bên ngoài mảnh sân quen thuộc nhìn xuyên qua mấy khung cửa kính lớn, Quỳnh thấy bên trong người ta chen chúc, màu sắc hỗn độn di chuyển qua lại giữa các kệ chứa sách cao, dài, bằng gỗ nâu. Khắp nơi, đèn chiếu rực rỡ, ánh sáng lóng lánh như sao, làm cho màu đen huyễn hoặc của trời đêm bên ngoài lại càng thêm dầy dặc. Và, Quỳnh thấy, ở một góc phòng, xoay lưng lại với con đường Pacific Coast nhộn nhịp bên dưới, người đàn ông đang ngồi ôm chiếc đàn tây ban cầm trên một chiếc ghế đẩu cao. Sau lưng ông là hai khung cửa kính khổng lồ chạy dài từ trên xuống dưới, phản chiếu ánh đỏ, vàng của đèn xe. Cạnh đấy, là một chiếc dương cầm cũ kỹ, dăm ba chiếc bàn nho nhỏ xinh xắn, kẻ ngồi, người đứng, vừa đọc sách, uống cà phê, vừa thì thầm chuyện trò hoặc lim dim nghe nhạc - ai cũng có vẻ rất thoải mái, ung dung. Đầu người đàn ông đang cúi xuống, đôi mắt sáng rực trong một cõi đam mê của riêng ông. Cặp lông mày đen rậm hình chữ nhất. Khuôn mặt Á Đông vuông vắn chữ điền. Mái tóc cắt ngắn, gọn gàng, chiếc áo bằng vải jean nhạt màu, đã bạc. Tiếng nhạc, theo hai cánh cửa mở rộng, bay ra đến bên Quỳnh, đôi lúc réo rắt, quấn quít đuổi bắt nhau, đôi lúc lại chậm rãi, thưa thớt, rời rạc, như đang rớt lơ lửng, từng nốt, từng nốt, xuống trên mặt đất dưới chân cô. Quỳnh thấy trong lòng bỗng

dưng dìu dịu lại và, cứ như thế, Quỳnh đứng lắng nghe không biết là bao lâu...

- Chào Gi Gi! Đứng ngoài này không lạnh sao?

Quỳnh giật mình quay phắt người lại:

- Alex!

- Tôi biết là thể nào rồi chị cũng phải tới. Tối nay là buổi tối cuối cùng...

Quỳnh đứng yên, quay qua nhìn vào mắt Alex, mỉm cười hỏi:

- Tối nay anh không làm việc trong đó ư?

- Không, hễ tối nào ông Pierrot chơi đàn thì tôi nghỉ, để còn có thời giờ nhàn nhã mà ngồi thưởng thức nhạc của ông ấy chứ. Nói đùa... tôi chỉ làm từ sáng đến 4 giờ chiều thôi, chị quên rồi ư? Hôm nay tôi không có lớp tối.

- Vâng... tôi quên. Bạn gái Alex đâu, hôm nay không đi chơi cùng sao?

- Cô ấy đang bận học thi. Còn tôi, làm ra xong, quanh quẩn ở đây từ chiều đến giờ.

- Alex! Ông... ông Thạch... Pierrot đang chơi nhạc của ai thế? Tôi không rành nhạc tây ban cầm cổ điển nên không biết nhưng, mấy bản vừa rồi, nghe sao da diết quá. Da diết thắm thiết, chứ không phải da diết u buồn đâu.

Alex không trả lời Quỳnh. Cậu nhìn vào bên trong góc phòng, nơi người đàn ông đang ngồi rồi nói nho nhỏ:

- Chị không chịu khó đến sớm một chút. Vừa lúc nãy, ông ấy nghỉ giải lao, đi tìm tôi hỏi, hôm nay hôm cuối cùng, có thấy Gi Gi tới không?

Bên trong, tiếng vỗ tay vang lên đều đặn. Quỳnh thấy người đàn ông ngẩng lên mỉm cười. Nụ cười của ông thật lạ thường. Đôi mắt sáng của ông như cũng đang toát ra một nụ cười, nửa hiền hòa thầm lặng, nửa thu hút, quyến rũ nhưng, sao có nét gì buồn vời vợi mông lung. Thốt nhiên, Quỳnh nhớ tới khuôn mặt và đôi mắt sáng, long lanh nét dị thường của cậu bé Pierrot, mặc quần áo của thằng hề, trong tranh vẽ của một nhà danh họa người Ý. Nét dị thường như dạt dào, cuốn hút, lại như nín lặng, xa xăm, không thể diễn tả được bằng những ngôn từ hữu hạn. Bây giờ thì Quỳnh mới hiểu ra tại sao Alex lại gọi người đàn ông bằng tên của cái chú bé người mẫu trong tranh

như thế. Quỳnh bỗng giật mình vì những điều cô đang nghĩ. Bên cạnh cô, Alex chợt đưa cao cánh tay lên, vẫy vẫy. Hình như, bên trong, người đàn ông đã thấy họ cho dù bên ngoài trời tối đen, có lẽ tại cả Quỳnh lẫn Alex đều dí mặt quá sát vào khung cửa kính. Đêm tháng mười mát lịm, gió mơn trớn làm Quỳnh bắt đầu cảm thấy gây gây trong người. Alex kéo tay Quỳnh:

- Đi, ta đi vào bên trong. Pierrot sắp chơi bản cuối cùng rồi đấy. Còn mấy bản lúc nãy chị hỏi, đều là nhạc của Francisco Tarrega. Ông này là người Tây Ban Nha, một đại nhạc sư vào khoảng cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Ông Tarrega là một người rất nhạy cảm, bản tính vốn nhút nhát, hay e lệ. Chị cảm thấy nhạc ông ấy da diết, thắm thiết, thì cũng đúng thôi. Pierrot chơi nhạc của Tarrega rất tới. Còn bản sắp tới đây, tên là Leyenda, của Albeniz, cũng là một nhạc sĩ tài hoa người Tây Ban Nha. Ông Pierrot thích bản này lắm. Chị nghe xem có đoán ra được tại sao không.

Khi hai người đã bước vào đến bên trong, len lỏi đến được gần nơi người đàn ông ngồi, thì Alex lại ghé vào tai Quỳnh, thì thầm:

- Để tôi mách cho chị một cách để chị nghe ông Pierrot nhé. Cứ khi nào mà chị nghe được tiếng vỗ tay của một bàn tay, giải được cái công án Thiền cũ rích từ đời xửa đời xưa ấy, thì ấy là lúc chị sẽ nghe được tiếng nhạc và tiếng lòng của Pierrot trọn vẹn nhất. Tin tôi đi. Thật đấy mà. Chính ông ta đã từng bảo tôi vậy đó.

Đứng dựa vào một chiếc kệ sách thấp, xế xế nơi người đàn ông ngồi, Quỳnh có thể nhìn thấy rõ được một vài sợi tóc bạc ẩn nấp trong mái tóc cao gọn của ông. Tiếng nhạc rơi vang dội trong lòng Quỳnh, ban đầu thì chập chờn, run rẩy, dần về sau thì sập sập phong ba. Như có một cơn sóng dữ đang chực chờ kéo đến rồi sau đó, vì sao không rõ, lại chỉ còn là yên lặng, nguôi ngoai. Nhưng niềm nguôi ngoai hình như vẫn làm cho người nghe không cảm thấy thực sự yên lòng! Nó chứa giấu những điều không thể giải bày. Như không thể nói ra. Như còn ấm ức. Như còn nguyên vẹn đâu đó những cơn sóng cồn, đang lũ lượt muốn kéo vào bờ nhưng, cuối cùng, vẫn phải đành nằm ẩn mình chịu đựng đâu đó đến cuối cuộc đời trong thinh lặng. Quỳnh nhắm mắt lại, chỉ thấy rõ mồn một rằng niềm yên lặng, nguôi ngoai ấy, không hiểu sao, lại nghe ra đau lòng như dao cắt. Thốt nhiên Quỳnh nghĩ, à phải rồi, tiếng vỗ tay của một

bàn tay, nhưng biết đến bao giờ tôi mới thấu hiểu được tiếng vỗ tay của một bàn tay cơ chứ?

Khi Quỳnh mở mắt ra thì bản đàn đã dứt. Cô bắt gặp đôi mắt người đàn ông đang chăm chăm ngó mình, nụ cười nhẹ như màu của nắng sáng. Quỳnh đứng yên, cô biết rằng mình cũng đang nhìn lại người đàn ông bằng một ánh nhìn làm cho... chính lòng cô cũng chợt cảm thấy giao động. Cô nghe được rất rõ ràng đôi mắt ấy đang nói với cô:

- Chào Sớm Mai. Cuối cùng rồi cô cũng đã đến để đứng đó, lắng nghe tôi. Ôi, tôi thật sung sướng biết chừng nào.

Rồi chậm rãi quay ra trước mặt, ông không nói năng gì cả, lặng lẽ cúi chào mọi người trước những tiếng vỗ tay tán thưởng. Ông bước xuống khỏi chiếc ghế đẩu cao, dựng chiếc đàn vào một góc và tiến đến bên Quỳnh. Alex đứng bên cạnh nói nhỏ vào tai Quỳnh:

- Pierrot vẫn muốn biết tên của chị đấy, Gi Gi!

Người đàn ông đã đứng sững trước mặt Quỳnh. Đôi mắt sáng dị thường của ông đang nhìn cô như thôi miên. Alex nhìn ông, nói:

- Pierrot! Sớm Mai đến để nghe anh đây.

Rồi quay qua Quỳnh, Alex giới thiệu:

- Gi Gi! Pierrot, bạn tôi.

Người đàn ông đưa bàn tay phải ra, như chờ đợi một cái bắt tay thân thiện. Nụ cười ông nở lớn. Quỳnh mỉm cười, đặt nhẹ đặt tay mình vào lòng bàn tay của ông. Cô nói nhỏ:

- Ông Thạch! Quỳnh.

Người đàn ông chớp mắt mấy cái thật nhanh. Không biết nghĩ sao, Quỳnh nói tiếp:

- Ông Thạch! Quỳnh... chứ không phải Sớm Mai đâu.

Bàn tay người đàn ông xiết chặt lại, vô cùng chặt, rồi nhè nhẹ buông ra. Quỳnh cảm thấy bàn tay nhỏ bé mềm mại của mình như cũng vừa tan đi vào lòng bàn tay rắn rỏi ấy. Cô chợt nghe ông khe khẽ gọi, đôi môi ông mấp máy nhẹ nhàng:

- Quỳnh... Quỳnh...

Tiếng gọi tưởng như đang phát ra những âm điệu trìu mến nghe rất lạ tai... như một nốt nhạc đang tan rất vội trên một cành đẫm sương đêm giữa bầu trời màu đen yên tĩnh.

Hình như ông đã nói với cô bằng ngôn ngữ của những người... không có được tiếng nói! Ngôn ngữ của một bàn tay.

Nhưng, mãi cho đến tận về sau, Quỳnh cũng vẫn không thể hiểu được tại sao, lúc ấy, rõ ràng cô đã nghe thấy rất rõ, rất, rất rõ. Tiếng người đàn ông gọi bên tai. Rõ mồn một. Tiếng gọi không phải trong mơ. Quỳnh. Quỳnh.

Sáng sớm hôm sau (có phải thật là sáng sớm hôm sau?), khi Quỳnh đến ngồi ở mảnh ban-công vàng nắng trước cửa Fahrenheit 451... cô nhìn qua bên kia đường và ngạc nhiên thấy căn tiệm giặt ủi trống trơn, cửa khóa then cài cẩn thận. Trên khung kính có gắn một tấm bảng lớn màu đỏ chữ trắng, đề mấy chữ Cửa Tiệm Cho Thuê cùng số điện thoại liên lạc. Cô tưởng mình nằm mơ nhưng, cuối cùng, cô vẫn cứ ngồi chờ, chẳng rõ là mình chờ ai, hay chờ gì.

Đến trưa, cô ghé trở lại quán sách để tìm Alex hỏi cho ra lẽ thì Alex cũng không có mặt ở tiệm. Quỳnh định hỏi thăm cô bé xinh xinh làm việc đằng sau quầy bánh, nơi Alex vẫn thường đứng nhưng, nghĩ sao cô lại thôi. Cô cảm thấy một nỗi tức giận xâm chiếm tâm hồn, có cảm tưởng mình chính là nạn nhân của một trò đùa tinh quái. Qua ba, bốn hôm như thế. Đến hôm thứ tư, không dằn lòng được nữa, Quỳnh nấn ná đứng lại nói chuyện với cô bé bán hàng rồi hỏi thăm về Alex. Cô bé trố mắt ra nhìn Quỳnh:

- Chị lộn rồi. Đâu có ai tên Alex làm ở đây đâu?

- Không, tôi không thể lộn được. Anh ta tên Alex, người gầy, cao, tóc màu vàng hoe rủ từng lọn xuống trước trán... Ăn nói lém lỉnh... Hay mặc quần áo dài rộng lùng thùng...

Cô bé vẫn cương quyết lắc đầu. Bỗng cô nhíu mày lại suy nghĩ, rồi reo lên:

- À, thôi tôi biết rồi. Nhưng, đúng là chị lầm rồi. Chàng Alex ấy đã được làm ở đây đâu! Hắn mới được ông chủ tụi tôi phỏng vấn hắn thôi chứ chưa được việc đâu. Ông chủ tụi này thích hắn lắm, có gọi hắn lại phỏng vấn thêm một lần thứ nhì, cách đây mấy hôm trước nhưng, tôi cũng chưa biết là hắn có sẽ được mướn hay không vì ở đây cần người làm toàn thời gian mà hắn lại chỉ muốn làm bán thời gian vào ban ngày mà thôi. Chắc hắn ba xạo với chị rồi đấy.

Quỳnh đứng lặng người một lúc rất lâu. Không biết nghĩ sao, Quỳnh lại lên tiếng hỏi:

- Thế... cô có biết... sao căn tiệm bên kia đường (Quỳnh đưa tay chỉ) lại bị bỏ trống như vậy không?

Lần này thì cô bé bán hàng nhìn Quỳnh như soi mói. Mãi một lúc sau cô mới trả lời:

- Tôi nghe nói hình như sắp có người vô mướn căn đó để làm tiệm giặt ủi. Mà sao chị thắc mắc làm chi?

***Đoạn Kết***

Mỗi buổi sớm mai, người con gái Á Đông với mái tóc Sylvie Vartan vẫn thường đến ngồi đọc sách trên mảnh ban-công vàng nắng trước cửa quán sách Fahrenheit 451, ở số 540, đường South Pacific Coast Highway. Giữa khung cảnh yên vắng lung linh nắng mai êm ả, trông cô ngộ nghĩnh như một người mẫu đang ngồi bất động trên khung vải (của một bức tranh mang nhiều sắc màu sáng sủa, xinh tươi). Cô ngồi đấy (như đang chờ đợi... nhưng, chờ đợi ai, chờ đợi gì?), thỉnh thoảng đăm chiêu ngó qua bên kia đường, nơi có một căn tiệm bỏ trống với tấm bảng quảng cáo cho thuê. Rất ít người biết được cô vừa hồi phục sau một cơn hôn mê dài đằng đẵng. Mấy tháng trước đây, cô đã gặp phải một tai nạn trầm trọng trên chính con đường Pacific Coast Highway này, khi đang lái xe về nhà sau một buổi tối ở lại văn phòng làm việc muộn. Bây giờ thì cô đã hoàn toàn bình phục, ngoại trừ, đâu đó trong đầu cô, chẳng hiểu vì sao vẫn còn dìu dặt những nốt nhạc không lời và... văng vẳng bên tai cô, tiếng một người vỗ một bàn tay, chỉ một bàn tay.

Cho đến một hôm, ở bên kia đường, có một cặp vợ chồng đứng tuổi đến thuê và sửa sang lại căn tiệm lâu nay vẫn bỏ trống... ■

*19-03-1993*

---

*(1) Ray Bradbury. Fahrenheit 451. Ballantine Books, Random House, Inc. 1990. Tái bản lần thứ 81. Đây là câu chuyện giả tưởng viết về một thế giới nơi những đoàn "hỏa quân" (firemen) bị sai khiến để đi lùng bắt và phóng hỏa thiêu hủy tất cả những sách vở lẫn kiến thức của loài người. Cả hai tiệm sách mang tên quyển sách giả tưởng này đều nằm ở thành phố Laguna Beach, Calif.*

*(2) Vi Khuê. Thi Tập Cát Vàng. 1985.*

*TRIỀU HOA ĐẠI*
gửi Kiệt Tấn

# chiều trong ta

*Chiều xoáy, thẳng thốt mãi cơn đau*
*khi không hồn bỗng trụ phương nào*
*ta nằm như đếm mơ mộng, rỗi*
*tự ở bao giờ vết cứa đau*

*Chiều, nơi lịch sử còn ghi dấu*
*à ơi nỗi nhớ đã xanh xao*
*không người khóc ẩm ngày thu mướt*
*không chỉ nơi nhau nỗi nghẹn, trào*

*Chiều ơi, góc khuất lòng nhen nhúm*
*kiếp tử sinh đi mấy bận về*
*quanh ta ngồi với đời phân tán*
*mảnh còn chưa có, mảnh rồi chia*

*Chiều ai trở lại, cùng quên lãng*
*mắt như lệ nhỏ ở ngày sau*
*chuông ngân lời nguyện rơi ngàn cõi*
*tìm thấy nơi ta tận chốn nào*

*Chiều phai, tìm thấy ở trong ta*
*sợi của bâng khuâng, sợi nhớ nhà*
*thôi vết son môi ngày khôn lớn*
*chẳng còn thơm mãi một đời qua*

*Chiều ru, ru tận hồn nhau mỏi*
*mơ thấy hiên chùa hương khói thơm*
*trần gian quanh quẩn, năm cùng tháng*
*năm trũng trôi đi, nước mắt còn*

*Triều Hoa Đại*

*MAI KIM NGỌC*

# chị em

## CHƯƠNG BẢY

***CHA CON***

14. Sáng hôm sau cô thức dậy sớm. Thu dọn phòng khách xong, cô xuống bếp sửa soạn bữa điểm tâm cho gia đình. Cô vui mừng thấy mấy cặp bánh dầy trong tủ lạnh, nửa cây giò, và hộp trứng gà còn nguyên. Bánh dầy rán trứng và giò lụa vẫn là món thích khẩu cho ba cô. Rán bánh xong, cô pha ấm trà nhỏ cho mẹ và ấm cà phê lớn cho hai cha con.

Cô đặt bàn xong thì ba mẹ cô từ nhà trong bước ra. Ba cô trông còn ngái ngủ. Mắt ông hơi xưng, và sắc diện ông bì xì. Trái lại, mẹ cô nói cười vui vẻ, gương mặt tươi mát biểu lộ một đêm ngủ ngon. Cô đã đoán lầm, sự bực mình tối qua với chị Quỳ không để lại dấu tích gì nơi bà. Cô ngắm mẹ, mỉm cười thấy khi vui bà trông giống con Tâm quá.

Bà nói:

"Mẹ đã định dậy sớm thu dọn, nhưng hóa ra con dậy trước mẹ..."

Mọi người ngồi vào bàn. Bà khen:

"Trà con pha ngon quá."

Câu chuyện trên bàn điểm tâm chung chung, ba mẹ cô duyệt qua những bạn cũ ttối qua đến mừng cô đã tới Mỹ. Phần đông họ khá giả cả. Người già đời sống tương đối dễ chịu nhờ trợ cấp an sinh và con cái giúp đỡ. Người trẻ không ít thì nhiều đã thành công. Ông bảo con nít thì học giỏi lắm.

Nhưng những câu chuyện vô thưởng vô phạt rồi cũng hết. Mọi người yên lặng. Sau cùng mẹ cô nói:

"Anh Bảo dễ thương lắm. Anh ấy lui tới luôn. Tội nghiệp, gà trống nuôi con. Con bé út, cũng tên là Hoàng, mới mười lăm..."

"Chị ấy đâu?" cô vờ hỏi.

"Ly dị rồi. Theo chồng mới, bỏ xấp nhỏ lại cho thằng Bảo nuôi. Thật là năm mặt con rồi mà chưa hết lòng chồng."

"Nghe nói khi hỏi vợ cho anh Bảo, hai bác bên ấy kén lắm. Môn đăng hộ đối mà."

Nói xong thấy mình nhỏ nhen, cô chữa lại:

"Bác Lan bảo đám con anh ấy ngoan lắm. Đứa lớn trông đứa bé, chắc Bảo cũng không đến nỗi nào. Anh ấy khoe là có việc gì khá lắm trong bộ thương mãi..."

Bà ngắm cô, rồi nhìn ông. Đắn đo, bà nói:

"Nó vẫn than với mẹ là cảnh nhà nó khổ quá. Đám con nít thì cần mẹ, còn bản thân nó thì cần... à, một người vợ tử tế. Kể ra thì nó kén, thành thử bây giờ vẫn không chịu tái giá."

"Bảo vẫn không thay đổi mẹ à. Anh ấy cần nhiều thứ lắm..."

Rồi bỗng tức cười, cô ngả sang ôm vai mẹ:

"Mẹ ơi, mẹ lúc nào cũng hấp tấp lắm..."

Ba cô cũng cười theo:

"Bà để cho con nó nghỉ ngơi ít bữa đã nào."

Mẹ cô không chịu thua. Bà bảo:

"Ấy là tôi cả lo mà nói vậy. Các con chỉ có nó là chưa yên phận... Mà người ta là chỗ quen biết cũ, thật tâm quý mến nhà mình..."

Chuông điện thoại reo làm gián đoạn câu chuyện. Ba cô đứng dậy ra phòng khách nhấc máy. Lát sau ông nói vọng vào:

"Chị Quỳ gọi. Chị ấy bảo nếu Hoàng đã hết mệt, trưa nay chị đến đón đi ăn. Chị sẽ nghỉ làm buổi chiều để đưa con đi thăm tỉnh... Con muốn đi không?"

Bà xen vào:

"Bảo cũng có ý định chiều nay đón con đi chơi."

Cô nói:

"Mẹ từ chối anh ấy hộ con vậy."

Bà nài nỉ:

"Con à, mai Bảo phải đi công việc sở hai tuần bên Atlanta. Sau đấy, anh ấy lại phải sang Nhật một tháng lo việc ngoại thương. Con biết đấy, anh ấy làm lớn ở bộ thương mại, công việc bù đầu. Con gắng đi chơi với anh ấy hôm nay đi, người ta có lòng lắm..."

"Thôi để anh ấy về hẵng hay," cô thoái thác. Rồi quay sang phía ba cô, cô dứt khoát:

"Ba nói với chị Quỳ là con sẽ sửa soạn sẵn sàng chờ chị."

*

Chị Quỳ đưa cô đi thăm các đền đài của thủ đô. Đến trưa, chị dẫn cô vào một tiệm nhỏ vùng Silver Spring ăn trưa. Chị gọi món ăn cho hai chị em, rồi nhìn cô chị nói:

"Em cười giống bác quá."

Hoàng ngẩng lên thấy chị đang ngắm cô, ánh mắt ân cần ấm áp. Từ sáng đến giờ, vô tình chị nói câu này hai lần rồi, một lần lúc cô mới lên xe chị và một lần nữa lúc hai chị em đi thăm đền kỷ niệm Lincoln. Giờ đây, ngồi ăn trưa trong cái quán xinh xắn này, chị lại nói lại câu đó.

Cô cảm thấy có cái gì thân ái ràng buộc với chị. Mới có mấy giờ đồng hồ đi chơi chung mà cô tưởng như đã quen chị từ bao giờ, hơn nữa như hai chị em ruột thịt. Lúc chị đề cập đến chuyện trợ cấp an sinh của cô, cô không ngượng ngùng hay tủi thân, mà chỉ thấy thoải mái như đang bàn tính những vấn đề thiết thực với người trong nhà. Cô thành thật khai có chút vốn dành dụm được sau mười năm hành nghề tại Long Khánh và có lẽ đủ sống cho đến khi kiếm được việc mà không cần đến nhà nước. Cô chỉ cần xin bảo hiểm sức khỏe, nghe nói phí tổn y tế bên này cao lắm. Chị sung sướng mỉm cười.

"Em đúng là con gái bác," chị nói. "Em ngay thẳng và thanh liêm giống bác. Chị làm thư ký riêng cho bác mười mấy năm, mà chưa bao giờ thấy bác tham nhũng..."

Rồi chị khuyên cô nên để thì giờ coi Ti-Vi cho quen với Anh ngữ đàm thoại, và chuyên cần đọc báo hàng ngày để dượt lại ngữ vựng cũng như văn phạm. Chị tin sở chị sẽ cần thêm người trong tương lai gần. Hai chị em làm chung một sở chắc vui lắm...

15. Những tuần lễ đầu sống với cha mẹ trôi qua mau chóng. Mấy ngày đầu, chị Quỳ giúp cô dẫn cô đi hoàn tất thủ tục an sinh xã hội. Thỉnh thoảng chị ghé thăm, rủ cô đi dạo phố hay sắm đồ. Cô mỗi ngày mỗi mến chị hơn, và hai người chóng trở nên đôi bạn thân thiết. Có khi chị mời cô tới nhà ngủ lại đêm với chị, điều mà mẹ cô tuy không ra mặt chống đối nhưng vẫn không mấy vui thích. Bảo

mặc dầu được bà Thuần thường xuyên nhắc tới nhưng đi công tác chưa về nên thật ra cũng không có cơ hội tới phá rầy.

Bác tham Lan thỉnh thoảng đến thăm gia đình cô, uống với ba cô ấm trà, bàn chuyện thế sự. Bác thường trách ba cô là không chịu tham dự các sinh hoạt hội đoàn như mấy năm trước.

Một hôm bác bảo ba cô:

"Anh Thuần, anh cứ ru rú ở nhà, không tốt cho sức khỏe đâu."

Ba cô cười chống chế:

"Tôi vẫn ra ngoài đấy chứ. Tôi mà ngồi nhà thì ai chở nhà tôi đi công quả ở chùa, hay đi họp ban trị sự hội tương tế..."

"Anh nói đúng," bác nhân nhượng. "Mà tôi cũng phải ghi công anh trong việc mua miếng đất cho hội."

Rồi vui vẻ quay sang cô, bác nói:

"Bữa nào cháu phải đi xem cho biết. Miếng đất mười mẫu tây đẹp lắm, cháu ạ. Trên triền đồi nhìn xuống sông, mà chỉ cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ xe hơi... Họa đồ thiết kế ba cháu vẽ công phu lắm. Không có ba cháu, chắc hội còn tốn khối tiền..."

Ba cô giải thích:

"Bác Lan đang nói về cái nghĩa trang của hội đấy."

Bác Lan nói tiếp:

"Lô của bác gần sát bên hậu phần của ba mẹ cháu... Bao giờ nghĩa trang xây xong, bác sẽ đưa mộ phần bác gái về..."

Mẹ cô nói:

"Vậy thật là tốt, xung quanh đều là chỗ quen biết cả... Không biết họ đã trồng cây xong chưa. Buổi họp ban quản trị lần trước em đề nghị lối đi thì trồng tùng và bách, còn vườn hoa trước chùa thì trồng hồng. Bác và ba biết đấy, khản cả cổ em mới thuyết phục được mọi người chuyện trồng cây này. Không biết về sau có ai đòi thay đổi gì nữa không?"

Bác Lan trấn an:

"Chắc không đâu..."

Bà dặn tiếp:

"Còn cái lối đi vào phải lát gạch chớ đừng để cho họ đổ xi-măng..."

"Chị khỏi lo, cái đó tôi vẫn theo rõi kỹ..."

Vẫn chưa yên tâm, bà đề nghị:

"Hay mình lên xem họ làm đến đâu nhé..."

Bác thoái thác:

"Hôm nay thì tôi bận lắm. Phải để bữa khác thôi..."

"Vậy chủ nhật nhé."

"Chủ nhật thì tốt," bác nói theo đà. Rồi nhìn đồng hồ, bác cáo từ ra về. Mẹ cô bắt vào:

"Thế chủ nhật chín giờ bác tới đây ăn sáng với chúng em, rồi khoảng mười giờ ta lên đường..."

*

Cô ngắm ba mẹ cô tiễn bác ra cửa, ghi nhận trong ba người bạn già, chỉ có bà Thuần là không thay đổi. Nơi đất khách quê người, bà vẫn giữ được thói quen chủ động như xưa. Cô đoán bà đã chủ chốt trong việc xây cất nghĩa trang, còn bác Lan cũng như ba cô kể như là thụ động. Hai ông già lưu dân, lúc nào cũng nhớ nhà nhớ quê, chắc gì đã quan tâm đến chuyện hậu sự ở đây. Cô nghĩ họ không sốt sắng với kế hoạch, nhưng ai đề xướng ra việc gì không quá đáng lắm thì họ cũng không buồn phản đối.

Vẻ sốt ruột kín đáo trên mặt bác Lan khi mẹ cô ráo riết kế hoạch cuộc thăm viếng nghĩa trang chủ nhật tới làm cô bỗng thấy thương ba cô. Trọn đời ông phải sống bên bà. Ông như cây đại thụ bị dây tầm gửi quấn. Mặc dù ẻo lả như một người bạn đời yếu đuối không đủ sức tự lực cánh sinh, dây tầm gửi có khả năng bất tận để hút nhựa sống từ tim mạch của nạn nhân bằng bộ rễ mềm mại nhưng nguy hiểm của nó. Chẳng mấy chốc, lá cành xum xuê, nó bóp nghẹt cây đại thụ lúc nào không hay...

Cô thoáng ghi nhận đã có những ý nghĩ bất hiếu với mẹ. Nhưng ân hận chóng qua để nhường chỗ cho bực bội với cái sinh lực bất thường của bà, cái sinh lực không hề biết nhường nhịn chia sẻ, luôn luôn tìm cách chiếm hữu phần sống của người khác... Cô nhớ đến việc bà phá hoại nhân duyên của cô với Lương cũng như việc bà bố trí nhân duyên của con Tâm chỉ vì lý do môn đăng hộ đối. Và cô cay đắng nghĩ thầm, "Mẹ ơi, sống với mẹ khó lắm, mẹ biết không?"

Cô lại nghĩ đến những khó khăn hiện tại với bà. Tuần đầu tiên, cô tự ý lãnh lấy việc nội trợ. Ngoài những giờ xem Ti-Vi để ôn lại Anh ngữ, cô sung sướng đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa cho cha mẹ. Cô say mê làm đứa con hiếu thảo, không biết thiện chí của cô

đã gây ra không ít xáo trộn trong nếp sống của bà. Một hôm bà bảo cô, "Hoàng ạ. Con cứ để bếp núc cho mẹ. Ngồi chơi cho khỏe. Hay lấy sách mà đọc..." Cô năn nỉ, thưa với bà là cô qua Mỹ để phụng dưỡng cha mẹ chớ không phải để ngồi làm em bé cho mẹ chăm sóc. Cô ngạc nhiên khi bà bảo mười mấy năm nay không có người làm, bà đã chính tay lo việc nội trợ. Rồi nhỏ nhẹ, bà cho cô hay là bà có thứ tự của bà, và mỗi khi cô sắp xếp lại theo ý cô, vẫn biết là gọn ghẽ hơn, nhưng bà cảm thấy như lạc vào bếp nhà ai. Bà kết luận, "Con ạ, hai người đàn bà trong một cái bếp thì chật lắm..."

Hôm ấy cô tủi thân không ít. Cô ghi nhận thân thế bơ vơ của cô, ngay dưới mái nhà cha mẹ đẻ. Giang sơn này là của mẹ. Từ nồi niêu soong chảo, từ hũ đường chai nước mắm, tất cả đã có chỗ bà chỉ định cho chúng. Hơn nữa, đời sống hằng ngày của ba cô cũng là của riêng bà. Thực đơn trong tuần theo thứ tự nhất định, ngày nào món nào không phải là sự tình cờ. Những món cô nấu, bà cho là ngọt quá, hoặc béo quá, hoặc khô quá, hoặc ướt quá. Cách cô mắm muối hoặc nhạt quá hoặc mặn quá không bao giờ vừa khẩu vị.

Cô cảm thấy như người thừa. Và cô nghĩ đến Lương, đến tật nguyền cơ cực của anh. Lương đang cần cô. Nhưng rồi cô lại xua đuổi ý nghĩ trở về Ca-Li khi hình ảnh nham nhở của thằng Thoại hiện về.

*

Có lần cô than thở việc nhà với chị Quỳ, chị an ủi cô, "Tính mẹ em như vậy, nhưng bà thương em lắm." Và hai chị em ôm nhau cười xòa.

Ba cô như hiểu hoàn cảnh con gái tìm cách trò chuyện với cô nhiều hơn. Những lần ông chở bà đi chùa hay đi hội tương tế, ông rủ cô đi theo. Và trong khi bà bận họp hành hay làm công quả, ông đưa cô đi thăm Rock Creek Park, một khu rừng nhỏ giữa tỉnh. Cô khám phá ra cả ông và cô đều thích thiên nhiên. Trong thanh tịnh giữa cây cỏ, hai cha con có khi trò chuyện, có khi yên lặng, nhưng bao giờ cũng cảm thấy yên ổn an bình. Rồi cả hai đều ghiền cái thú đi bách bộ ấy. Những hôm không có dịp đưa bà đi chùa, buổi tối cơm nước xong, ông đưa cô đi dạo trong công viên gần nhà.

Hai cha con thường lững thững theo những con đường mòn giữa những rặng thông chót vót hay những rặng bạch đàn lá cành xum xuê. Ông kể cho cô nghe những kỷ niệm thời thơ ấu của ông ở Vĩnh

Bình mỗi vụ nghỉ hè, khi ông từ giã sách bài để cùng đám trẻ quê tắm sông, hay đi bắn chim thả diều... Ông nhắc lại thời du học bên Pháp, những lần về thăm quê bạn bản xứ tại những thôn làng thơ mộng... Ông tả cho cô nghe những hàng cây platane thẳng tắp trồng dọc theo những hương lộ, những nhà thờ cổ với tháp chuông nhỏ ẩn hiện ven sườn đồi cây cối xanh um, những con bò vùng núi lục lạc đeo cổ leng keng như những chuông gió di động, hay những nông trại khang trang nước vôi trắng chói chang nắng hè nơi cuối cánh đồng hướng dương sắc vàng rực rỡ... Ông say mê khoe với cô những công trình ông thực hiện được khi còn làm giám đốc công chánh, những con đường ông đắp qua những cánh đồng bát ngát hay những cây cầu ông xây soi hình trên những dòng sông nhỏ mát bóng dừa của lục tỉnh...

Cô lắng nghe chuyện ông, chỉ thấy cảnh, thấy việc, mà không thấy người. Nhưng giọng nói của ông như trẻ lại âm vang lại cái hạnh phúc cũ của những mẩu đời đã qua. Cô biết tất đã có những người tâm đắc với ông trong những mảnh quá khứ ấy nên những cảnh ấy việc ấy kể lại mới có hồn như vậy. Tại sao ông không nhắc đến họ, cô thoáng nghĩ. Rồi cô giật mình khám phá là mẹ cô, dù hiển hiện hay ẩn dụ, hoàn toàn vắng mặt trong những mảnh ký ức ông đang trìu mến nhớ lại. Cô xót xa nhìn ba cô, và cô xót xa nghĩ đến mẹ cô, đến liên hệ vợ chồng nói chung mà cô chưa từng được hưởng.

*

Một hôm bà Thuần bận đi chơi với mấy bà bạn trong ban tụng niệm, hai cha con ngồi phòng khách nói chuyện với nhau. Ông hỏi cô về Lương. Cô thành thực kể cho ông nghe bệnh tật cùng những phiền toái gia đình hiện tại của anh. Cô nói:

"Ba ạ, hôm gặp lại thấy anh ấy tội nghiệp quá, con đã muốn ở luôn bên Ca-Li."

Ông nói:

"Lương là người có tâm, có tài... Ba thích thơ của nó lắm... Ba thích bài *Bờ Giếng Trong Mơ* của nó..."

Ông ngưng lại như vừa lỡ lời. Cô sửng sốt. Tập thơ Lương tặng cất trong va-li, cô chưa bao giờ đưa ra cho ông xem. Bao giờ cô cũng tín nhiệm ông, yêu kính ông, và cô không tưởng tượng được

ông có thể tọc mạch lục lọi chuyện riêng tư của con gái. Cô cảm thấy bị thương tổn. Cô lặng người, rồi buồn bã cô chậm rãi nói:

"Ba... Tập thơ ấy Ba đọc bao giờ? Ba... Con không có gì giấu Ba... Thật ra con vẫn muốn đưa Ba xem mà chưa có dịp..."

Cô ân hận nghe giọng trách móc ngầm trong lời nói với cha. Ông phân trần:

"Con biết, Ba không bao giờ kiểm soát con. Xấp thơ của Lương, Ba đọc vì mẹ đưa cho Ba... Mẹ muốn Ba viết thư cho Lương yêu cầu Lương nếu còn liên lạc với con thì hãy chấm dứt... Tất nhiên là Ba không viết..."

Ý nghĩ bà Thuần mổ xẻ thơ của Lương làm cô cảm thấy đầu óc tối tăm vì căm giận. Cô nói:

"Ba... Con rất kiêu hãnh vì Lương, vì thơ của anh ấy... Con thuộc lòng cả tập Ba ạ... Bài thơ Ba thích, con cũng thích lắm. Con đọc lại cho Ba nghe lần nữa nhé..."

Ông chưa kịp phản ứng, cô đã nói tiếp:

"Bài thơ như thế này Ba ạ..."

Và như một đứa con nổi loạn, cô đọc cho ông:

"Bờ Giếng Trong Mơ.
*Mỗi khi lật gối*
*Nằm chận lên tim*
*Trong mơ tôi lẽo đẽo đi tìm*
*Nơi xa lắm một góc vườn quê cũ*
*Giếng nước trong bờ đá phủ rêu*
*Mát như cả mùa hè đọng lại*
*Mặt nước phẳng gương muôn đời giữ mãi*
*Tầng tầng lớp lớp chất chồng*
*Muôn vạn tươi hồng*
*Của niềm vui buổi đầu đời đằm thắm*
*Tôi thường thấy một đêm rằm đẹp lắm*
*Vàng vụn của trăng*
*Sóng sánh theo gầu tre ngấn nước*
*Lấp lánh tấm thân ngà đẫm ướt*
*Mát rượi hàm răng con gái đang cười*
*Nhưng đêm nay*
*Lối cũ lạc rồi*
*Giấc mơ của thuở đôi mươi*

*Tan biến nơi đâu*
*Thẳng thốt lo âu*
*Tôi tìm nơi giếng sâu thăm thẳm*
*Ảo hình ảo ảnh*
*Chút vốn êm đềm một kiếp lao đao*
*Tự bao giờ trôi giạt nơi nào*
*Lỡ làng len lén đi vào*
*Tận cõi chiêm bao*
*Từ một giấc mơ nào xưa cũ*
*Cây lãng quên đã đâm rễ nẩy cành*
*Tôi hốt hoảng tìm quanh*
*Chỉ thấy mong manh*
*Một dây bìm mảnh dẻ*
*Đong đưa hoa lá xanh xanh*
*Lơi lả quấn quanh*
*Sợi dây gầu hãy còn ẩm nước"*

Cô chủ tâm đọc bài thơ một cách lạnh lùng như người đọc bài để trêu ngươi. Nhưng cô không cầm lòng được lâu, và giọng cô mềm dần với kỷ niệm êm ả những vần thơ gợi lại. Tình yêu xóa mờ những dữ dằn bực dọc nơi cô. Cả mẹ cô, cô cũng không còn thấy giận nữa... Đọc xong câu cuối, cô như hụt hơi vì xúc động. Cô dừng lại để thở rồi nhỏ nhẹ tâm sự với ba cô:

"Con nghĩ anh ấy tả con đấy, Ba ạ. Dậu bìm bìm là của nhà mình ở Sài Gòn, Ba còn nhớ không... Còn bờ giếng là ẩn dụ cho trong trắng cho tuổi thơ... trăng cho huyền ảo... Có thể anh tưởng tượng, nhưng nhất định người đàn bà ấy là con..."

Ông nói:

"Ba biết. Ba hiểu Lương và Ba bao giờ cũng có thiện cảm với nó... Chỉ có mẹ con..."

"Mẹ bảo sao hả Ba?"

Ông ngần ngại hỏi lại cô:

"Con muốn nghe hết sự thật?"

Cô gật đầu. Ông chiêu ngụm nước trà rồi chậm rãi cho cô hay là bà quả quyết rằng sự thật không có ánh trăng rằm, không có góc vườn xưa, không có giếng cũ... Cảnh người đàn bà tắm khỏa thân, Lương ngắm được là nhờ anh đã thủ đoạn nậy mất gỗ trên tấm ván vách giữa phòng anh và phòng tắm của nơi ngôi biệt thự cũ của gia

đình ở Sài Gòn. Khi anh dọn ra, bà cho sơn sửa lại căn phòng ấy và đã khám phá ra mất gỗ bị nậy. Sở dĩ bà giữ kín cho đến bây giờ vì bà nghĩ có làm ồn ào chỉ thêm tai tiếng cho gia đình...

"À, ra thế," cô thầm nghĩ. Cô bỗng nhớ có những đêm rằm phòng tắm dãi trăng sáng lắm, và cô vẫn thích mở cửa sổ khi tắm... trăng đẹp mà cửa sổ cao, hàng dậu phía sau lại còn cao hơn, kín đáo lắm... Hèn gì những lần cô ngắm mình trong gương phòng tắm, những lần cô mơ hồ ước mong được cho Lương ngắm tấm thân nõn mát rượi nước bông sen của mình, cô đã có cảm giác lạ kỳ là quả thực anh đang ngắm cô. Vậy mà hồi ấy cô đã tưởng là ảo giác do thần giao cách cảm... Ai ngờ... Mặt nóng ran, cô cảm thấy bé lại như hồi mười tám tuổi, vừa thẹn thùng vừa sung sướng, như cái giây phút ban đầu của lần tắm suối Hố Bò... Cô buột miệng:

"Ánh trăng thì có thật Ba ạ..."

Nét ngỡ ngàng trên mặt ông làm cô ghi nhận cô vừa cãi về một chi tiết vụn vặt không đâu, không thích hợp với câu chuyện ông đang nói với ba cô. Cô ngạc nhiên đã không phẫn nộ với chuyện Lương khoét vách nhà tắm. Cô nghe trong lòng không thấy khinh bỉ Lương mà cũng không thấy xấu hổ, tựa hồ những cảnh huống suồng sã giữa cô và Lương tất nhiên và hồn nhiên như chuyện vợ chồng. Cô hỏi ông:

"Ba nghĩ sao về chuyện mẹ kể?"

"Con biết tính mẹ con... bao giờ cũng nhiều lý trí hơn là nhân từ rộng lượng... Mẹ con cho rằng Lương nhòm trộm lỗ vách khi con tắm là chuyện tồi tệ hết sức... Dưới mắt bà, con người Lương từ tâm hồn cho đến văn chương thơ phú chẳng qua là một vũng bùn ô trọc... Ba nghĩ cách nhìn của mẹ thiếu xót nhiều lắm, nhiều khi gây thiệt thòi cho người khác, thiệt thòi cho chính mẹ..."

Không bận tâm đến ý kiến của mẹ cô về tập thơ của Lương, cô hỏi tiếp:

"Ba có kết tội Lương vì chuyện ấy không?"

"Con muốn Ba nói sao đây?"

"Ba thấy sao thì cho con hay vậy..."

"Con lớn rồi, vậy để Ba nói với con như một người lớn... Nhìn trộm lỗ vách nhà tắm thì khó mà khen được, con ạ. Nhưng Ba không khinh Lương. Khi yêu nhau, người ta làm những hành động mà kẻ ngoài cuộc có thể cho là dung tục... Nhưng trừ những nhà tu xuất gia

từ thuở trứng nước, mấy ai tránh được những dung tục ấy... Trong hoàn cảnh riêng tư, dung tục có trong mọi người, trong mọi nhà... Chỉ có điều ít người làm được bài thơ tươm tất xinh xắn để vinh hiển đời sống ngay cả ở những nơi gọi là dung tục... Từ cái mà mẹ con gọi là vũng bùn ô trọc ấy, Lương đã trồng được một bông hoa...

Tóm lại Ba nói thế này nhé... Mặc dầu tất cả mọi chuyện Lương đã làm, Ba vẫn kiêu hãnh nghĩ Lương là con rể Ba... Ba không biết nói gọn gàng như một nhà văn... nhưng ý Ba là ít người biết kính trọng và biết yêu đời sống như Lương..."

"Con cảm ơn Ba... Ba đã không ghét bỏ Lương... Ba và anh Lương là hai người con yêu quý nhất trên đời. Con xin lỗi Ba... Lúc nãy con đã bất hiếu với Ba..."

Rồi cô đứng dậy làm thêm nước trà...

*

Lúc cô trở lại, ông vẫn ngồi trên ghế bành, nhìn ra cửa sổ, ngắm bóng chiều xéo góc trên vách ngôi cao ốc xa xa. Quay lại cô, ông khẽ nói:

"Chắc mẹ con cũng sắp về..."

Cô yên lặng rót thêm trà cho ông, mơ hồ nuối tiếc những giây phút riêng tư của hai cha con sắp chấm dứt.

Ông lại nói:

"Tội nghiệp cho hai đứa chúng con."

Cô nói:

"Con không khổ đâu ba ạ. Mà con không tiếc đâu, nếu phải làm lại từ đầu, con vẫn yêu Lương như con đã yêu anh ấy. Ba, con vẫn còn thương Lương và anh ấy vẫn còn thương con, con biết vậy. Như vậy là không đủ sao? Ba đừng thương hại con."

"Không, ba không thương hại con. Con được sống đời con như ý con muốn. Ba tiếc là con ít may mắn quá, vậy thôi..."

Cô nói:

"Câu chuyện hôm nay, con nghĩ mình khỏi cho mẹ hay. Cứ coi như là con không biết..."

Rồi nắm tay ông, cô thủ thỉ:

"Được kể hết mọi chuyện cho ba, lòng con nhẹ đi nhiều lắm..."

Ông buột miệng:

"Ba ước ba cũng kể được mọi chuyện cho con trung thực như con kể cho ba."

Cô không quên được nét mặt ông lúc ấy. Nụ cười ông buồn quá. Bất giác, cô hỏi tại sao ba không kể được hở ba. Ông nói vỏn vẹn:

"Tại ba là ba con..."

Cô yên lặng, linh tính nỗi cô đơn của ông nằm trong một vùng cấm địa mà cô không vào được để giúp ông.

Yên lặng giây lâu, ông bảo ngày xưa cô không lấy Bảo cũng phải. Giữa cô và Bảo, ngoài chuyện môn đăng hộ đối thật ra không có gì tâm đắc cả. Khi cô hỏi ông cuộc sống vợ chồng như vậy thì sao nhỉ, ông nói:

"Nhiều người lấy nhau là do gia đình sắp đặt con ạ. Nhất là thời Ba."

Rồi ông nói tiếp:

"Như ba với mẹ là môn đăng hộ đối."

Hôm đó cho đến khi bà Thuần về, hai cha con không nói thêm gì nữa.

16. Cô biết câu chuyện tâm tình hai cha con có lúc vui lúc buồn, nhưng chung chung, những buổi đi chơi như vậy bổ ích cho ông. Ông trở nên sống động, ông hay cười hay nói hơn. Câu chuyện của ông ở bàn ăn với bà cũng linh hoạt hơn. Nước da ông rám nắng, và mắt ông có thần.

Cả những câu chuyện bâng quơ của cô cũng làm ông thích thú. Mùa hè sắp qua, và khi ánh nắng ban mai bắt đầu đượm chút sắc vàng, ông sung sướng giảng cho cô những phản ứng hóa học của diệp lục tố làm cho lá rừng mùa thu đổi màu. Một buổi tối đầy sao, ông giảng cho cô sông Ngân sở dĩ trông như một giải lụa phẳng vắt ngang trời là vì được nhìn từ quả đất, một thiên thể nằm ngay trong chiều dầy của Ngân hà. Rồi cao hứng, ông bảo thật ra Ngân hà tròn và dẹp. Nếu vượt được ra vũ trụ mà nhìn lại, thì hai cha con cô sẽ thấy Ngân hà của loài người quay tít như một bông vụ... "Như vậy thì thích quá con nhỉ?" ông nói, hân hoan của một trẻ nhỏ. Trong những giây phút đặc biệt ấy, ông cười với tất cả trong sáng của một tâm hồn vừa giải thoát khỏi cái eo sèo của đời sống hằng ngày...

Thỉnh thoảng ông cũng bàn chuyện thực tế. Có lần ông cho cô

hay cảnh nhà đã sung túc. Tuy biết ông Thuần không phải là người huênh hoang vô lối, cô vẫn không tin lời cha. Lợi tức độc nhất của ông là tiền trợ cấp người già của quỹ an sinh, còn khi ra đi cô biết ông bà không đem theo được gì. Cô nghĩ ông chỉ muốn cô yên tâm. "Vậy hả ba," cô nói cho qua chuyện. "Vậy đó con," ông bình thản bảo cô. Rồi gần như bâng quơ, ông dặn cô nên mở một trương mục ngân hàng. Cô không thấy cần thiết nhưng không cãi lời ông khi sáng hôm sau ông chở cô ra Bank of America mở trương mục cho cô với một trăm Mỹ kim. "Tiền ba cho con mở hàng," ông cười nói với con gái. Ông cũng thuê cho cô một hộc khóa để cất mười hai cây vàng vốn liếng cô mang từ nhà sang. Cầm xấp chi phiếu tạm, cô thấy vừa tức cười vì lối xử lý rất dềnh dàng và tư bản cho tài sản nhỏ nhoi của cô, vừa vui vui nghĩ mình đã bắt đầu bắt rễ ở Mỹ...

Dần dà cô cảm thấy sau cùng an bình đã tới với cô trong đời sống bên cha mẹ. Cô biết làm những chuyện mẹ cô thích và tránh những chuyện bà không thích. Còn ba cô là nguồn vui lớn nhất trên đời cô. Tuy một tuần chỉ có một vài giờ đi bách bộ là hai bố con thật sự gần nhau, cô thấy hoàn toàn hạnh phúc và thỏa mãn. Cô cũng không ngại Bảo. Cô biết anh ta sẽ trở về nay mai, và sẽ tìm cách tạo một liên hệ mới với cô, nhưng cô biết cách xử lý. Ngay cả với Lương, mọi chuyện chỉ còn êm ả. Cô không còn cảm thấy cái xao xuyến khó dập tắt từ khi rời Ca-Li sau cuộc tái ngộ ngắn ngủi. Cô chỉ thấy một tình yêu ấm và tĩnh, nhưng không còn đam mê hay thôi thúc. Cô còn chút lưng vốn, và cô tin trước khi lưng vốn ấy cạn, cô sẽ kiếm được việc, hoặc qua chị Quỳ, hoặc qua ngả khác. Quan sát đời sống chung quanh, cô tin tưởng chuyện mưu sinh cho một nếp sống thanh đạm không quá tầm tay cô.

*

Nhưng một hôm ăn tối xong, mẹ cô ngắm ba cô và bảo:

"Anh đi bách bộ tốt quá. Đỏ da thắm thịt ra nhiều lắm. Từ nay hai bố con mỗi khi đi dạo, đợi mẹ đi với..."

Tối đó, bà theo chồng con đi bách bộ. Con đường trong công viên quá hẹp để đi hàng ba, cô đi lùi lại một bước sau lưng cha mẹ. Câu chuyện ba người cũng khác câu chuyện hai người. Cô không dám tâm sự với ông về Lương, hay hỏi ông những câu bâng quơ nhảm nhí như chuyện sông Ngân hà hay lá mùa thu. Cô yên lặng, và

bà thay cô nói với ông những câu chuyện thường ngày bà vẫn nói trên bàn ăn.

Một lúc hiếm hoi ông ngẩng lên nhìn bầu trời đầy sao.

"Mai chắc nắng to, trời đầy sao như thế này," ông nói.

Bà hưởng ứng lời chồng:

"Ừ nhỉ..."

Cao hứng cô góp chuyện:

"Con nghĩ đêm sao ở quê mình còn đẹp hơn ở đây, tại không có ánh sáng đèn điện. Hôm con thăm Vĩnh Bình trước khi đi..."

Nhưng bà đã nói sang chuyện khác. Ngắt lời cô, bà bảo ông:

"À, em quên nói với anh. Thầy bảo tuần tới là đến kỳ cúng sao đấy nhé."

Cô biết Thầy mà mẹ cô nói đến là sư ông của chùa mới. Rồi bà kể về hai lô đất hậu sự mua sẵn của ông bà. Bà kiêu hãnh kể lại những khó khăn bà đã giải quyết để xí được chỗ đắc địa ấy. Sát ngay bê chùa, mộ phần của ông bà sẽ được vĩnh bền hương khói, và biết đâu sẽ được Trời Phật mưa móc ân sủng nhiều hơn... "Mẹ ơi, mẹ bận rộn kế hoạch làm gì đến cả kiếp người sau cái chết nữa..." cô nghĩ thầm.

Cô lẽo đẽo theo sau trong khi mẹ cô trở lại những vấn đề nhân sự thời sự của cộng đồng. Bà than thở liên miên về những bực dọc trong ngày. Chuyện tranh giành ảnh hưởng trong ban quản trị chùa, chuyện chí chóe trong hội tương tế, chuyện vật giá đắt đỏ, chuyện bạc bẽo hay xấu xa của những người ngày xưa mang ơn với gia đình mà nay bội nghĩa... Câu chuyện của bà dệt thành một mạng lưới khẩn trương bao trùm lấy ba người. Ông yên lặng, và thoáng khẽ trong đêm sao, cô nghe tiếng ông thở dài. Cô nhìn lưng mẹ cô đang xăm xăm phía trước, và lòng cô nặng nề u tối như bóng đêm đang đè xuống công viên.

*

Bất thần bà đề cập đến Bảo. Bà cho hay anh lại mới ngỏ lời với bà về chuyện nhân duyên. Sau khi trình bầy những lợi hại, bà lại hỏi cô:

"Con nghĩ sao? Mẹ thấy anh ấy là người tốt, có địa vị, mà đời sống ổn định lắm. Còn con gái mẹ long đong quá, mẹ không an tâm..."

"Mẹ để con nghĩ..."

Nói xong cô ngạc nhiên với ý niệm chấp thuận ám tàng trong câu trả lời của cô. Rồi cô giật mình thấy mẹ cô có lý. Chỗ của cô không phải dưới mái nhà cha mẹ nữa. Cô không đem lại tươi vui cho cảnh sống này. Ngay cả cái hạnh phúc của cô bên cha chỉ làm ông xa cách mẹ cô hơn. Và rõ ràng là bà không muốn như vậy.

"Hai người đàn bà trong một cái bếp thì chật lắm," cô chua chát nghĩ đến lời mẹ nói hôm nào. Rồi cô nghĩ đến cái bếp của Bảo, cái bếp chưa có chủ, cái bếp đang năn nỉ mời cô tới như một cái bến đợi đò. Và cô nghĩ đến cuộc đời bơ vơ của cô. Chậm rãi, cô nói:

"Nay mai chắc con sẽ nói chuyện với anh ấy."

Trong bóng đêm, cô cảm thấy cái nhìn ái ngại của ba cô. Mẹ cô quay lại. Ôm lấy cô, bà nói:

"Con gái của mẹ... Mẹ mong sau cùng con cũng được hạnh phúc..."

Rồi bà say mê bàn đến hôn lễ tương lai của cô, một khi cô quyết định lấy Bảo.

Về đến nhà, mẹ cô khoan khoái tuyên bố:

"Đi bách bộ về thấy khỏe thiệt. Từ rầy tối nào em cũng đi với ba."

Nói xong bà vào nhà trong sửa soạn đi ngủ. Ba cô nấn ná ở lại nhà ngoài. Ông hỏi cô:

"Con đã nhất định rồi sao?"

"Con cũng không biết nữa," cô buồn bã nói.

"Suy nghĩ cẩn thận nghe con. Con... Ba muốn nói dù sao đi nữa nhà mình cũng khá giả rồi. Con không cần phải quyết định bất cứ chuyện gì chỉ vì... à lý do sinh kế... "

Cô ôm lấy ông:

"Con thương Ba lắm..."

Ông nói:

"Ba đi ngủ đây."

Cô nhìn theo ông bước ngang tủ rượu để vào nhà trong. Cái cảnh quen thuộc đã lâu cô không thấy đêm nay lại tái diễn. Ba cô lặng lẽ mở tủ. Đẩy chai Henessy sang bên, ông lấy ra ve thuốc ngủ, đổ hai viên vào lòng bàn tay và bỏ vào miệng. Chiêu thuốc xuống bằng chút nước trà, ông lặng lẽ về phòng với bà...■

*HOÀNG KHỞI PHONG*

# cát bụi chân ai: cuộc phiêu lưu cuối cùng của "con dế mèn"

1- Vài năm trước đây khi nhà xuất bản Lê Trần cho phát hành cuốn sách Trăm Hoa Vẫn Nở Trên Quê Hương, một cuộc bút chiến đã xảy ra giữa những người cầm bút ở hải ngoại. Tôi không có ý khơi động lại cuộc bút chiến này. Phản kháng hay không phản kháng phải được tranh cãi trong hòa khí. Khi hòa khí không còn nữa thì chỉ là đập bàn cãi nhau, đâu có phải là không khí tranh luận nữa. Nhưng vấn đề thì vẫn còn nguyên. Có điều đối với nhà văn điều quan trọng là tác phẩm, và bối cảnh để hoàn thành tác phẩm.

Cát Bụi Chân Ai là một tác phẩm mới nhất của nhà văn Tô Hoài, do nhà xuất bản Hội Nhà Văn hoàn thành vào cuối năm 1992. Chỉ vài ngày sau là đã không còn một cuốn. Chẳng phải vì bị cấm, tịch thu mà bởi vì đó là một quyển sách mọi người muốn đọc. Giả dụ nó có bị cấm vì sơ sót của những người kiểm duyệt, và sách đã phát hành thì cho dù có muốn xuống tay thu hồi cũng không còn kịp nữa. Quyển sách dầy hơn ba trăm trang, in trên giấy trắng, là một tiến bộ trong ngành ấn loát nếu so với những quyển sách xuất phát từ trong nước. Nó mở đầu bằng mối giao tình giữa Tô Hoài và Nguyễn Tuân. Nó kết thúc bằng cái chết của Nguyễn Tuân. Giữa hai nhà văn đó là những cuộc đời trôi trên cái dòng thời gian vô tận. Giữa hai nhà văn đó là những kiếp nhân sinh chập chờn như những bóng ma trơi. Giữa hai nhà văn đó có đủ không khí ngột ngạt của văn nghệ, kháng chiến, cách mạng và chính trị. Giữa hai nhà văn đó, cho tới khi có

một người nằm xuống đã một nửa thế kỷ trôi qua. Quốc gia đã thu về một mối, không còn cái vết chém đứt ngang mình. Có điều cái cách thống nhất đó mang lại cho quốc gia, dân tộc những gì thì ngay bây giờ chúng ta đã có thể đánh giá chứ không cần phải đợi đến sau này lịch sử phê phán. Việt Nam sau mười tám năm thống nhất đã trở thành một trong vài quốc gia lạc hậu nhất, nghèo đói nhất, tham nhũng nhất... Nói tóm lại Việt Nam nhất rất nhiều thứ, chỉ phiền một điều những thứ nhất này đều được tính theo tiêu chuẩn xấu.

2- Cuốn sách mở đầu bằng một câu thật giản dị: "Tôi kém Nguyễn Tuân mười tuổi. Trước kia tôi không quen Nguyễn Tuân".

Quyển sách mở ra tưởng như hờ hững, với những dòng chữ vô hại kia thật giống như hàng triệu những con người, ta đã bắt gặp trong đời. Nhưng không phải vậy, đám đông chung quanh như thể nhòa dần đi. Nếu quyển sách như một vở kịch của một đời người thì trên sân khấu ánh sáng đột nhiên tắt hết. Chỉ còn ngọn đèn rọi cực mạnh, và luồng ánh sáng chỉ vừa vặn soi đủ một thân hình. Ông ta còn trẻ, mắt sáng, tóc hớt cao, áo quần giản dị. Ông ta hiền lành ngơ ngác như môt con dế... Cái tiếng gáy đầu đời của một anh dế nghe mới vui vẻ làm sao, nó rộn ràng, háo hức, nó mơ mộng đến những cung đường xa. Nhưng đường bay của một cánh dế phỏng có là bao so với cái không gian bao la, bát ngát, trời rộng sông dài. Do đó tiếng gáy đầu đời này Tô Hoài gọi là: "Dế mèn phiêu lưu ký ". Cuộc phiêu lưu của nhà văn bắt đầu từ cái ngõ làng Nghĩa Đô này. Kể từ đó tới nay đã nửa thế kỷ, con dế hát ca cho đời xem chừng có khi lạc giọng, mặc dù đã đổi tông khá nhiều lần.

Thập niên 40, không phải chỉ một mình Tô Hoài muốn làm một con dế hát rong cho đời. Những người đồng trang lứa với ông trên nhiều bộ môn nghệ thuật hop lại như một ban hợp ca thời đại. Đó là những con người tiên phong của một xã hội đang khao khát sự thay đổi. Cái giòng thơ ngắn gọn, kiểu đường thi, cổ phong đầy điển tích của Hán tự. Cái hơi văn biền ngẫu cân nhắc, chữ đối chữ đó sau cùng cũng như thơ bị đời sống cuốn đi. Những con dế chỉ muốn hát ca cho đời, không thể chỉ đứng bên lề cuộc đấu tranh chung của dân Việt mà nghêu ngao thơ thẩn. Họ phải chọn cho mình một thế đứng nào đó, trong một đoàn thể nào đó. Giọng ca bây giờ không còn là của riêng họ, không ít thì nhiều nó phải có hơi hướm của đoàn thể,

do đó trong đời sống họ cũng bị ảnh hưởng bởi đoàn thể. Mười năm sau đoàn thể mà Tô Hoài cũng như phần đông những văn nghệ sĩ đồng trang lứa với ông góp mặt đã thành công... một nửa. Người Pháp xuống tầu về nước để lại một vết chém ngang lưng đất nước. Mới thành công một nửa mà máu đã chẩy thành suối, xương đã cao thành gò. Mà thành công một nửa thì không phải là thành công. Giang sơn phải thu về một mối, tổ quốc phải là một. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Để cho có được điều quý giá này thì chắc chắn máu phải chẩy thành sông, xương phải cao thành núi. Còn những con dế, những con dế chỉ muốn hát rong cho đời đã ứng phó thế nào trước những cơn ba đào của đời sống? Ở đâu cũng chỉ thấy máu, máu và máu. Nước mắt của dân chúng thì khỏi nói. Khi máu đã thành sông thì nước mắt đã là biển. Nào có sá kể gì những giọt nước mắt của bất cứ ai trong những cuộc họp phê bình kiểm thảo nội bộ.

3- Nếu đời sống là một sân khấu, thì quyển sách của Tô Hoài chỉ là một góc nhỏ mà trong đó xúm xít những khuôn mặt và những tên tuổi. Tất nhiên là những tên tuổi lớn trong lãnh vực văn nghệ, mà những sáng tác của họ không ít thì nhiều cũng đã tạo ảnh hưởng rất lớn trong quần chúng. Một Nguyễn Bính sau khi đã *Lỡ Bước Sang Ngang* gia nhập vào đoàn thể, đã thôi không còn làm những bài thơ tình, đã đi Nam Bộ kháng chiến, đã làm bài Hành Phương Nam, đã tập kết ra Bắc sau 54. Trước khi đi Nam Bộ Nguyễn Bính chơi thân với Tô Hoài, khi ra lại Bắc Tô Hoài đã là đảng viên lâu năm. Lúc gặp lại hai bên vồn vã nhưng Tô Hoài ghi trong truyện: *Duy có cung cách thì thưa gửi, báo cáo anh, đề nghị đồng chí lôi thôi quá.* Thời đó ở ngoài Bắc do ảnh hưởng của Trung Hoa người ta đề ra khẩu hiệu: *Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng.* Nguyễn Bính làm báo Trăm Hoa có lần đề nghị với Tô Hoài kết nạp Trúc Đường vào đảng, vào hội nhà văn thì được Tô Hoài trả lời: *Nói anh Trúc Đường làm đơn rồi hai đứa mình giới thiệu anh theo thủ tục.* Vốn bản tính hiền hòa, Nguyễn Bính tức, để bụng không nói. Trong thời gian này Nguyễn Bính ly dị với người vợ, giữ được đứa con. Cảnh gà trống nuôi con ở đâu mà không nheo nhóc, nhất là với một ông bố thi sĩ, lại trong hoàn cảnh gạo châu củi quế. Có lần quá khổ, trong một lúc quẫn chí, lại rượu say ngà ngà, bố bế con đi chơi thơ thẩn. Chợt một ý nghĩ thoáng qua đầu, hai tay người bố đưa đứa con ra cho một người

đàn ông đang đi tới. Trở về nhà bố say nằm vật xuống. Khi nhớ lại thì thằng bé đã không còn nằm cạnh nữa. Thằng bé tên là Hiền đã thất lạc cho tới ngày nay. Tô Hoài muốn viết truyện ngắn *Tên cháu là Hiền* đã mấy chục năm nay mà không viết nổi. Bây giờ Nguyễn Bính đã chết quá lâu, cái truyện ngắn mà Tô Hoài định dùng như một cái nhắn tin đã không còn cần thiết. Mới đó mà đã hơn ba chục năm trời.

Nguyên Hồng một tên tuổi lớn khác, trước khi gia nhập vào phong trào Cộng sản từng bị thực dân bỏ tù, lại vô sản chính hiệu cho nên khi gia nhập thì chẳng bao lâu sau đã là Tổng thư ký của báo Văn, tiếng nói chính thức của hội nhà văn, và cũng là cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng Cộng sản. Khi vụ Nhân Văn Giai Phẩm nổ lớn. Những cây bút chủ trương bị vây đánh tứ phía trên những tờ báo của đảng, lại không mua được giấy để ra báo trả lời, bị phong tỏa kinh tế, nói cho đúng hơn bị bóp chặt bao tử. Nhân Văn tất nhiên là phải đình bản. Nhóm Nhân Văn phân tán lặn sâu vào những tờ báo của đảng. Đột nhiên báo Văn đi những bài thật khó chịu, Nguyên Hồng là tổng thư ký của báo Văn bị truy, phê bình là hữu khuynh, bị lũng đoạn. Nguyên Hồng từ từ, cẩn thận, trịnh trọng đặt tập báo trước mặt. Nguyên Hồng nói: *...Tôi làm báo không kể giờ giấc, không quản thức đêm. Tôi bỏ hết sáng tác cố làm cho kịp. Suốt tuần tôi bận bịu về nó hơn lo con mọn, bỏ ăn, bỏ uống vì nó. Tôi đấu tranh thực hiện đường lối văn học nghệ thuật của đảng. Thế thì làm sao tôi có thể làm sai... Tôi không thể, tôi không thể...* Rồi Nguyên Hồng khóc nức nở, như một người bị đồng ốp.

Lúc đó miền Bắc bầu không khí văn nghệ ngột ngạt, nghi kỵ giữa những người cầm bút. Theo dõi, tố giác, vu cáo nhau những điều không có thật, hay những điều chỉ nhỏ bằng cái móng tay được thổi phồng lên. Thậm chí Tô Hoài tiết lộ đã có một nhà văn trẻ nuốt dao cạo tự tử. Chết rồi còn mất đảng tịch, có người thất cổ. Nhóm Nhân Văn bị truy nã đánh đuổi. Trần Dần cứa cổ mà không chết đến bây giờ vẫn còn sẹo, Phùng Cung bị tù biệt giam mười một năm, bị lao. Hoàng Cầm, Phan Khôi, Lê Đạt, Phùng Quán, Chu Ngọc, Hoàng Tích Linh, Trần Lê Văn... tan ra như những cánh bèo. Tới độ Nguyên Hồng không chịu nổi, bỏ về Nhã Nam, nơi mà trước kia trong thời kháng chiến đã có dạo cơ quan của Nguyên Hồng trú đóng ở đó. Đó là nơi khỉ ho cò gáy, có điều sau khi những người kháng chiến đóng ở đó thì làm gì còn khỉ với cò. Trước khi đi

Nguyên Hồng làm một bữa ăn chả ram, nhân là nhau bà đẻ mời Tô Hoài tới ăn từ biệt. Trước khi ăn Tô Hoài cho Nguyên Hồng coi một bài viết mới có liên quan tới cái không khí ngột ngạt này, sau khi xem Nguyên Hồng chửi: *Tiên sư mày, thằng Câu Tiễn! Ông thì không, Nguyên Hồng thì không. Ông về Nhã Nam, ông đéo chơi với chúng mày nữa.*

Trong Cát Bụi Chân Ai, Tô Hoài cho ta biết hầu hết những khuôn mặt lớn của giới cầm bút ngoài Bắc. Một Xuân Diệu và cái tình... trai đeo đẳng tới già không thay đổi. Đồng tính luyến ái cho tới giờ này ở Mỹ vẫn còn là một điều đại kỵ, thế mà mấy chục năm trước, trong không khí kháng chiến bừng bừng, những đêm giá rét, Xuân Diệu chui vào giường của hầu hết những người cùng lán. Tô Hoài không bêu xấu người đã chết, bởi vì trong những cơn mê loạn vì thể xác, vì tình dục đó có cả... chính Tô Hoài.

Ở trong nước bây giờ người ta gọi Cát Bụi Chân Ai bằng cái tên khác: Cát Bụi Trần Ai, chỉ khác một chữ song cái nghĩa của nó rộng lớn hơn nhiều lần. Nếu ở hải ngoại chúng ta tò mò muốn biết những gì đang xẩy ra ở trong nước, ít nhất quyển sách của Tô Hoài cũng cho ta thấy được nhiều điều. Nó không chỉ nói tới những khuôn mặt lớn. Nó đề cập tới rất nhiều những khuôn mặt bình thường. Nó không chỉ nói đến những người chiến thắng, nó nói cả tới những người bại trận, không phải chỉ bại từ năm 75. Cuộc tranh đấu giữa những người Cộng sản và những người không Cộng sản bắt đầu từ cách đây nửa thế kỷ. Những cuộc thanh toán lẫn nhau xẩy ra khắp nơi. Tô Hoài thuật lại một vụ Cộng sản xử tử bẩy đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Một tử tội luôn miệng hỏi người dẫn mình đi xử bắn: *Ông bắn phát ân huệ phải không?*. Những Hoa Kiều đã tham gia chiến tranh Việt Nam và đã bị trục xuất như thế nào trong trận chiến Hoa Việt. Những hàng ăn ban đêm, những tiệm cà phê, bánh cuốn, cháo gà... và những khuôn mặt đặc biệt của các chủ nhân. Đây là một nét đặc biệt trong quyển sách, làm như cái xã hội ban ngày không có gì cho nhà văn đáng quan sát hay khác đi cái xã hội ấy không có một chút ánh sáng ban ngày. Đã nửa thế kỷ nay lúc nào cũng tù mù tăm tối, lúc nào cũng rờn rợn. Xã hội làm như cũng thiếu hình bóng con người, toàn thị là những cái bóng ma chập chờn ngay cả giữa ánh sáng ban ngày. Nó ngộp đến nỗi như thiếu không khí để thở. Đó là ngay với những đảng viên công lao hãn mã, còn quần chúng thì không thể lấy gì đo cho đủ được sự sợ hãi, nỗi khổ đau,

lòng uất ức, tuyệt vọng... Thậm chí một bà già khi đi mua hàng ở mậu dịch bị từ chối, vì hàng chỉ bán cho cán bộ. Sự uất ức bị dồn nén quá lâu đến độ có lúc người ta quên sợ, bà già vỗ vào bẹn và gào lên: *Tiên sư mày sao mà dại thế, chỉ đẻ ra nhân dân mà không đẻ ra cán bộ.*

Quyển sách không hề tỏ lộ một lời bào chữa hay kết tội nào đối với cái chế độ mà Tô Hoài phục vụ nửa thế kỷ ròng rã. Chỉ là những cảm nghĩ, những điều mắt thấy tai nghe. Chỉ là những lời thuật lại không hơn kém, không cường điệu cũng như bi thảm hóa. Cái lối kể chuyện của một bà già nhà quê, ngồi bệt xuống đất, ngay lề đường, ngay đầu ngõ. Cái lối kể chuyện luôn luôn bắt đầu bằng cách lấy gấu quần lau những giọt mồ hôi, có thể giấu trong những giọt mồ hôi này đôi ba giọt lệ mà người nghe phải tinh ý mới nhận thấy. Chính vì thế mà thái độ chính trị mới mạnh làm sao. Nó làm những người nghe phải đau đớn quằn quại cho sự thật. Một chế độ thản nhiên chà đạp lên tấm lòng của mọi con người, chế độ đó không thế nào tồn tại được. Một chế độ dựa vào sự dối trá và bạo lực cho dù có khống chế được xã hội, thì cũng chỉ khống chế được một thời khoảng nào đó. Khi mọi con người trong xã hội đó đã không còn sợ hãi, khi mà những nhà văn đã biết khát khao sự thật, khi mà những công thần đã phải đổi giọng thì đó chính là giờ cáo chung của chế độ.

4- Năm nay Tô Hoài đã trên bẩy chục. Nửa thế kỷ trước ông vào đời trong cung cách của một nhà văn, một nhà văn đúng nghĩa của dân quê nghèo khổ, của những người bị áp bức chà đạp. Ông vẫn muốn làm nhà văn, nhưng đồng thời cũng muốn đóng góp tuổi trẻ của ông vào công cuộc giải phóng đất nước. Đó cũng là tâm trạng của phần đông những người cùng thế hệ ông. Càng có học, càng hiểu biết thì lại càng dễ lao mình vào một đoàn thể, một đảng phái nào mà họ có dịp gặp gỡ, quen biết. Thập niên bốn mươi thật hiếm thấy môt nhà văn nào độc lập. Họ không ở tổ chức này thì cũng ngã vào đoàn thể khác. Những đảng phái này có khi liên minh với nhau, có khi triệt hạ lẫn nhau, có khi che giấu cho nhau, và có khi thủ tiêu lẫn nhau. Năm năm sau khi nhập cuộc, ông vẫn là một nhà văn, song là một nhà văn Cộng sản. Ông không thể không biến thái để có thể tồn tại trong một xã hội chẳng những phải đấu tranh liên tục với

quân thù, mà còn phải đấu tranh liên tục với ngay cả những người đồng chí. Ngụp lặn trong đời sống đó suốt hơn bốn mươi năm, ông chỉ còn viết những quyển sách được dọn sẵn những cái khung. Trên cái khung này những nhà văn, nhà thơ móc vào đó những khẩu hiệu đã được thi vị hóa.

Đó là những quyển sách chỉ có giá trị trong từng giai đoạn, những cuốn sách trong lúc chống Pháp, trong lúc Cải Cách Ruộng Đất, trong lúc Sửa Sai và trong lúc chống Mỹ Nguỵ. Đó là chưa kể tới những quyển sách viết chống lại những người đã một thời là bạn ông: Những nhà văn trong nhóm Nhân Văn, những người chỉ có mỗi một tội yêu sự chân thật và ghét điều giả dối. Chính những điều giả dối này đã làm cho quốc gia của chúng ta hiện nay đang ở trong tình trạng tồi tệ nhất suốt năm mươi thế kỷ lập quốc.

Con chim sắp chết cất tiếng bi ai, con người sắp chết nói lời nói thật. Huống hồ ông là một nhà văn, một nhà văn có tài. Nếu không thật sự có tài thì những: *O Chuột, Dế Mèn Phiêu Lưu Ký, Quê Người* chắc chắn không được in lại ở miền Nam. Có rất nhiều lời nói thật không được may mắn tới tay chúng ta. Phan Khôi với *Nắng Chiều*, Nguyễn Công Hoan với *Đống Rác Cũ*, những thơ văn của biết bao nhiêu người giờ đây đã chết trong tăm tối, thậm chí chúng ta còn không biết tới tên, làm sao chúng ta có thể thấy mặt.

Tôi vẫn tin rằng Nguyễn Tuân, con người nổi tiếng là có những hành động bất ngờ, con người mà Tô Hoài đã dùng để mở và kết cho quyển hồi ký cuối đời, lại chết trong câm nín mà không để lại cho hậu thế một lời nói thẳng nào. Con người sắc rìa, sắc cạnh đó không thể ra đi trong lặng lẽ như thế. Có thể ông ta đã không có đủ thời gian để sửa soạn, có thể cái chết ập đến khá đột ngột, có thể ông có để lại mà chúng ta chưa có cơ hội để thấy, hoặc giả chưa tới lúc thuận tiện để công bố. Có phải Nguyễn Tuân đã nói một câu bất hủ tuy ngắn nhưng mô tả đúng nhất cho thân phận những nhà văn xã hội chủ nghĩa: *Tao sống được tới ngày nay là nhờ tao biết sợ.* Có một người con làm đến cấp tướng mà còn sợ đến như thế thì thử hỏi nhân dân làm sao mà sống cho ra dáng một con người.

Cát Bụi Chân Ai phải chăng là cuộc phiêu lưu cuối cùng của nhà văn Tô Hoài? Đó không phải là một cuộc phiêu lưu không chủ đích, cho thỏa máu giang hồ của một nhà văn. Đó chính là hành trình trở về khởi điểm của một nhà văn, và con đường ông sẽ phải đi đầy

chông gai cùng cạm bẫy. Bởi vì ông đã chọn con đường của sự thật, trong xã hội Cộng sản con đường này rồi đây cũng sẽ chẳng có hoa và bướm. Cầu mong nhà văn chân cứng đá mềm.

Trước đây vài năm, một số những tác phẩm trong nước được sáng tác trong giai đoạn Nguyễn Văn Linh tuyên bố cởi trói cho văn nghệ. Những tác phẩm này khi lọt ra ngoài đã được hải ngoại khai thác tận tình. Có người coi đó là sự phản kháng của những người cầm bút, nhiều người cho đó là phản kháng giả, theo chỉ thị. Giả hay thật thì chưa ngã ngũ, nhưng có điều những quyển sách đó được khai thác tận tình trên lãnh vực thương mại. Cát Bụi Chân Ai là một tác phẩm có nằm trong lãnh vực phản kháng hay không. Nó là một tập hồi ký nên chỉ có vấn đề trung thực hay giả dối. Nó đã được viết không phải là để ca tụng những lãnh tụ. Cho dù là một lãnh tụ đã được thần thánh hóa như Hồ Chí Minh, chỉ được nhắc tới tên một lần duy nhất, nhắc như một sự tình cờ. Nó cũng được viết không phải để bài xích ai, tấn công ai. Nó đã được viết như những lời thì thầm trong bóng tối, những lời thật thà mà vì sợ hãi quá lâu không dám nói to. Làm cho âm thanh của nó được to hơn, vang xa là công việc của chúng ta.

May mắn có một ấn bản: *Cát Bụi Chân Ai*, và để tránh ngộ nhận như mấy năm trước đây do sự ca tụng, đề cao thái quá một số những tác phẩm trong nước đã tạo nên những cuộc tranh luận mỗi ngày mỗi mất hòa khí.

*Hoàng Khởi Phong*
*California tháng Tư 1993*

*THẠCH HÃN*

# từ những thiên đường mù đến paradise of the blind

*Paradise of the Blind, Dương Thu Hương, do Phan Huy Đường và Nina MacPherson dịch, William Morrow, New York, xuất bản, 1993, 270 tr., $20.00.*

Việc phiên dịch các tác phẩm văn chương từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác là một sinh hoạt quan trọng song song với việc sáng tác. Nhờ có phiên dịch, những tinh hoa văn hóa của thế giới được truyền bá rộng rãi hơn, phổ biến những kiến thức về một nền văn hóa đặc thù nào đó cho độc giả của một nền văn hóa khác, luân lưu những cảm quan nhân tính cũng như những kinh nghiệm sống của một sắc dân, một cộng đồng hay một quốc gia. Để đóng đúng vai trò của mình, tác phẩm phiên dịch phải phản ảnh trung thực nguyên tác, qua cách sử dụng ngôn ngữ, cũng như gây được những ấn tượng, những cảm xúc như khi đọc nguyên tác. Và vì một tác phẩm phiên dịch cần đóng đúng vai trò của nguyên tác trong một bối cảnh văn hóa và ngôn ngữ khác với ngôn ngữ nguyên tác, nên việc phiên dịch một tác phẩm văn chương không đơn giản.

Không đơn giản ở chỗ một tác phẩm văn chương không chỉ sử dụng ngôn ngữ để mô tả sự kiện một cách rành rõi mà còn nhằm gây nên những cảm xúc, những ấn tượng qua hình ảnh, âm điệu, và bút pháp, đặc thù của tác giả cũng như ngôn ngữ và nền văn hóa của người viết. Vì thế, thật khó tái tạo lại một tác phẩm không những chỉ cho người đọc một ý niệm về cốt truyện mà còn có thể khơi dậy những cảm xúc tương tự như khi đọc nguyên tác. Cách hành văn, bút pháp, cách sử dụng hình ảnh và âm điệu, là những thành phần ít bản dịch nào có thể tái tạo lại một cách đầy đủ. Thiếu những thành phần

này, bản dịch chỉ còn lại là một câu chuyện, nhiều khi khô khan, và không nói lên được những gì mà bản nguyên tác muốn nói. Vì phức tạp như thế, cho nên quan niệm "dịch là phản" (traduttore traditore) là một quan niệm đã có từ lâu, nhằm nói lên những khó khăn của sự phiên dịch. Đã có nhiều tranh luận gay go, nhiều lý thuyết phức tạp về việc phiên dịch, về vai trò của người dịch và về giá trị của những bản dịch.

Chắc chắn là khi dịch một tác phẩm văn chương, người dịch không thể nào áp dụng phương pháp một-đổi-một (one-to-one) như khi dịch một tài liệu khoa học chính xác, một tài liệu kỹ thuật mà ngôn ngữ dịch có đủ từ vựng, thuật ngữ để diễn đạt. Các lý thuyết gia về dịch thuật như William Humboldt, J.R. Firth, đã quan niệm việc dịch thuật không những chỉ gồm việc biến đổi những tín hiệu (ngôn ngữ) từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác, mà còn biến đổi luôn cả những yếu tố văn hóa nằm trong tác phẩm thành những yếu tố tương tự trong nền văn hóa sử dụng ngôn ngữ dịch. Người dịch, ngoài kiến thức về ngôn ngữ, còn phải có kiến thức về văn hóa, hiểu nếp sinh hoạt, cách suy nghĩ cũng như những phản ứng tâm sinh lý của những nhân vật trong nguyên tác. Vì thế, người dịch nhiều khi cần phải diễn giải (paraphrase) một cách rõ ràng hơn, hay xen vào đoạn văn những câu không có trong nguyên tác (interpolate), để gây nên được cảm xúc tương tự.

*Những Thiên Đường Mù*, tác phẩm đắc ý nhất của Dương Thu Hương, đã được Phan Huy Đường dịch ra Pháp ngữ, với tựa đề Les Paradis des Aveugles, do Des Femmes ở Pháp xuất bản, nay lại được dịch ra Anh ngữ, do William Morrow ở Mỹ ấn hành. Bản dịch Anh ngữ ghi dịch giả là Phan Huy Đường và Nina MacPherson, và đã được nhiều lời khen ngợi của các học giả in ở bìa sau. Bài này không nhằm phê phán giá trị văn chương của *Những Thiên Đường Mù* hay tính phản kháng chế độ của tác phẩm, mà chỉ nhằm xem xét bản dịch *Paradise of the Blind* có trung thành với nguyên tác hay không.

Ngay trang đầu của *Paradise of the Blind*, sách ghi là dịch từ tiếng Việt (Translated from the Vietnamese). Hiện có ba bản tiếng Việt lưu hành ở hải ngoại: Bản 1 do Đa Nguyên ở Houston, chụp in lại bản chính do nhà xuất bản Phụ Nữ Hà Nội ấn hành, Bản 2 do Việt Nam xuất bản (không ghi nơi chốn), và Bản 3 do nhà xuất bản

Quê Mẹ ở Pháp. Trừ bản 1 được chụp lại, hai bản sau do các nhà xuất bản xếp chữ lại. Chúng tôi chọn bản 1 để so sánh vì đây chính là nguyên bản được lưu hành tại Việt Nam. Trong phần kế tiếp, khi so sánh hoặc trích dẫn, bản nguyên tác sẽ được viết tắt là NTĐM, và bản dịch POTB.

Ấn tượng đầu tiên của người đọc bản dịch *Paradise of the Blind* là cuốn sách đã có một bố cục rõ ràng. Khác với nguyên bản, POTB chia cuốn sách thành 12 chương. Việc phân đoạn hoàn toàn do người dịch định đoạt, hợp lý, giúp người đọc theo dõi những tình tiết một cách thoải mái hơn. Sách in đẹp, cách trình bày rõ ràng, người đọc không thấy hoa mắt như khi đọc nguyên bản. Có lẽ đây là ưu điểm của kỹ thuật ấn loát tân tiến, và nhu cầu trình bày nhằm đáp ứng đòi hỏi về hình thức của độc giả Mỹ.

Ấn tượng kế tiếp là bút pháp của bản dịch gọn gàng hơn, tuy có nhiều khi người đọc cảm thấy hụt hẫng vì câu văn quá ngắn. Một độc giả tiếng Anh chưa đọc hay không thể đọc bản tiếng Việt sẽ không có phản ứng này, nhưng liệu họ có thể nắm bắt được những cảm xúc, ý tình gói ghém trong nguyên tác hay không lại là một chuyện khác.

Ngoài những ấn tượng ban đầu đó, POTB so với nguyên bản NTĐM đã có những khác biệt. Khi dịch NTĐM, các dịch giả đã tự ý bỏ bớt một số câu văn, đoạn văn, có khi ngay cả một trang trong nguyên bản. Từ đầu đến cuối bản dịch, người đọc có thể tìm thấy vô số những câu hay đoạn văn bị lược bỏ. Khốn nỗi, những đoạn văn bị lược bỏ nhiều lúc rất cần thiết. Khi mô tả mụ Nần, một trong hai nhân vật chính đấu tố gia đình cô Tâm, Dương Thu Hương muốn nói lên cái điều chua xót nhất là những người một thời nắm quyền sinh sát trong tay lại là những người sống bên lề xã hội, đầy đủ thói hư tật xấu và đã mô tả đầy đủ thứ người như mụ Nần, từ trang 19 đến trang 23. Bản dịch tự ý bỏ nguyên trang 21. Ở những đoạn khác, các câu văn hay đoạn văn bị lược bỏ giúp diễn tả tâm trạng của nhân vật chính, hay mô tả cảnh đời tù đọng của đời sống nông thôn Bắc Việt, không khí căng thẳng của các vụ đấu tố dã man, hay tác động lên tâm lý của nhân vật chính trong thời gian xuất khẩu lao động ở Nga. Những trường hợp như thế quá nhiều trong bản dịch. Những chi tiết về ngày tháng, thời gian, tuổi tác ở trong POTB cũng khác so với nguyên bản NTĐM. Có những chỗ khác biệt có thể lý giải được,

nhưng nhiều chỗ hoàn toàn không hiểu được thâm ý của người dịch. Chắc chắn là không phải những chỗ khác biệt đó không thể dịch ra Anh ngữ. Ví dụ:

NTDM: ...*Mười tám tháng* sau, bà cũng cảm hàn đột ngột đi theo ông. Lúc đó, mẹ tôi mười chín, cậu Chính *mười bảy*. (tr.10)

POTB: ...*Ten months* later, a brutal typhoid killed her. My mother was nineteen years old. My uncle Chinh *eighteen*. (tr.16)

NTDM: ...*Chừng hai phút sau*, ông ta đã cúi xuống đọc báo..." (tr.102)

POTB: ...*The next day*, exasperated, I tugged at the hem of my mother's ao dai. The man was buried in his newspaper. (tr 104).

NTĐM: ...Thay vì trả lời tôi, mẹ ngước mắt lên:

- Mai đã là *hai mươi lăm Tết*. Nhà cô Vị cúng ông Táo ngày hôm qua. Mẹ mải bán hàng, quên mất... (tr.119)

POTB: ...She peered out at the sky. "Tomorrow is the *eighth day of Tet*. Neighbor Vi already honored her household gods yesterday. I was so busy with my stall that I forgot... (tr. 117-118.)

NTDM: ...Hồi ông cụ nhà tôi với cụ bên ấy đánh cờ, tôi chuyên đứng chầu rìa, xem chơi... Năm ấy, hình như tôi *chín mười tuổi*...(tr.161)

POTB: ...It dates back to the days when my father used to play chess with his grandfather and I was just *knee-high*. (tr.156)

NTĐM: ...Ông phó giám đốc tôn kính đang ở trong đó trần như nhộng, trên một *con bé mười bốn tuổi*... (tr. 229)

POTB: ...By craning our necks, we made out the deputy director, naked as a worm, crushing a *nine-year-old girl* under him. (tr.213).

Trong ví dụ sau cùng, dịch giả đã thay đổi tuổi của con bé trong truyện có lẽ nhằm gây cảm xúc nơi người đọc bản Anh ngữ. Xét về nhân dạng, một bé gái Mỹ (hay Tây phương) 14 tuổi có thân xác đã phát triển, và vì vậy việc hiếp đáp một cô gái ở tuổi đó khó gây được xúc động cho người đọc chăng? Bớt đi năm tuổi có lẽ hợp lý hơn. Nhưng dịch giả đã không biết rằng một bé gái Việt Nam mười bốn tuổi vẫn còn ngây thơ vô cùng.

Khi dịch, các dịch giả cũng đã thay đổi một số chi tiết, nhất là khi những chi tiết đó có liên quan đến liên hệ nam nữ, tính dục. Khi

tả Hằng bị một chàng trai diễu chọc, Dương thu Hương chỉ cho chàng trai đó nắm lấy tóc (Chợt, một gã cà lơ *túm đuôi tóc tôi*, cười cợt...tr. 119), Phan Huy Đường và Nina MacPherson lại bắt chàng trai đó ôm Hằng ngang hông (Suddenly, a young man *grabbed me by the waist*... tr. 117), hay khi người đàn ông xe thồ bà Tâm thuê đón Hằng về quê vẫy tay chào người đàn bà chủ quán (tr 142, NTĐM), người dịch lại cho họ bắt tay (...The man readjusted his green shades, *shook hands* with the young woman, and we took off, tr. 138). Người dịch đã quên một điều là làm sao có thể bắt tay được khi anh xe thồ đã lên xe, cho máy nổ và sắp chạy, trong khi cô chủ quán lại ở bên trong quán!

Những cố gắng của người dịch nhằm tạo một bầu khí quen thuộc cho người đọc bản tiếng Anh có nhiều chỗ đã đi quá trớn. Khi mô tả lại nông thôn Bắc Việt, hay cảnh sống của người dân quê, người dịch đã không ngần ngại chuyển đổi những hình ảnh, quan niệm lối sống đó thành những hình ảnh quen thuộc của đời sống một tỉnh nhỏ, nông trại hay tiện nghi vật chất của một cộng đồng Tây phương. Khi dịch những chức tước, các đơn vị làng xã Việt Nam, hay các vật gia dụng, người dịch đã dùng những từ hay cụm từ như *Vice-President* (Phó chủ tịch xã), *money in the bank* (tiền dành dụm), *wagon* (xe bò), *township* (huyện), *cauterized tips* (chích lễ), *scrubbed the floors* (quét nhà), khiến cho hình ảnh đời sống nông thôn biến đổi đi khá nhiều. Thay vì nhìn thấy hình ảnh một cuộc đời đơn giản, thiếu tiện nghi, thô sơ, người đọc có cảm tưởng như đang ở một nông trại vùng Trung Tây hay Viễn Tây Hoa Kỳ, ngăn nắp, thứ tự và tiện nghi.

Đặc biệt, khi nói đến Việt Nam, nhất là khi nói đến phụ nữ, hầu như một tác giả Tây phương nào cũng bị ám ảnh bởi chiếc áo dài. Nói đến Việt Nam thì không thể thiếu áo dài được. Phan Huy Đường và Nina MacPherson đã vướng mắc cái mà tôi gọi là "áo dài syndrome", cho nên dịch giả đã tùy tiện thêm hai chữ *ao dai* (sic) trong khá nhiều chỗ không có trong nguyên bản. Có nhiều chỗ còn có thể chấp nhận được, tuy có vẻ lạc lõng, nhưng có chỗ lại trở nên hết sức kỳ cục khi người dịch tự ý cho nhân vật mặc áo dài. Lúc mẹ con Hằng đến thăm ông Chính tại khu nhà tập thể, bản tiếng Anh ghi là Hằng túm lấy áo dài của mẹ (...I tugged at the hem of my mother's *ao dai*, tr. 104), để rồi khi trò chuyện cùng gia đình ông Chính, dịch giả bắt người đọc nhìn bà Thanh ngắm nghía mẹ Hằng

mặc quần Tây (Her icy gaze took in my mother's velour scarf, her beige wool jacket with its shiny gold buttons, the plastic food hamper, *her neatly hemmed Western pants*...tr. 107). Không có gì kỳ cục hơn.

Ngoài ra, người dịch còn liên kết hình ảnh *tô phở* với *chén chè* vào nếp sinh hoạt Việt Nam, và đã không ngần ngại dùng *pho* hay *che* ở những nơi không có trong nguyên bản hay không cần thiết.

Cuốn sách dịch cũng đã dành 7 trang để giải thích những món ăn Việt Nam, y phục hay những dụng cụ mô tả trong nguyên bản, mặc dù nguyên tác NTĐM không lấy việc giải thích các món ăn làm chủ yếu. Việc đề cập đến các thức ăn chẳng qua chỉ là hình ảnh của một đời sống buôn thúng bán bưng, lam lũ của người dân nghèo chỉ biết kiếm sống bằng một nghề ít vốn, và ai cũng có thể làm được.

Như đã nói ở trên, khi phiên dịch một tác phẩm văn chương, vì sự giới hạn của ngôn ngữ dùng để dịch, người dịch phải vận dụng tối đa khả năng của mình cũng như khả năng diễn tả của ngôn ngữ. Trong rất nhiều trường hợp, khi phiên dịch, người dịch phải dụng công diễn giải, mong sao giữ được sự trung thành cần thiết với nguyên bản. Có hai cách diễn giải thường thấy trong các bản dịch.

Cách thứ nhất, dùng ngôn ngữ dịch để diễn tả cùng một ý niệm gợi lên trong nguyên bản bằng cách diễn giải (paraphrase), diễn tả ý của câu văn không phải bằng một từ ngắn gọn tương đương, mà dùng một câu văn khác, thêm vào, dựa trên ý của nguyên bản. Cách thứ hai, người dịch có thể xen vào những câu văn (interpolate) của mình để diễn tả hoặc soi sáng những nơi không thể dịch một cách chóng vánh được. Trong POTB, các dịch giả đã chọn giải pháp thứ hai, nghĩa là xen kẽ vào nguyên văn những câu văn không có trong nguyên bản, có khi dùng để chuyển mạch từ ý này sang ý khác, có khi tìm cách gợi nên một hình ảnh hay cảm xúc nào đó. Các dịch giả đã sử dụng kỹ thuật xen kẽ (interpolation) hầu như từ đầu đến cuối sách, không thể liệt kê ra hết được, thêm những câu văn hay đoạn văn không có trong nguyên bản. Vì thế, nếu so sánh với nguyên bản, người đọc nhiều khi cảm thấy mình đang đọc một tác phẩm mới sáng tác, không phải là bản dịch. Nếu chủ đích của người dịch là tái tạo lại một tác phẩm một cách tự nhiên, gây nơi người đọc một ấn tượng là họ đang đọc một nguyên tác, thì phải nói rằng các dịch giả của POTB đã rất thành công. Nhưng nếu muốn giữ được sự trung

thành với nguyên tác, người dịch phải hết sức thận trọng khi thêm thắt những câu văn hay đoạn văn phụ để chúng không phản lại ý nghĩa của nguyên tác. Trong việc dịch thuật, từ "phản" có một nghĩa rộng rãi hơn là nghĩa tuyệt đối của nó, có nghĩa đối nghịch, trái ngược, như trắng phản với đen, không phản với có. Những gì không trung thành với nguyên tác đều phải được hiểu là "phản", khác nhau cũng là phản, thay đổi hình ảnh hay ngôn từ cũng là phản, thay đổi giọng điệu cũng là phản.

Văn chương không những chỉ sử dụng ngôn ngữ để diễn tả một tình huống, cảm quan, một kinh nghiệm sống hay phản ứng tâm lý, mà còn dùng đến hình ảnh, âm điệu do ngôn ngữ gợi nên. Có nhiều nơi ở trong POTB, dịch giả đã không để ý đến mối tương quan giữa âm điệu và ý nghĩa, giữa cách dùng chữ và phản ứng tâm lý, hay sự diễn tả liên hệ giữa nhân vật này với nhân vật khác. Những mẩu đối thoại giữa Hằng và Mẹ, giữa Hằng và cô Tâm bao giờ cũng có giọng điệu khác với những lời đối thoại giữa Hằng và ông Chính, hay những nhân vật phụ khác. Giữa Hằng và Mẹ hay Cô Tâm, ngoại trừ một đôi lúc có vẻ gay gắt, phần còn lại đều dịu dàng, chứa đựng một liên hệ gắn bó, thân thiết, đầy lòng kính trọng và thương yêu. Những mẩu đối thoại này khi dịch ra tiếng Anh, người dịch đã không ngần ngại dùng thể sai khiến (imperative), cho nên khi đọc lên cảm thấy hụt hẫng, cộc lốc, giảm đi rất nhiều những tác dụng tâm lý của lời đối thoại.

Hãy so sánh hai đoạn văn sau đây:

NTĐM: Có lẽ, ý nghĩ cuối cùng của con người trước khi bước vào giấc ngủ thường có được linh cảm thính nhạy, như tia sáng cuối cùng lóe lên trước khi tắt mặt trời. Sáng hôm sau, mẹ tôi vẫn sốt. Nhưng khi tôi mua cháo ép mẹ ăn, mẹ lại nắm tay tôi:

- Được rồi, mẹ sẽ ăn. Nhưng con phải hứa một điều.

Tôi gật đầu:

- *Mẹ ăn cho khỏi ốm.* Điều gì con cũng hứa.

Đôi mắt đen của mẹ lóe lên:

- Con thương mẹ chứ?

Tôi đáp:

- *Sao con không thương mẹ. Mẹ ăn cho nóng.* Cô Vị bỏ nửa bát lá xương sông với lá hành. (tr. 111)

POTB:... Like the last, sharp rays of sunlight, there is something prescient about the final thoughts of a human being drifting off to sleep.

The next morning, my mother was still feverish. When I brought her a bowl of rice, she gave my hand a squeeze."I'll eat, but you must promise me something."

"*Eat. Quickly. You need your strength.* I'll promise you anything you want."

Her jet-black eyes sparkled for an instant.

"You love me?"

"*What a question. Eat. Before it gets cold.* Neighbor Vi used more than a half-bowl of cactus ands callions to make it." (tr.111)

Qua đoạn dịch, người đọc không còn có được ấn tượng dịu dàng chăm sóc trong việc khuyên mẹ nên ăn để lấy sức, chỉ có cảm tưởng Hằng là một bà mẹ đang ra lệnh cho một người khác với những lời nói mang đầy quyền uy.

Sự liên hệ giữa Hằng và Mẹ tuy có đôi lúc gay cấn, nhưng chỉ có một lần duy nhất mà mẹ Hằng muốn Hằng ra khỏi nhà vì giận. Đó là sau khi bà Tâm khám phá ra rằng mẹ Hằng đã bán nữ trang bà cho Hằng để lấy tiền giúp ông Chính chữa bệnh và tẩm bổ. Nhưng bản dịch lại ghi hai lần Hằng bị đuổi ra khỏi nhà. Ở đầu chương 10 trong bản dịch, Nina McPherson ghi: "When I finally returned to our house in Hanoi, the first time since my mother had kicked me out, I found her combing her hair." (tr. 172). Thật ra, đây là lúc Hằng từ quê trở về Hà Nội sau khi được bà Tâm cho người rước về quê để ăn khao, và Hằng chưa bị mẹ đuổi ra khỏi nhà. Đây là một ví dụ cụ thể của sự sử dụng kỹ thuật interpolation một cách tùy tiện, nếu không nói là cẩu thả. Người dịch đã thêm câu văn này (*the first time since my mother had kicked me out...*) một cách sai trái.

Ngoài ra, có một đôi đoạn người dịch lầm lẫn giữa nhân vật này với nhân vật khác, làm cho ý đoạn văn không còn giống nguyên tác nữa. Lúc Hằng đến gặp ông Chính ở Moscow lần đầu, đoạn tả ông ấy đang lấy hàng để nhờ Hằng đem bán, dịch giả đã lầm khi bảo ông Chính mở vali của Hằng, (He knelt down and clicked open my suitcase (tr. 169); và khi gặp ông lần thứ hai tại nhà của Khoa, mẩu đối thoại giữa ông Chính và Hằng đã lẫn lộn.

NTĐM:

...Cậu nói

- Tới bữa ăn cả thể cũng được.

Tôi hỏi:

- Bao giờ cậu vào trường?

Cậu đáp:

- Ngày mai.

Tôi hỏi:

- Cậu gọi cháu lên đây có việc gì? (tr. 238)

POTB: I shook my head.

"Fine. Then we'll eat at noon. When do your courses start up again?"

"Tomorrow. Why did you order me to come here?" (tr.220)

Tuy những lầm lẫn này có thể sẽ không ảnh hưởng gì mấy đến toàn bộ bản dịch, nhưng cũng gây những thắc mắc không ít trong đầu người đọc.

Nhìn chung *Paradise of the Blind* là một bản dịch lưu loát, tuy có những lầm lẫn lẽ ra không nên có, nếu người dịch chịu khó cẩn trọng đôi chút. Và để giữ được phần nào sự trung thành với nguyên tác, người dịch không nên tự ý lược bỏ hay thêm thắt quá nhiều vào bản dịch, tránh việc Tây phương hóa (westernized) đời sống nông thôn Việt Nam bằng cách dùng những từ trong tiếng Anh diễn tả đúng bối cảnh văn hóa của nguyên tác.

*THẠCH HÃN*

# ghi nhận đó đây

***Tác phẩm thứ nhì của Nguyễn Bá Trạc***

Nhà xuất bản Văn Nghệ vừa phát hành tác phẩm mới của Nguyễn Bá Trạc. "*Chuyện của một người di cư nhức đầu vừa phải*". Đó là một cuốn tiểu thuyết, một tập tùy bút, hay là một tập thơ? Thật khó mà trả lời cho dứt khoát.

Mới đọc, ta có cảm tưởng đây là một cuốn tiểu thuyết, nhân vật chính là Nguyễn văn X., một người di cư Việt Nam. Ông X. lan man tự thuật đời mình, rồi lan man kể chuyện bạn bè, thân nhân, những người láng giềng, những người quen chưa hề gặp mặt... Chuyện kể không theo một mạch lạc nào, không gò bó vào một cấu trúc, không chia phe thiện ác để hướng dẫn người đọc đến một kết luận lớn lao. Chuyện đời thường của những người thường, chợt hiện chợt biến, hư ảo như những cảnh phù du.

Cái lan man tùy hứng của tác phẩm dễ gần gũi với thể tùy bút? Cũng không hẳn là tùy bút như "*Ngọn cỏ bồng*" của Nguyễn Bá Trạc. Khác với tác phẩm trước, lần này Nguyễn Bá Trạc ép mình sau Nguyễn văn X., một người di cư nhức đầu vừa phải. Từ ngôi thứ nhất, ông chuyển sang ngôi thứ ba. Từ diễn viên, ông trở thành đạo diễn. Chỉ khác với những đạo diễn tính toán chi li bằng óc, Nguyễn Bá Trạc chỉ gợi nguồn cảm hứng và để cho các diễn viên (và cả bạn đọc) tự do biểu hiện tất cả xúc cảm phong phú của mình.

Đúng hơn hết, đây là một tập thơ dài viết bằng những rung động tinh tế và tài hoa, dàn trải tùy hứng không lụy vào các hình thức thông thường, tưởng là những mảng tâm sự rời rạc nhưng thực ra là muôn hình vạn trạng của cuộc sống biến ảo. "Chuyện của một người di cư...?" Không! Đây là chuyện đời muôn thuở, chuyện đời "nhức đầu vừa phải" vì vừa thống khổ vừa thi vị.

***Một khoảng Việt Nam Cộng Hòa nối dài***

Đây không phải là ước mơ của những người di cư, nhức đầu hay

không nhức đầu. Đây là kinh nghiệm bản thân của Tạ Chí Đại Trường, một người viết sử; vì cái tên dài dòng ấy được Tạ Chí Đại Trường chọn làm nhan đề tập hồi ký lao tù cải tạo của mình.

Ngành xuất bản ở hải ngoại đã từng xuất bản nhiều tập hồi ký cải tạo của Trần Huỳnh Châu, Phạm Quốc Bảo, Hà Thúc Sinh, Tạ Tỵ, Duyên Anh, Hoàng Liên, Nguyễn Chí Thiệp... Mỗi cuốn hồi ký mỗi vẻ, vì từng tác giả cố gắng ghi nhận trung thực kinh nghiệm lao tù của mình, và hình như mỗi trại cải tạo, mỗi lao tù có những hình thái sinh hoạt riêng nên có thể nói không có kinh nghiệm nào giống kinh nghiệm nào.

Càng ngày số cải tạo viên tới hải ngoại qua chương trình H.O. càng đông, nên cũng có một số hồi ký cải tạo xuất bản trước đây bị anh em H.O. trách móc (ở chỗ riêng tư thân mật) là bất cập hoặc thái quá, không đúng như thực tế.

Riêng tập hồi ký "*Một khoảng Việt Nam Cộng Hòa nối dài*" của Tạ Chí Đại Trường có nhiều điểm khác hẳn các tập hồi ký khác.

Thứ nhất, Tạ Chí Đại Trường viết hồi ký theo cung cách một người chép sử. Ông không xem kinh nghiệm lao tù của mình là một bất hạnh phải kêu than, hay một vinh dự phải cao rao. Ông xem kinh nghiệm cá nhân như một tài liệu sử. Cho nên đọc hồi ký cải tạo của Tạ Chí Đại Trường có cái thú là được nghe kể tỉ mỉ những chuyện đời chuyện người bình thường, sau đó được nghe tác giả phân tích dẫn giải vì sao những chuyện như vậy lại xảy ra. Tạ Chí Đại Trường khách quan tối đa khi ghi nhận về thân phận người tù cải tạo lẫn các trái chứng bất trắc của người canh tù. Nhiều đoạn tập hồi ký có những phân tích tâm lý sâu sắc về phản ứng và thái độ của người tù cải tạo, giống như tác phẩm của Arthur Koestler hay Alexander Solzhenitsyn.

Thứ nhì, tác giả tập hồi ký hiện vẫn còn ở trong nước. Ông gửi bản thảo nhờ nhà xuất bản Thanh Văn in. Nhà xuất bản ngại cho hậu quả không thể lường trước nếu tập hồi ký ra đời, nhiều lần liên lạc để xin tác giả cân nhắc kỹ. Trong một lá thư, Tạ Chí Đại Trường xác nhận ông muốn in ngay "*Một khoảng Việt Nam Cộng Hòa nối dài*" với tên thật của ông, vì ít ra ông cũng phải có một chút cứng cỏi cần thiết của người chép sử, là minh danh chịu trách nhiệm về những lời mình viết ra.

"*Một khoảng Việt Nam Cộng Hòa nối dài*" do nhà Thanh Văn

*xuất bản đã phát hành trong tháng 5-1993, và là tác phẩm thứ ba của Tạ Chí Đại Trường (sau Lịch sử nội chiến 1778-1802; Thần, Người và Đất Việt).*

***Tác phẩm của Thượng tọa Nhất Hạnh*** trở thành bestsellers ở Mỹ. Theo Publishers Weekly một tờ tuần báo chuyên theo dõi ngành xuất bản và phát hành sách báo tại Mỹ, thì trong tháng 2-1993, hai tác phẩm viết bằng Anh ngữ của Thượng tọa Nhất Hạnh được xếp vào hàng mười cuốn sách tôn giáo bán chạy nhất tại Mỹ (trong loại sách bìa mỏng giá rẻ cho dễ phổ cập tới đại chúng).

Cuốn Peace Is Every Step do nhà xuất bản Bantam in được xếp vào hàng thứ tư, và cuốn The Miracle of Mindfulness: A Manual on Meditation do nhà xuất bản Beacon in được xếp vào hàng thứ năm. Cuốn sau là bản Anh ngữ của nguyên bản tiếng Việt nhan đề "Phép lạ của sự tỉnh thức" nhà Lá Bối tái bản nhiều lần trước đây.

Càng ngày ảnh hưởng của Thượng tọa Nhất Hạnh càng lớn trong giới trí thức Tây phương, cho nên nhiều tác phẩm của Thượng tọa Nhất Hạnh đã được dịch ra Pháp ngữ, Anh ngữ và số lượng xuất bản ngày càng lớn. Năm ngoái, bộ "*Đường xưa mây trắng*" cũng được in bản Anh ngữ với nhiều phụ bản tranh của nữ họa sĩ Nguyễn Thị Hợp, và từ đó tới nay, sách đã tái bản hai lần.

***Giấc Mơ của nhà thơ Nguyên Sa***

Nhà thơ Nguyên Sa vừa cho phát hành cuốn 3 của bộ trường thiên "*Giấc Mơ*", chứng tỏ sức làm việc bền bỉ của nhà thơ, dù tuổi đã cao và trải qua một cuộc giải phẫu hồi năm ngoái. Cũng như hai cuốn trước, *Giấc Mơ 3* là một pha trộn lôi cuốn của thời sự chính trị, dục tình và bạo lực băng đảng, đầy đủ chất liệu cho những cuốn phim hấp dẫn. Mai Thảo gọi *Giấc Mơ* là "những chấn động và những cuồng nộ làm nên toàn cảnh gió bão của cả một thời". Nguyễn Xuân Hoàng gọi đó là "bầu trời tưởng tượng kỳ thú Nguyên Sa mở ra từ cánh cửa làm bằng gỗ của sự thật".

Hai nhà thơ Trần Dạ Từ và Du Tử Lê ca tụng *Giấc Mơ* nhiệt liệt hơn. Trần Dạ Từ xem *Giấc Mơ* là "bộ truyện truyền kỳ lớn nhất, hấp dẫn nhất của thời đại chúng ta". Du Tử Lê viết: "Có lẽ gần mười bảy năm qua, lần đầu tiên, có một cuốn tiểu thuyết bắt tôi đọc một lèo từ chập tối cho tới lúc gần sáng, giữa căn bệnh cúm Bắc Kinh còn nặng, xé ngực thổ".

Phần nhiều những lời nhận định trên đây đều phát biểu ngay từ

khi *Giấc Mơ* tập 1 mới ra đời. Như vậy là nhà thơ Nguyên Sa thực hiện được một lúc hai giấc mơ của tất cả những người cầm bút viết văn xuôi: viết một bộ trường thiên tiểu thuyết cho thời đại mình, và được ca tụng nồng nhiệt ngay từ cuốn đầu, lấy hứng để cặm cụi viết tiếp những cuốn sau.

***Việt Nam, Tháng Tư và giới xuất bản Mỹ***

Hàng năm, cứ đến tháng Tư người ta lại thấy sinh hoạt xuất bản rộn rịp với những sách viết về Việt Nam. Năm nay, The New York Times Book Review số ra ngày 11 tháng 4 có đến ba bài điểm bốn cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam, trong đó có cuốn đã xuất bản từ tháng 2, như cuốn *Child of War, Woman of Peace* của Lệ Lý Hayslip.

Ba cuốn sách còn lại là những tác phẩm nghiên cứu cẩn trọng về những vấn đề liên quan đến quân đội Hoa Kỳ trong thời kỳ tham chiến ở Việt Nam. Trong *Working Class War* của Christian Appy do The University of North Carolina Press ở Chapel Hill xuất bản, ông đã đưa ra những con số thống kê về thành phần quân nhân tham dự chiến tranh Việt Nam: Trong tổng số 2 triệu rưỡi quân nhân Mỹ tham dự vào chiến tranh Việt Nam, trong số 27 triệu thanh niên Mỹ đến tuổi quân dịch trong thời kỳ đó, đã có đến 80% quân số xuất thân từ những gia đình nghèo và thuộc thành phần công nhân. Trong cùng một chiều hướng nghiên cứu, Giáo sư Eric M. Bergerud của Đại học Lincoln University, San Francisco, cũng đã xét đến vấn đề thành phần công nhân trong một đơn vị quân đội Hoa Kỳ, sư đoàn 25 Bộ binh.

Christian Appy, giáo sư sử học tại MIT đã đào sâu nghịch lý là chính gia đình thân nhân những người chiến binh tại Việt Nam, thuộc giai cấp công nhân, lại chống đối những phong trào phản chiến, đang được các thành phần trung lưu và trí thức phát động. Giáo sư Appy cho rằng chống chiến tranh, khác với ủng hộ chiến tranh. Trong khi đó những người phản chiến, phần lớn là giới trung lưu và sinh viên, đã vụng về khi tìm cách tạo được sự cảm thông với những người lính đang tham chiến. Họ vụng ở chỗ qua cách nói, qua hành động, đã để lộ sự khác biệt về điều kiện xã hội và kinh tế giữa họ và những người đang cầm súng ngoài mặt trận. Nhưng rồi nhờ có những sự phản kháng đó mà chính sách quân dịch đã được cải thiện phần nào. Tuy vậy, Appy kết luận là thái độ của nhóm phản chiến đối với chiến binh đều trịch thượng, không nhạy bén trước những bế

tắc về tinh thần và đạo lý của những người phải xả thân ngoài trận địa.

Giáo sư Bergerud, trong tác phẩm *Red Thunder, Tropic Lightning*, bàn về chiến thuật quân đội Hoa Kỳ áp dụng ở Việt Nam để đặt câu hỏi về sự khôn ngoan của chiến thuật nếu thành phần quân nhân tham chiến thuộc giới có học hay trung lưu. Trong chiến tranh Việt Nam, theo tác giả, quân đội Hoa Kỳ đã dùng chiến thuật làm mồi cho quân đội Giải phóng, đưa quân lính đến vị trí để nhử cho địch quân xuất đầu lộ diện, sau đó sẽ tiêu diệt bằng hỏa lực không quân và pháo binh. Những chiến thuật như vậy chắc chắn sẽ gây thiệt mạng cho một số không ít lính Mỹ, bởi lẽ trong khi nhử địch, lính Mỹ phải duy trì sự hiện diện của mình nơi trận địa, trong lúc hỏa lực không quân và pháo binh đang ồ ạt trút xuống. Đối với giới chỉ huy quân sự Mỹ, chiến thuật này không có nghĩa phí phạm quân lính, và cho rằng nếu nhử được địch quân, thì đó là chiến thuật nên dùng. Thế nhưng, liệu chiến thuật này có được áp dụng hay không nếu những chiến binh đó là con em của những gia đình trung lưu, hay thuộc thành phần có học, còn là một vấn đề cho người đọc suy gẫm.

Tác phẩm thứ ba được NY Times Book Review bàn tới có nhan là After Tet, do Ronald Spector, giáo sư sử học tại George Washington University, Washington D.C, và New York Free Press xuất bản. Đây là một cuốn sách đã được người bình Morley Safer cho là cuốn sách đã nói lên được những gì mà hàng lô những hồi ký và những công trình nghiên cứu hậu chiến đã không nói lên được, ghi lại tình hình một năm sau Tết (Mậu Thân 1968), chứng minh một cuộc phiêu lưu quân sự sai lầm nhất của Mỹ trong thế kỷ này.

Đặt trọng tâm nghiên cứu vào thời gian một năm sau trận Mậu Thân, tác giả đã phỏng vấn một sĩ quan Thủy quân lục chiến Mỹ và đã được ông ta cho biết như sau: "Những người lính sẽ chiến đấu đến chết mà thôi", một sĩ quan khác phát biểu "Điều ngạc nhiên về quân của chúng tôi là họ chiến đấu với tất cả những gì họ có, không bao giờ than phiền. Nếu có phải trở lại chiến tranh, tôi mong sẽ có một số lính như những người này".

Nhưng tác giả cho rằng những người lính, nam cũng như nữ, đã chiến đấu để được đề cao như vậy lại là nạn nhân của một chính sách nhân dụng kỳ quái, méo mó, thiếu trách nhiệm, giả dối và hèn

nhát, một chính sách đã giúp cho những người thuộc giới trung lưu có thể trốn tránh bằng cách tham dự vào lực lượng Bảo An (National Guard), như Dan Quayle đã từng.

Tác giả vẫn kết luận là những người lính chiến tham dự vào chiến tranh Việt Nam không phải là loại bỏ đi. Phần lớn họ là người da màu, nghèo, nhưng "họ là một đội quân của những người thành công, siêng năng, những người mà xã hội đã không ban phát cho một đặc quyền đặc lợi nào, nhưng lại tìm cách tự họ giải quyết lấy. Một đội quân như vậy mới có thể chịu đựng những thử thách binh đao của những trận đánh xuân hè 1968". Tác giả còn xét đến những sự tương đồng trong thành phần quân nhân của cả phe cộng sản Bắc Việt, và ông cho rằng cả hai bên đều có điểm giống nhau. Phía lính Mỹ thì gọi là "Hồi hương trong bao đựng xác", trong khi đó quân đội Bắc Việt lấy "Sinh Bắc Tử Nam" làm châm ngôn. Quân lính của Cộng sản Bắc Việt ít khi thấy mặt con ông cháu cha, như lời một trung sĩ Bắc quân đã thố lộ cho tác giả biết là con các ông lớn được gởi đi Moscow hay Đông đức để "học thêm về chiến thuật".

Cuốn cuối cùng, *Child of War, Women of Peace*, là một tự truyện của một người đàn bà Việt Nam, tên là Lệ Lý Hayslip, viết chung với con là James Hayslip. Trước đây, Lệ Lý Hayslip đã có một cuốn *When Heaven and Earth Changed Places*, viết chung với James Wurst. Cả hai cuốn mô tả lại cuộc đời của tác giả (tạm gọi như vậy, vì thật sự tác giả không phải là Lệ Lý, mà là James Wurst và James Hayslip), từ nhỏ cho đến lúc lấy chồng Mỹ, trở về Mỹ sinh sống, rồi trở lại Việt Nam thăm gia đình lần đầu tiên vào năm 1980, cùng những nỗ lực của bà trong việc tổ chức East Meets West Foundation, hiện đang thực hiện những dự án xây cất bệnh xá ở Quảng Tín.

Đối với độc giả Mỹ, cả hai cuốn sách có thể gây ra nhiều xúc động, nếu họ không thấy được thâm ý của người viết. Trong cuốn đầu, *When Heaven and Earth Changed Places*, Lệ Lý Hayslip đã được James Wurst nhào nặn thành một thứ nạn nhân của cuộc chiến, cuộc đời nổi trôi vì do cả ba phía: cộng sản, Việt Nam cộng hòa, và quân đội Mỹ gây nên. Ngoài mục đính chính nhằm tô hồng cuộc đời của một người đàn bà trước đây đã từng làm điếm, buôn bán thuốc phiện ma túy với quân đội Mỹ, lấy hết người chồng Mỹ này đến người chồng khác, bị du kích Việt cộng trong vùng hãm hiếp hai lần trong một đêm, đến khi đi ở cho một gia đình giàu có ở

Sài Gòn thì lại thông dâm với chủ và mang thai, cuốn sách còn nhằm giúp những cựu chiến binh Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam trút bỏ mặc cảm tội lỗi khi họ nghĩ rằng mình đã phạm những tội ác với dân Việt qua các vụ hãm hiếp, giết đàn bà trẻ con một cách vô tội vạ. Qua hình ảnh cuộc đời Lệ Lý, những tội ác đó không riêng là những hành vi phạm tội của lính Mỹ. Lính cộng sản hay lính Việt Nam cũng đã vi phạm những tội ác đó. Cuốn sách đầu đầy dẫy những sai lầm về kiến thức lịch sử Việt Nam, về nếp sống của người nông dân trong vùng lửa đạn, và tệ hại hơn nữa, đã trút hết những tội phạm như xâm phạm tiết hạnh, đánh đập, tra khảo tù binh dã man, hay cướp của một cách công khai, cho những thành phần cảnh sát cũng như quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Cuốn thứ hai, tức là *Child of War, Woman of Peace*, nói rõ hơn về những đoạn đời của Lệ Lý sau khi rời Việt Nam vào năm 1970, về những người chồng Mỹ nối tiếp nhau chết, có người sau khi lấy Lệ Lý đã mắc bệnh thần kinh rồi tự tử, có người chỉ giao du với Lệ Lý đã thân bại danh liệt, tán gia bại sản. Cuốn thứ hai mô tả rõ ràng hơn chuyến trở về thăm gia đình tại Việt Nam, và cổ võ cho việc xây dựng một bệnh viện ngay tại làng Kỳ La, tỉnh Quảng Tín.

Cả hai cuốn sách đang được nhà đạo diễn tài ba Oliver Stone quay thành phim. Stone đã thực hiện hai phim về chiến tranh Việt Nam: "*Platoon*" và "*Born on the Fourth of July*", đưa lên màn bạc những hình ảnh chiến tranh Việt Nam sầu thảm và nhày nhụa nhất. Chắc hẳn Oliver cũng sẽ cho khán giả Mỹ thấy những hình ảnh đen tối nhất trong cuộc chiến Việt Nam qua hình ảnh một người đàn bà Việt như Lệ Lý Hayslip.

***Những tác phẩm mới***

Văn Học vừa nhận được một số tác phẩm mới do các văn hữu gửi tặng: * Tập thơ "Ngày qua rất vội" của Lưu Nguyễn, Nắng Mới Canada xuất bản. Đây là tập thơ thứ nhì của nhà thơ chủ trương tạp chí Nắng Mới ở Montreal Canada, sau tập Tri Âm xuất bản năm 1990. * Tập truyện "Thiên thần quét lá" của Vĩnh Hảo, một trong những nhà văn trẻ viết sung sức nhất hiện nay. Trong vòng hơn hai năm, Vĩnh Hảo đã xuất bản được bốn tác phẩm: Mẹ, Quê hương và Nước mắt; Núi xanh mây hồng, Biển đời muôn thuở, và Thiên thần quét lá. * Cát bụi chân ai, hồi ký của Tô Hoài, Thanh Văn tái bản tại hải ngoại. Đây là một tập hồi ký đọc rất thú vị những tiết lộ của Tô Hoài về các nhà văn nhà thơ tiền chiến như Nguyễn Tuân, Xuân

Diệu, Nguyên Hồng. Hoàng Khởi Phong có viết bài nhận định về cuốn hồi ký giá đăng trên Văn Học số này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc Văn Học các sách mới nêu trên.

***Nhắn tin***

Nhà văn Thế Uyên nhắn tin: * Để đáp ứng nhu cầu gia tăng về sách giáo khoa Việt văn tại hải ngoại, nhà xuất bản Xuân Thu dự trù tái bản bộ Quốc văn của Thế Uyên. Nhưng hiện nay tác giả cũng như nhà xuất bản chỉ mới kiếm ra hai cuốn Quốc văn lớp 6 và 7. Vậy bạn đọc nào còn giữ được cuốn lớp 8 và lớp 9, xin cho tác giả và nhà xuất bản mượn để chụp lại. Hoặc biết thư viện nào còn tồn trữ hai cuốn này, xin chỉ giùm. * Thế Uyên tìm người dịch sang ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hoa... hai cuốn sau: truyện dài "Tiền đồn" và "Tuyển tập truyện ngắn Thế Uyên".

Thế Uyên không có ngân khoản nào để trả thù lao cho dịch giả, bởi thế đề nghị các dịch giả chấp nhận cùng tác giả làm một cuộc phiêu lưu văn học. Dịch và nhuận sắc xong, dịch giả sẽ cùng tác giả đi kiếm nhà xuất bản nhận in. Khi bản dịch đã được xuất bản, tác quyền sẽ được chia theo tỷ lệ giữa tác giả và dịch giả đang áp dụng tại nhà xuất bản đó. Nếu dịch giả sử dụng computer thì tốt nhất, còn nếu không cũng xin dùng máy chữ đánh cách hàng để dễ nhuận sắc sau này.

Thư liên lạc đầu tiên xin gửi qua tòa soạn Văn Học.

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác nhắn tin: Kính thông báo cùng các bạn văn xa gần : Gia đình chúng tôi đã dọn về địa chỉ mới sau đây: 14321 Strait Street, Westminster, CA 92683 USA. Số điện thoại vẫn như cũ. Xin các bạn thông báo giùm cho những người bạn chung của chúng ta, để thư từ khỏi thất lạc. Thư từ bài vở của Văn Học xin gửi về hộp thư Văn Học P.O. Box 1359 Garden Grove, CA 92642-1359.

***Đính chính:***

Trên Văn Học số 84 tháng 4-1993, trong bài "ẩn dụ và Hoán dụ" của Thụy Khuê, trang 4, có một lỗi quan trọng: dòng 21, "Liên hệ giữa vật chất (contenant)..." xin sửa thành: "Liên hệ giữa vật chứa (contenant)..."

# TÔ HOÀI

# CÁT BỤI CHÂN AI

HỒI KÝ

NHÀ XUẤT BẢN THANH VĂN

---

*Sách có bày bán tại các nhà sách hoặc liên lạc về:*

**VĂN NGHỆ**
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
**Tel: (714) 527-5761**

Giá: US$12.00

# THANH G. PHUNG, M.D.

Diplomate American Board of Radiology

**X-RAY . CAT SCAN . ULTRASOUND**

**MAMOGRAPHY . NUCLEAR MEDICINE**

Magnolia Imaging Medical Group, Inc.
Magnolia Medical Imaging Center, Inc.

14571 Magnolia Ave., Ste. 101
Westminster, Ca 92683
Tel: **(714) 893-1915**
Fax: **(714) 898-8142**

**Trung tâm chuyên về BỆNH TIM và CAO MÁU**

## Bác sĩ NGUYỄN QUANG THÁI, M.D.

Chuyên trị: BỆNH TIM & HUYẾT QUẢN . BỆNH NỘI THƯƠNG . CAO MÁU

Bệnh cao mỡ (cholesterol), ngăn ngừa nghẹt mạch máu tim.
Tức ngực, nghẹt thở, đứng tim, tim to, đau tim.
Tim đập thất nhịp, hồi hộp, xây xẩm, ngất xỉu.
Các bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim.
Bệnh cao áp huyết (cao máu).
Bệnh phong thấp, phổi, bao tử, gan.
Bệnh tiểu đường, bướu cổ, tuyến nội tiết, thiếu máu.

Xin lấy hẹn trước: **(714) 531-5056**
14558 Brookhurst St.
Westminster, Ca 92683

**Đã phát hành khắp nơi:**

# CÂY TRÁI QUÊ MÌNH

**của HUỲNH HỮU CỬU và NGUYỄN VĂN BA**

**Với các đoản văn nhan đề:** *Mù U Năm Ngoái, Xoài Tượng Nước Mắm Đường, Cây Trôm và Mủ Trôm Ngâm Đường Phèn, So Đũa và Nấm Mèo, Bông Giấy, Thịt Tam Tạng, Bông Jamaica, Dưa Hấu Cầu Đúc, Hoa Ưu Đàm, Lúa Thần Nông, Ở Quận Cam Nói Chuyện Bưởi, Hoa Mai Ngày Tết, Dưa Bồn Sông Hậu.*

**Tựa của Phạm Hoàng Hộ**
**Bạt của Lê Văn Lân**
**Bìa bốn màu tuyệt mỹ của Lê Quang Xuân**
**Phụ bản Nguyên Khai, Lê Quang Xuân, Nguyễn Hợi, Lê Kim Sơn . . .**

**Giá bán 10 Mỹ kim**
**Hỏi mua tại các hiệu sách**

**ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI:**
Đĩa nhạc CD Dương cầm

# MUSIC OF THE NIGHT

trình tấu bởi:

## TIEN NGUYEN

Gồm những nhạc khúc nổi tiếng từ Broadway như *The Phantom of the Opera, Cats, Miss Saigon, Les Miserables* . . . và đặc biệt bài *Half Moon Bay* do Yen Nguyen soạn dựa trên bài thơ *Trăng ở Half Moon Bay* của Vũ Quỳnh Hương.

Liên lạc:
**TIEN NGUYEN P.O. Box 7717 Fremont, CA 94537**

# Bác Sĩ BÙI THẾ HOÀNH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

*801 W. Valley Blvd #203 lầu 2, Alhambra, CA 91803*
*Tel: (818) 570-1127*

**CHUYÊN TRỊ:**

Bệnh toàn khoa người lớn, trẻ em
Bệnh ngoài da * Tiểu giải phẩu
Bệnh phụ nữ
Chích ngừa, khám bệnh nhập học, bông sữa WIC
*NHẬN TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM HMO*

Ngày Giờ Làm Việc:
Thứ hai - Thứ sáu: 9AM - 6PM
Thứ bảy: 9AM - 12 AM

**Asian American Dental Center**

# PHẠM ĐÌNH TUÂN, D.D.S.

FAMILY DENTISTRY for CHILDREN & ADULTS

9306 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895 -5002 / 5003

Office Hours
Mon - Sat: 10AM - 7PM
Sunday by Appointment

BÁC SĨ

# TRẦN TRÚC QUANG

**CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG**
7309 Arlington Blvd, Suite 314
Falls Church, Va 22042
**(703) 560-0388 / 560-0389**

**CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG TAI NẠN XE CỘ**

NHẬN MEDICAID, MEDICARE, VÀ BẢO HIỂM
LÀM VIỆC THEO HẸN:
Thứ 2-6: 9 giờ sáng đến 7 giờ tối
Thứ 7: 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

MINH VĂN
*P.O. BOX 647, Oakton, VA 99214 - USA*
*Điện thoại: (703) 204- 9239*
*Chi phiếu, thư từ xin đề Minh Văn*

Nhà Xuất Bản Minh Văn trân trọng giới thiệu những tác phẩm đã ấn hành của **Trần Long Hồ**:

| | | |
|---|---|---|
| Tập truyện ngắn | **NGÀY QUANH QUẨN** | $10.00 |
| Truyện dài | **CÕI SA MÙ** | $18.00 |
| (Quyển một trong bộ trường thiên **Dung Thân**) | | |
| Tập truyện ngắn | **NIỀM VUI UNG THƯ** | $10.00 |

Và các tác phẩm sẽ xuất bản:
**CHÂN TRỜI LAM NGỌC** ký sự của **Hồ Trường An**
**KẺ ĐÀO MỒ** tập truyện ngắn của **Trần Long Hồ**
**CỬA ĐỊA NGỤC** truyện dài, quyển thứ hai trong bộ trường thiên **Dung Thân** của **Trần Long Hồ**

THANH VĂN
P.O. Box 411723
Los Angeles, CA 90041

---

*SÁCH MỚI*

## Tháng 4-93

*** CÁT BỤI CHÂN AI** **$12.00**
Hồi Ký Tô Hoài

## Tháng 5-93

*** QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN** **$7.00**
Hồi Ký Hồ Dzếnh

*** QUÊ NGOẠI II** **$7.00**
Thơ Hồ Dzếnh

*** HOA TẠNG TRẦM TƯ** **$6.00**
Thơ Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng

*** MỘT KHOẢNH VIỆT NAM CỘNG HÒA NỐI DÀI** **$14.00**
Tạ Chí Đại Trường

*** PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO** **$10.00**
Tarthang Tuku - Phạm Công Thiện dịch

---

**Sách có bán tại các tiệm sách hoặc liên lạc:**

**VĂN NGHỆ**
P.O.Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel: (714)527-5761

*SÁCH MỚI TÁI BẢN*

# TỰ DO TRONG LƯU ĐÀY

*(Tự truyện của đức Đạt Lai Lạt Ma)*
*Chân Huyền dịch, Chân Văn nhuận sắc*

Người Tây tạng tin rằng đức Đạt Lai Lạt Ma là hóa thân đời thứ mười bốn của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nhưng chính đức Đạt Lai Lạt Ma, ngài có nghĩ rằng chính ngài là Phật Sống hay chăng? Năm ngài lên ba tuổi, một phái đoàn trong hàng giáo phẩm cao cấp đã tìm được ngài từ một gia đình nông dân nghèo nàn, để đưa về kinh đô Lhasa nối nghiệp vị tiền thân của ngài là đức Đạt Lai Lạt Ma đời trước. Năm 15 tuổi, Ngài trở thành nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị của Tây tạng, vừa lúc Cộng sản Trung hoa xâm lăng tổ quốc ngài để thi hành một chính sách diệt chủng. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đối phó với quân xâm lược như thế nào? Nhờ phép lạ nào đức Đạt Lai Lạt Ma cùng đoàn tùy tùng trốn khỏi kinh đô Lhasa và vượt biên sang Ấn độ trong khi quân Trung cộng bủa vây?

Trong cuốn tự truyện Tự Do Trong Lưu Đày chúng ta sẽ nghe đức Đạt Lai Lạt Ma nói về các điều trên. Ngài cũng nói về các hiện tượng thần bí của xứ Tây tạng, về việc các Bồ Tát hóa thân, các lối tu thiền định của Mật Tông, chuyện các thiền sư luyện lửa Tam Muội... Nhưng ngài còn nói về cả các vấn đề của thời đại: chủ nghĩa Cộng sản, nền văn minh duy vật Tây phương, vấn đề chính trị, vấn đề tình dục, sự cảm thông giữa các tôn giáo, chuyện người ta có nên bỏ tôn giáo mình để theo đạo Phật hay chăng v.v...

Nhưng cuốn tự truyện của đức Đạt Lai Lạt Ma, trước hết cho chúng ta được dịp nhận thấy nhân cách đặc biệt của một Con Người. Đó là một con người ôn nhu, hòa nhã, giàu lòng từ bi, không có mảy may một chút Ngã mạn nào. Đó cũng là một con người thông minh, dí dỏm, đầy trí tò mò, không chấp nê, không lệ thuộc vào một tư kiến, một chủ trương nào. Một con người Tự Do tuyệt đối.

Trong lúc Phật giáo Việt nam đang nỗ lực chuyển hóa để vận động cuộc chuyển hóa của đất nước, tự truyện của ngài Đạt Lai Lạt Ma thật là một cuốn sách đáng đọc.

Sách dày 370 trang, bìa 4 màu. Giá 14MK, ngoài nước Mỹ 16MK.

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ**
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 527-5761

Giá $3.50 MK